

Astrid Lindgren

Anh em Sư tử Tâm



NHÀ XUẤT BẢN
TRẺ

Tên sách: Anh em sư tử tâm

Tác giả: Astrid Lindgren

Thể loại: Children

Năm xuất bản: 2011

Website Chia sẻ: <http://kutetube.blogspot.com/>

Tham gia cộng đồng Facebook: <https://www.facebook.com/kutetube.apollo>

Cộng đồng Google+: <https://plus.google.com/collection/QD4mZE>

Group Facebook: <https://www.facebook.com/groups/647472152274850/>

Theo dõi Twitter: <https://twitter.com/KUTETUBELOG>

GIỚI THIỆU NỘI DUNG

Tối tối, Jonathan kể cho em trai về xứ Nangiyala ở đâu đó bên kia các vì tinh tú, nơi con người sẽ đến sau khi chết.

“Nếu đến đó, người ta sẽ được phiêu lưu từ sáng tới tối, thậm chí vào cả ban đêm... Đó là một điều gì khác xa với việc phải nằm lì trên giường, ho khù khụ, đau ốm và không được chơi với bạn bè.” Jonathan bảo Qui Ròn như thế. Lời kể của anh quyến rũ đến độ Qui Ròn không muốn tới Nangiyala mà không có Jonathan đi cùng.

Rồi Qui Ròn cũng được toại nguyện, hai anh em cậu gặp nhau ở chốn Thiên đường bí ẩn, xứ sở của thần thoại và truyền thuyết cổ xưa. Nhưng lúc này, cuộc sống ở Nangiyala đang bị đe dọa bởi những kẻ Tengil tàn bạo. Và từ đây, chuyến phiêu lưu nghẹt thở của Anh em Tim Sur tử bắt đầu...

Lung linh sắc màu huyền ảo và vô cùng cuốn hút, Anh em Tim Sur tử là một trong những tác phẩm thành công nhất của nhà văn Astrid Lindgren, từng giành Giải thưởng Văn học Quốc tế Janusz-Korczak năm 1979 và được đề cử Giải thưởng văn học Đức dành cho Thanh thiếu niên...

ASTRID LINGREN (1907-2002) là tác giả Mio, Con trai ta; Pippi Tất dài; Lại thằng nhóc Emil; Karlsson trên mái nhà và nhiều truyện khác dành cho thiếu nhi. Là một trong những tác giả nổi tiếng nhất và được dịch ra nhiều thứ tiếng nhất trên thế giới, bà được vinh dự nhận Huân chương Han-Christian-Andersen, giải thưởng cao quý nhất của văn học dành cho thiếu nhi.

Chương 1

Bây giờ tôi kể cho các bạn nghe chuyện về anh tôi. Anh trai tôi, Jonathan Tim Sur Tử, là người tôi muốn kể cho các bạn nghe. Chuyện về anh ấy gần như một truyền thuyết, lại na ná như chuyện ma, thế nhưng từng câu chữ trong đó lại đều có thực; cho dù có lẽ chỉ Jonathan và tôi là hai người duy nhất biết.

Ban đầu, tên anh Jonathan không có chữ Tim Sur Tử. Tên đệm của anh là Sur Tử, cũng như tên đệm của mẹ và của tôi vậy. Tên anh là Joanathan Sur Tử. Tên tôi là Karl Sur Tử, còn tên mẹ là Sigrid Sur Tử. Người ta gọi bố là Axel Sur Tử, nhưng bố đi biển và rồi từ đó chúng tôi chẳng bao giờ nghe tin về bố nữa.

Nhưng điều tôi sắp kể cho các bạn nghe đây là làm sao anh Jonathan của tôi đổi tên thành Jonathan Tim Sur Tử, và những điều lạ lùng sau đó đã xảy ra như thế nào.

Jonathan biết rằng tôi sắp chết. Có lẽ tất cả mọi người đều biết như vậy, trừ tôi. Ngay ở trường, người ta cũng biết, vì hầu như lúc nào tôi cũng ho húng hắng và ốm đau. Suốt sáu tháng vừa rồi, tôi không đi học được buổi nào. Tất cả các bà các bác từng đến thuê mẹ may quần áo cũng đều biết chuyện, và trong lúc chính một bà nói về chuyện ấy với mẹ thì tôi vô tình nghe được, mặc dù tôi không chủ tâm nghe trộm. Hai người tưởng tôi đang ngủ. Còn tôi thì chỉ đang nằm yên, mắt đang nhắm lại thôi. Và tôi đành cứ nằm yên như vậy, vì tôi không muốn cho mọi người thấy rằng tôi đã nghe được điều kinh khủng ấy- tôi sắp chết.

Tất nhiên là tôi buồn, và sợ hãi kinh khủng, nhưng tôi không muốn mẹ biết. Nhưng khi Jonathan về, tôi nói chuyện với anh ấy.

- Anh có biết là em sắp chết không? - Tôi vừa hỏi vừa khóc.

Jonathan nghĩ ngợi một lát. Chắc anh không muốn trả lời, nhưng cuối cùng anh nói:

- Có, anh biết.

Khi đó, tôi khóc dữ hơn.

- Sao lại có những chuyện khủng khiếp đến như vậy- tôi hỏi. - Sao lại có chuyện khủng khiếp là có người phải chết khi chưa đến mười tuổi đầu?

- Qui Ròn, em biết không, chuyện không khủng khiếp đến thế đâu.- Jonathan bảo tôi. - Anh cho là em sẽ được sống những ngày tuyệt vời.

- Tuyệt vời. - tôi nhại lại. - Bị chôn dưới đất và chết mà tuyệt vời à?

- Ôi, - Jonathan nói. - Chỉ có cái vỏ của em nằm dưới đó thôi, em biết không? Còn chính em thì bay đi một nơi hoàn toàn khác cơ mà.

- Đi đâu? - Tôi hỏi, vì tôi khó mà tin được anh ấy.

- Đi Nangiyala. - anh trả lời.

Đi Nangiyala- anh ấy buông mấy chữ ấy ra cứ như thể nó là cái mà trên đời này ai ai cũng biết. Nhưng tôi chưa từng nghe nói tới từ ấy bao giờ.

- Nangiyala? - Tôi hỏi lại - Đó là đâu?

Jonathan trả lời rằng anh ấy cũng không biết chắc lắm, nhưng nó ở đâu đó phía bên kia những vì sao. Và anh bắt đầu kể cho tôi nghe về Nangiyala, đến nỗi tôi chỉ muốn bay ngay đến đó.

- Trên đó, vẫn còn đang là thời người ta đốt lửa trại và vẫn diễn ra những truyền thuyết, rồi em sẽ thích cho mà xem- anh nói.

Mọi truyền thuyết đều bắt nguồn từ Nagniyala, anh kể, vì đó chính là nơi những chuyện như vậy xảy ra, và nếu em lên đó, em có thể tham dự vào những câu chuyện phiêu lưu từ sáng đến tối, mà đến cả đêm nữa ấy chứ, Jonathan nói thế.

- Em thấy không, Qui Ròn. - anh bảo tôi. - Thế là khác hẳn với việc phải nằm đây, ho húng hắng, ồm ồm, chẳng được chơi gì, đúng không?

Jonathan thường gọi tôi là Qui Ròn. Anh gọi tôi như vậy từ khi tôi còn bé, và khi tôi hỏi vì sao, thì anh bảo rằng anh rất thích bánh qui ròn, nhất là loại qui ròn như tôi. Mà thế thật, anh ấy yêu tôi, Jonathan ấy mà, kể cũng lạ, vì tôi xưa nay vẫn chỉ là một thằng bé tương đối xấu xí, ngớ ngẩn, và nhút nhát, với đôi chân cong queo, và chỉ thế thôi. Khi tôi hỏi Jonathan làm sao mà anh lại đi thích 1 thằng bé xấu xí, ngớ ngẩn, với đôi chân cong queo, và chỉ thế thôi, thì anh trả lời:

- Nếu em không phải là một thằng bé mặt mũi xanh xao, xấu xí, nhỏ nhắn với đôi chân cong queo như vậy, thì em đâu còn là Qui Ròn của anh, là thằng bé mà anh yêu.

Nhưng tối hôm đó khi tôi đang sợ chết, anh bảo rằng tôi đến được Nangiyala thì ngay lập tức tôi sẽ khỏe mạnh và khôì ngô tuần tú.

- Khôì ngô tuần tú như anh chứ? - Tôi hỏi.

- Khôì ngô tuần tú hơn nhiều. - Jonathan đáp.

Nhưng anh ấy không nên để tôi như vậy, vì xưa nay chưa có ai tuần tú bằng Jonathan, và sẽ không bao giờ có.

Một lần, một bà đến thuê mẹ may quần áo nói với mẹ:

- Bà bạn Sur tử thân mến của tôi ơi, bà có cậu con trai trông cứ như hoàng tử trong truyền thuyết ấy.

Các bạn hẳn biết ngay rằng không phải bà ấy nói về tôi!

Anh Jonathan trông thật giống như một hoàng tử trong truyền thuyết. Mái tóc anh óng ánh như vàng, đôi mắt xanh sẫm thật đẹp của anh sáng rực, hàm răng của anh thật trắng., và đôi chân anh mới thẳng làm sao.

Mà đâu chỉ có vậy. Anh còn tốt bụng, khỏe mạnh, anh biết mọi thứ, anh hiểu mọi thứ, anh nhất trường; anh đi đâu là tất cả bọn trẻ trong sân quây đến đó, muốn được cùng anh; anh nghĩ ra những thứ vui vẻ cho chúng nó, dẫn chúng nó chơi những trò phiêu lưu, mạo hiểm. Riêng tôi chẳng bao giờ được cùng đi với các bạn, vì tôi cứ phải nằm trên chiếc sofa làm giường, đặt trong bếp, hết ngày này sang ngày khác. Nhưng về đến nhà là Jonathan lại kể hết cho tôi nghe, tất cả những gì anh ấy làm, những gì anh ấy thấy, nghe và đọc. Anh ấy ngồi bên mép giường tôi, lâu ời là lâu, để kể cho tôi nghe. Jonathan cũng ngủ trong bếp, trên một chiếc giường mà tôi tôi anh phải dỡ từ tủ quần áo ra. Và khi lên giường xong, anh lại kể tiếp cho tôi nghe chuyện và những truyền thuyết, tới tận khi mẹ từ buồng bên gọi sang:

- Thôi, hai đứa có yên lặng đi không nào. Thăng Karl phải ngủ đi chứ.

Nhưng thật là khó ngủ khi cứ bị ho. Đôi khi, Jonathan tỉnh dậy lúc nửa đêm, đun nước mật cho tôi uống đỡ ho. Anh thật là tốt, anh Jonathan.

Tối hôm đó, khi tôi đang sợ chết, anh ngồi cùng tôi suốt mấy tiếng đồng hồ, và chúng tôi chuyện trò với nhau về Nangiyala, nói thật nhỏ để mẹ khỏi nghe thấy. Mẹ đang ngồi may như thường lệ, nhưng mẹ để máy khâu trong buồng ngủ của mẹ - các bạn thấy đấy, chúng tôi chỉ có một buồng và một gian bếp. Cửa vào buồng mẹ vẫn mở, và chúng tôi có thể nghe thấy mẹ đang hát, vẫn cái bài hát ngày xưa về một người đi biển tận nơi xa; mẹ đang nghĩ về bố đấy, tôi đoán. Tôi không thuộc cả bài hát. Tôi chỉ nhớ vài câu thế này:

Nếu tôi chết ngoài biển khơi, em ời

Rồi một ngày

Chú bò câu trắng như tuyết

Sẽ tới đây từ một nơi xa vời;

Vội vàng đậu bên khung cửa, em ời

Đó chính là linh hồn tôi;

Khát khao giây lát nghỉ ngơi

Nơi vòng tay em ấm áp cuộc đời...

Một bài hát hay, mà buồn, tôi nghĩ như vậy, nhưng Jonathan lại bật cười khi nghe thấy và nói:

- Đây Qui Ròn, có khi một tối nào đó em lại bay về với anh. Từ Nangiyala. Và chớ quên ngồi ở kia, giống con bò câu trắng như tuyết đậu bên cửa sổ đấy nhé.

Lúc ấy, tôi lên cơn ho. Anh dựng tôi lên, hai tay ôm chặt lấy tôi như vẫn thường làm khi tôi ho dữ nhất,

rồi anh hát:

Hỡi Qui Ròn bé bỏng yêu ơi

Linh hồn em đang ở bên tôi

Khát khao giây lát nghỉ ngơi

Nơi vòng tay anh ấm áp cuộc đời...

Ngay khi ấy tôi đã bắt đầu hình dung về cuộc sống ở Nangiyala mà không có Jonathan. Không có anh, tôi sẽ cô đơn biết chừng nào. Có vui thú gì đâu ở nơi đây truyền thuyết và phiêu lưu, nếu không có Jonathan cùng ở đó. Tôi lại cũng đến sợ hãi và chẳng biết làm gì mất.

- Em không muốn lên đó đâu., - Tôi vừa nói vừa meo máo. - Em chỉ muốn ở đâu có anh thôi, Jonathan ạ.

- Nhưng anh cũng sẽ lên Nangiyala, em không thấy thế sao? - Jonathan nói. - Chỉ sau em một ít thôi.

- Vâng, thì sau em một ít, - tôi nói tiếp.- Nhưng biết đâu anh lại chả sống đến lúc anh chín mươi tuổi, còn trong lúc đó em bơ vơ trên đó một mình.

Khi ấy, Jonathan bảo rằng ở Nangiyala không có thời gian như mình có ở dưới trần gian này. Ngay cho dù anh ấy có sống tới chín mươi tuổi, thì tôi cũng sẽ chỉ nghĩ nhiều nhất là hai ngày vừa trôi qua khi anh đến với tôi. Khi thật sự không có thời gian thì cảm giác đúng là như thế.

- Em có thể tự lo được hai ngày chứ? - Anh hỏi. - Em có thể trèo cây này, đốt lửa trại trong rừng này, rồi ngồi bên dòng suối nhỏ câu cá này, em chả mơ những thứ đó mãi là gì. Và khi em đang còn ngồi đó, vớ được một chú cá sộp, thì anh đã bay tới, và em kêu lên: "Trời ơi, Jonathan, anh đã đến rồi đây ư?"

Tôi cố nín khóc, vì tôi nghĩ tôi có thể qua được hai ngày ấy.

- Nhưng giá như anh đến đó trước thì tốt biết bao, - tôi nói. - Để rồi anh sẽ là người ngồi câu.

Jonathan đồng ý về điều đó. Anh nhìn tôi một hồi lâu, âu yếm như anh vẫn từng xưa nay, và tôi nhận thấy anh đang buồn, vì anh thì thắm rất đau đớn:

- Thế mà không được như vậy, và anh sẽ phải sống trên mặt đất này mà không có Qui Ròn của anh. Có khi phải đến chín mươi năm!

Đó là những điều anh em chúng tôi suy nghĩ

Nguồn: <http://hsvforum.vn/f105/anh-em-tim-su-tu-full-594.html#ixzz1sq5LOONq>

Chương 2

Bây giờ, tôi kể đến đoạn khó kể; đoạn mà cứ nghĩ tới là tôi lại không chịu nổi; đoạn mà tôi không thể không nghĩ tới.

Anh trai Jonathan của tôi; cứ như thể anh vẫn đang ngồi bên tôi, chuyện trò với tôi suốt những buổi tối, rồi đi đến trường, chơi đùa với bọn trẻ ngoài sân, rồi đun nước tắm cho tôi, và mọi chuyện như vậy. Nhưng đâu có vậy...đâu có được vậy.

Jonathan đang ở Nangiyala rồi.

Thật khó quá, tôi không thể, lúc này, tôi không thể kể cho các bạn nghe tiếp được. Nhưng sau đó ít lâu, người ta viết trên báo thế này:

"Đêm qua, một trận hỏa hoạn phủ khắp khu Fackelrosen trong thị trấn. Một trong những ngôi nhà cổ bằng gỗ đã bị thiêu trụi và đã mất đi một sinh mạng. Một cậu bé mười tuổi, Karl Sur tử, đang một mình nằm ôm trong căn hộ ở tầng hai của ngôi nhà khi lửa cháy. Sau khi lửa cháy một lát, anh cậu bé, Jonathan Sur Tử, mười ba tuổi, chạy về, và trước khi mọi người kịp can ngăn, cậu đã lao vào ngôi nhà đang bốc cháy để cứu em mình.

Tuy nhiên, chỉ trong nháy mắt, cả cầu thang đã biến thành biển lửa, và hai cậu bé đang bị lửa vây kín chỉ còn cách duy nhất để tự cứu mình là nhảy qua cửa sổ. Cả đám đông kinh hoàng tụ tập bên ngoài buộc phải chứng kiến cảnh cậu bé mười ba tuổi không chần chừ cõng em lên vai, khi lửa đang bén tới nơi, lao mình qua cửa sổ. Khi rơi xuống đất, cậu bị thương nặng tới mức gần như chết ngay tức thì. Nhưng em trai cậu, được cậu đem thân mình ra đỡ rơi, không hề bị sây sát gì. Mẹ hai cậu bé khi đó đang đi gặp khách hàng - bà là thợ may- và bà bị choáng váng khi về nhà. Vẫn chưa biết nguyên nhân vụ hỏa hoạn. "

Trên một trang khác của tờ báo đó còn đang bài của cô hiệu trưởng, viết nhiều hơn về Jonathan. Bài báo viết:

"Jonathan Sur Tử thân yêu, lẽ ra tên con phải là Jonathan Trái tim Sur Tử mới phải chứ? Con có nhớ chúng mình đã học trong sách lịch sử về một ông vua trẻ tuổi dũng cảm người Anh tên là Richard Sur Tử Tâm; con có nhớ con đã nói thế nào không: "Cứ nghĩ xem, can đảm tới mức về sau được ghi tên trong sử sách. Chắc con chẳng bao giờ được như vậy đâu nhỉ."

Jonathan yêu quý, cho dù tên con không được ghi vào trong sử sách, thì vào khoảnh khắc gay go, con cũng đã can đảm và là người anh hùng vĩ đại như bất cứ người anh hùng nào khác. Cô hiệu trưởng già nua này sẽ không bao giờ quên con. Bạn bè con sẽ còn nhớ con rất lâu. Lớp học sẽ trống vắng khi không có Jonathan vui vẻ và tuần tú của chúng ta. Nhưng Chúa yêu thương những người chết trẻ. Chúc con yên nghỉ. Jonathan Trái tim Sur Tử.

Greta Anderson

Bà ấy thật lẫn lộn, bà hiệu trưởng của Jonathan ấy, nhưng bà thật yêu quý Jonathan, cũng như mọi

người khác vậy. Và có điều tốt là bà đã nghĩ ra chuyện về Trái tim Sư Tử. Thật là tốt.

Có lẽ cả thị trấn không ai là không thương tiếc Jonathan, hoặc không ai không nghĩ rằng giá như tôi chết thay thì tốt hơn. Ít ra, đó là những gì tôi lượm được từ các bà đem vải đến để thuê mẹ cắt may quần áo. Họ thở dài và nhìn tôi khi đi qua bếp, rồi họ nói với mẹ: "Bà Sư Tử tội nghiệp! Và cả Jonathan nữa, mà cậu bé mới phi thường làm sao!"

Mẹ con tôi dọn đến dãy nhà kế bên dãy nhà cũ, trong một căn hộ y như căn hộ cũ, chỉ khác là ở tầng trệt. Bà con trong cùng xứ cho chúng tôi một số đồ đạc đã dùng, và các bà khách hàng của mẹ cũng cho chúng tôi ít thứ. Tôi lại nằm trên chiếc sofa làm giường giống như trước đây. Mọi cái đều gần y như xưa. Và mọi cái, tuyệt đối mọi cái, đều không còn như xưa. Vì Jonathan có còn nữa đâu. Có còn ai ngồi bên tôi, tôi kể chuyện cho tôi. Tôi cô đơn tới mức tôi thấy nhức nhối trong lòng. Tất cả những gì tôi có thể làm được là nằm đó và tự lẩm nhẩm với mình những câu chữ Jonathan nói ngay trước lúc chết; đúng khoảnh khắc chúng tôi đang nằm trên mặt đất sau khi chúng tôi nhảy xuống. Tất nhiên, anh ấy nằm sấp, nhưng có ai đó lật anh ấy lên, và tôi nhìn thấy mặt anh. Một dòng máu đang chảy ra từ khoe miệng anh, và anh khó mà nói được gì. Nhưng đồng thời anh như đang cố mỉm cười, và gắng nói đôi lời. "Đừng khóc, Qui Ròn. Chúng mình sẽ gặp nhau ở Nangiyala."

Anh chỉ nói được có thế. Rồi anh nhắm mắt lại, mọi người tới và đưa anh đi, và tôi không bao giờ nhìn thấy anh nữa.

Tôi không muốn nhớ lại quãng thời gian sau đó. Nhưng ai mà quên nổi những điều khủng khiếp và đau thương như vậy. Tôi cứ nằm đó, trên chiếc sofa giường của tôi, và nghĩ về Jonathan tới khi đầu tôi muốn nổ tung ra, mà không có ai chờ mong ai đó bằng tôi chờ mong anh ấy. Tôi còn sợ hãi nữa. Tôi cứ nghĩ mãi, chắc rằng những chuyện về Nangiyala đều không có thật, mà chỉ là một trong những trò vui mà Jonathan thường nghĩ ra? Tôi khóc hoài, khóc mãi, cứ khóc.

Nhưng rồi Jonathan về và dỗ dành tôi, thật mà, anh ấy về, ôi, thật kỳ diệu. Mọi việc lại gần như đầu vào đó. Có thể là ở mãi tận Nangiyala, anh ấy cũng hiểu rằng không có anh, tôi như thế nào, nên anh cần về dỗ dành tôi. Thế là anh về với tôi, và nay tôi không còn buồn chán nữa; nay tôi chỉ còn phải chờ đợi.

Anh ấy về vào một buổi tối cách đây ít lâu. Tôi đang một mình trong nhà, đang nằm khóc thương anh, và tôi cảm thấy sợ hãi, đau khổ, ốm đau và bệnh hoạn tới mức không thể tả nổi. Cửa vào nhà bếp đang mở, vì thời tiết lúc này đang là mùa xuân ấm áp. Tôi nghe tiếng bò câu gù gù bên ngoài. Ngoài sân ấy, có nhiều chim câu lắm, và chúng cứ gù gù suốt cả mùa xuân.

Rồi chuyện ấy xảy ra.

Đúng lúc tôi nằm úp mặt vào gối mà khóc, tôi chợt nghe tiếng gù gù rất gần, và khi tôi ngẩng lên, thì kìa, một con bò câu đậu bên khung cửa sổ, đang nhìn tôi với ánh mắt âu yếm. Hãy nhớ nhé, một con bò câu trắng như tuyết, không phải màu xám như tất cả những con khác trong sân. Một chú bò câu trắng như tuyết; không ai tưởng tượng nổi tôi có cảm giác gì khi trông thấy nó, vì chuyện xảy ra y như trong bài hát - "Chú bò câu trắng như tuyết sẽ tới." Và tôi như lại đang được nghe Jonathan hát đi hát lại, "Hỡi Qui Ròn bé bỏng yêu ơi, linh hồn em đang ở bên anh," nhưng giờ đây không phải tôi đến với anh, mà là anh đến với tôi.

Tôi muốn nói một điều gì đó, mà không nói nổi. Tôi chỉ nằm đó lắng nghe chú bồ câu ấy gù gù, và đằng sau tiếng gù gù, hay là ngay giữa tiếng gù gù, hay phải tả như thế nào đây, tôi nghe thấy giọng nói của Jonathan, mặc dù không giống giọng thường ngày của anh. Nó chỉ giống như những tiếng thì thầm lan tỏa ra khắp căn bếp. Nghe có vẻ giống như chuyện ma và có thể có bạn sẽ sợ hãi, nhưng tôi thì không. Tôi chỉ cảm thấy sung sướng vô cùng, ước sao tôi có thể nhảy lên đến tận trần nhà, bởi lẽ những gì tôi nghe thấy thật là kì diệu.

Đúng, chuyện này mà có thật, thì tất cả những chuyện về Nangiyala cũng sẽ đều có thật. Jonathan muốn tôi nhanh lên, vì anh ấy bảo, ở trên ấy cái gì cũng tốt. Cứ nghĩ mà xem, khi anh ấy lên tới nơi, đã có hẳn một ngôi nhà riêng của anh ấy ở Nangiyala. Anh ấy kể rằng đó là một trang trại cũ, gọi là Trang trại Các Hiệp Sĩ, nằm trong Thung lũng Anh Đào. Thế không tuyệt vời sao? Mà thử nghĩ xem, cái đầu tiên anh trông thấy khi anh tới Trang trại Các Hiệp Sĩ, là một tấm biển nhỏ màu xanh lá cây trên cổng, và tấm biển đó đề dòng chữ: Anh em Tim Sur Tử.

- Tức là cả hai chúng mình sẽ cùng sống ở đó, - Jonathan nói.

Cứ nghĩ xem, tôi, phải rồi, cả tôi nữa cũng sẽ được gọi là Tim Sur Tử, khi tôi tới Nangiyala. Tôi khoái chí về điều ấy lắm, vì tôi thích được gọi cùng tên như Jonathan, cho dù tôi chưa dừng cảm bằng anh ấy.

- Đến càng sớm càng tốt nhé, - anh bảo. - Nếu em không thấy anh ở Trang trại Các Hiệp Sĩ, thì anh đang ngồi câu cá bên dòng suối đấy.

Sau đó, mọi sự trở lại yên ắng, và chú bồ câu ấy bay đi, lên phía trên mái nhà, để về Nangiyala.

Còn tôi đang nằm đây, trên chiếc sofa của mình, chỉ chờ để được bay theo nó. Tôi mong rằng việc tìm đường trên đó sẽ không quá khó khăn. Mà Jonathan đã bảo rằng không hề khó khăn gì. Tôi đã viết lại địa chỉ rồi, cho chắc chắn:

Anh Em Tim Sur Tử

Trang trại Các Hiệp Sĩ

Thung lũng Hoa Anh Đào

Nangiyala

Đến nay, Jonathan đã sống một mình trên đó được hai tháng. Trong hai tháng dài, kinh khủng, tôi đã phải sống không có anh. Nhưng bây giờ, tôi sắp lên Nangiyala rồi. Sắp sửa rồi, chẳng mấy chốc nữa, tôi sẽ bay lên đó. Hình như tôi sắp bay ngay trong đêm nay. Tôi sẽ viết một mẫu giấy, để trên bàn ăn trong bếp, để sáng mai khi mẹ dậy là thấy ngay:

Mẹ ơi, đừng khóc nhé!

Hẹn gặp lại mẹ ở Nangiyala!

AA đã tự chương này riêng tặng cho những huynh, đệ, tử, muội nào đã từng mất đi người thân. Mong là có 1 Nangiyala cho những người thân yêu đã mất...

Chương 3

Rồi chuyện ấy xảy ra. Và tôi chưa từng bao giờ thấy điều gì lạ lùng như thế. Đùng một cái, tôi đã đang đứng trước cổng, đọc tấm biển màu xanh lá cây: Anh Em Tim Sư Tử.

Làm sao tôi tới được đó? Tôi bay từ lúc nào? Làm thế nào tôi tìm được đường mà không phải hỏi ai? Tôi không biết. Điều duy nhất tôi biết là đùng một cái tôi đã đang đứng đó, nhìn thấy tên viết trên tấm biển rồi.

Tôi gọi Jonathan. Tôi gọi mấy lần, nhưng không có ai thưa, và tôi nhớ ra - anh ấy tất nhiên đang câu cá bên dòng suối.

Tôi cầm đầu chạy theo con đường nhỏ dẫn ra suối. Tôi cứ chạy, chạy mãi - và kia rồi, Jonathan đang ngồi bên cạnh cầu. Và nếu tôi đang cố kể lại cho các bạn nghe chuyện này, thì tôi cũng vẫn không thể tả nổi cảm giác của tôi khi được gặp lại anh ấy.

Anh không trông thấy tôi. Tôi cố gọi "Anh Jonathan ơi", nhưng chắc tôi khóc méo, vì ngoài tiếng rên lí nhí buồn cười thì miệng tôi chẳng bật ra được cái gì. Thế mà Jonathan nghe thấy. Anh ngẩng lên và nhìn thấy tôi. Anh kêu to, quăng cần câu đi, lao đến với tôi, ôm chầm lấy tôi, như thể anh muốn được cảm nhận hẳn hoi rằng tôi đã đến thật. Lúc ấy, tôi có khóc một chút. Tại sao lại khóc vì chuyện ấy, nhưng tôi đã mong ngóng được gặp lại anh biết chừng nào.

Riêng Jonathan thì lại cười, và chúng tôi đứng đó, bên sườn dốc, ôm chặt lấy nhau, hạnh phúc không bút nào tả xiết, vì chúng tôi lại được sống cùng nhau.

Rồi sau đó, Jonathan nói:

- Ôi, thế là cuối cùng em cũng tới, đúng không nào, Qui Ròn Tim Sư Tử.

Qui Ròn Tim Sư Tử - nghe thật quái, cho nên chúng tôi cùng khúc khích cười. Rồi chúng tôi lại cùng cười thêm chút nữa, cứ y như nó là cái hài hước nhất trần đời mà chúng tôi được nghe, mặc dù có lẽ chúng tôi thực ra chỉ muốn có một cái gì đó để cùng cười, vì chúng tôi đang sung sướng đến muốn nổ tung người lên. Và sau khi đã cười lâu ơi là lâu, chúng tôi vật nhau, mà vẫn không hết cười. Không hết thật mà. Chúng tôi cứ tiếp tục như vậy trên bãi cỏ, nằm đó, rồi lăn đi lăn lại, cười hơn nữa, cuối cùng cười nhiều đến mức chúng tôi lăn xuống suối, mà vẫn cười tiếp đến mức tôi tưởng chúng tôi bị chết đuối.

Nhưng không, chúng tôi bắt đầu bơi. Tôi chưa hề biết bơi, cho dù lúc nào tôi cũng muốn học bơi. Thế mà bây giờ tôi bơi được, cứ tự nhiên biết bơi. Tôi bơi đi bơi lại thật dễ dàng.

- Jonathan, em biết bơi này! - Tôi gọi ầm lên.

- Ủ, tất nhiên là em biết bơi rồi, - Jonathan đáp.

Và tôi đột nhiên nghĩ tới một chuyện khác.

- Jonathan, anh có nhận ra chuyện gì không?. Tôi hỏi: - Em hết ho rồi đây này.

- Ừ, tất nhiên là em hết ho rồi, - Jonathan trả lời. - Em đang ở Nangiyala mà.

Tôi bơi thêm một lúc nữa rồi trèo lên cầu, đứng đó, người ướt sũng, nước chảy tong tỏng từ quần áo của tôi. Quần dính bết vào chân, làm cho tôi thấy rất rõ điều gì đã xảy ra. Các bạn có tin không, đôi chân tôi thật thẳng, cũng như chân Jonathan vậy.

Khi ấy tôi nghĩ, biết đâu mình cũng lại trở nên khôi ngô tuấn tú? Tôi hỏi Jonathan xem anh có nghĩ như vậy không, xem anh có thấy tôi đã trở nên khôi ngô không.

- Em soi gương xem, - anh đáp, ý anh bảo tôi soi xuống dòng nước, vì dòng nước thật sáng và phẳng lặng, có thể nhìn thấy hình mình được. Tôi nằm áp bụng vào thành cầu, vươn người ra và tôi thấy hình tôi dưới nước, nhưng tôi không thấy tôi có gì xinh xắn, tuấn tú hơn lắm. Jonathan đến, nằm xuống cạnh tôi, và hai đứa cứ nằm như thế một lúc lâu, vươn mình ra xem hình hai anh em Tim Sư Tử soi dưới nước, Jonathan thật đẹp, với mái tóc vàng óng, với đôi mắt và khuôn mặt thật đẹp của anh, rồi đến tôi với chiếc mũi tẹt dí, mái tóc thưa lờm chớm và chỉ có thế.

- Không, em không tin rằng em đẹp hơn chút nào cả, - tôi nói.

Nhưng Jonathan thì cho rằng tôi đã khác nhiều.

- Mà trông em khỏe ra bao nhiêu nữa, - anh bảo thế.

Thế là tôi thấy yên tâm. Khi tôi nằm đó, trên cầu, tôi cảm thấy rằng khắp cơ thể tôi đều khỏe khoắn, vậy có gì tôi cần phải khôi ngô tuấn tú kia chứ? Cả người tôi đều sung sướng tới mức mọi chỗ đều đang vang rộn tiếng cười.

Chúng tôi nằm đó một lúc, sưởi ấm dưới ánh mặt trời, và ngắm nhìn đàn cá bơi lội dưới cầu. Rồi Jonathan muốn hai anh em cùng về nhà, mà tôi cũng muốn như vậy, vì tôi tò mò muốn xem Trang trại Các Hiệp Sĩ, nơi tôi sắp đến sống.

Jonathan rào bước trước tôi trên đường về trang trại, còn tôi tung tủy theo sau bằng đôi chân nay đã thẳng của mình. Tôi vừa đi vừa nhìn xuống chân và thấy thật thích thú được đi trên đôi chân ấy. Nhưng khi chúng tôi lên dốc được một quãng tôi đột nhiên ngoái đầu nhìn lại. Và kia rồi, cuối cùng tôi đã thấy Thung lũng Hoa Anh Đào! Ôi, cái thung lũng ấy, màu trắng, với hoa anh đào nở rộ nơi nơi. Trắng và xanh, tất cả sắc màu ấy, hoa anh đào và cỏ cây xanh, thật là xanh. Và chạy giữa màu trắng màu xanh ấy, dòng sông uốn khúc như một dây lụa bạc. Tại sao trước đây, tôi chưa bao giờ nhận ra cảnh này nhỉ? Phải chăng tôi không nhìn thấy gì khác ngoài Jonathan? Còn bây giờ, tôi đứng như trời trồng giữa đường để thấy nó đẹp nhường nào. Tôi nói với Jonathan:

- Hẳn đây phải là thung lũng đẹp nhất trần đời.

- Đúng, nhưng không phải là ở dưới trần đời đâu, - Jonathan đáp lại, làm tôi sực nhớ mình đang ở Nangiyala.

Xung quang Thung lũng Hoa Anh Đào toàn là núi cao, và cũng rất đẹp. Bên sườn núi, những con suối

và dòng thác đổ vào thung lũng như đang hát ca, bởi đang là mùa xuân.

Mà ngay cả không khí cũng có gì rất đặc biệt. Tôi cảm thấy như mình muốn được uống không khí, vì nó thật trong lành và sạch sẽ.

- Giá mà đem được mấy ki-lô không khí này về thị trấn nhà mình chắc cũng kiếm được ổi đấy nhỉ. - Tôi nói trong lúc đang nhớ lại rằng mình đã từng thèm khát không khí như thế nào khi đang phải nằm trên chiếc sofa giường trong bếp, tưởng như chẳng hề có chút không khí nào.

Còn ở đây, tôi được hít thở thỏa thích. Cứ như thể hít mãi vẫn chưa đủ. Jonathan nhìn tôi cười và bảo:

- Em cũng phải để dành cho anh một chút chứ hả.

Con đường chúng tôi đang đi trắng một màu hoa anh đào rụng, và những cánh hoa trắng mịn màng xoay tròn rơi xuống chúng tôi, bám vào tóc, vào mọi chỗ, những tôi thích những con đường nhỏ xanh rờn phủ đầy những cánh hoa anh đào hơn, tôi thích thật đấy.

Và cuối con đường chúng tôi đang đi, chính là Trang trại Các Hiệp Sĩ, với tấm biển màu xanh lá cây gắn trên cổng.

- Anh em Tim Sur Tử, - tôi đọc to cho Jonathan nghe thấy. - Cứ nghĩ rằng đây là nơi chúng mình sắp được sống với nhau đã thấy thích rồi.

- Đúng thế, nghĩ về chuyện đó, Qui Ròn à, - Jonathan trả lời. - Thích quá đi chứ, đúng không?

Thích quá. Tôi hiểu vì sao Jonathan nghĩ vậy. Về phần mình, tôi không thể hình dung ra có nơi nào có thể sống tốt hơn chốn này.

Một ngôi nhà màu trắng, đã cũ, không thật to, tường bằng gỗ màu xanh lá cây, cửa ra vào màu xanh lá cây, và mảnh vườn nhỏ xung quanh màu xanh lá cây, có mấy cây hồng dại, mấy cây hoa đá và hoa cúc mọc lẫn trong cỏ. Lại còn cả cây tử đinh hương và anh đào, hoa đang rộ nở. Bao quanh tất cả là một bức tường đá, một bức tường màu xám xám, trên phủ hoa tím. Các bạn có thể nhảy qua bức tường đó một cách dễ dàng, nhưng một khi đã qua cổng bên trong rồi, cũng vẫn thế thôi, nhưng mình cảm thấy mình đã về nhà, và mình làm chủ. Thực ra ở đây có hai nhà, chứ không phải một nhà, mặc dù ngôi nhà kia trông giống như một chuồng ngựa hơn, hay một cái gì đó tựa tựa như vậy. Chúng liền góc với nhau, hai ngôi nhà ấy mà, và đứng ở chỗ chúng liền nhau, có một chiếc ghế dài, trông như làm từ Thời kì Đồ đá, gần như vậy. Nhưng đó là một chiếc ghế đẹp, đặt ở một góc đẹp, thật thế. Ai cũng thấy thích được ngồi đó, suy nghĩ một lát, hoặc chuyện trò và ngắm nhìn đàn chim, và có khi nhấm nháp chút nước hoa quả hay thứ gì đó.

- Em thích ở đây, - tôi nói với Jonathan. - Trong nhà có đẹp thế này không?

- Thì cứ vào xem, - anh bảo. Anh đã đến đứng bên cửa và sắp sửa bước vào, thì đúng lúc ấy, có tiếng hí, đúng, rõ là tiếng ngựa hí, và Jonathan nói: - Anh cho là mình phải vào chuồng ngựa trước.

Anh bước vào gian nhà ấy, còn tôi chạy theo sau; các bạn hãy thử đoán xem có đúng tôi phải chạy theo anh ấy không nào!

Đó là chuồng ngựa thật, y như tôi đã đoán, trong đó có hai con ngựa, hai chàng tuấn mã màu nâu, đang ngoái đầu lại và hí vang với chúng tôi khi chúng tôi bước qua cửa chuồng.

- Đây là Grim, còn đây là Fyalar, - Jonathan nói. - Hãy đoán xem con nào là của em.

- Anh nói cái gì cơ, - tôi tiếp. - Anh vừa nói là có một con ngựa cho em, sao em không thể tin được.

Nhưng Jonathan bảo rằng ở Nangiyala không ai làm được việc gì mà không cần đến ngựa.

- Không có ngựa thì không đi đâu được, - anh nói. - Mà em biết không, Qui Ròn, có khi mình phải đi xa đấy.

Đó là điều tuyệt nhất mà tôi được nghe từ bé đến giờ - rằng cần phải có ngựa ở Nangiyala, với lại tôi rất thích ngựa. Mũi chúng mới mềm mại làm sao. Tôi cho rằng trên đời này không gì mềm mại bằng.

Thế mà hân một đôi ngựa, đẹp khác thường, cả đôi đang ở trong chuồng. Fyalar có một vết trắng ở giữa trán, còn thì hai con giống nhau như một.

- Grim là của em phải không? - tôi hỏi, vì Jonathan muốn tôi đoán.

- Hừ, em nhầm rồi, - Jonathan trả lời. - Fyalar mới là của em.

Tôi để cho Fyalar dụi dụi mũi vào tôi, trong lúc tôi vỗ về nó mà không chút sợ hãi, mặc dù tôi đã được chạm tay vào ngựa bao giờ đâu. Tôi thích nó ngay từ đầu, và dường như nó cũng thích tôi, ít ra là tôi nghĩ vậy.

- Chúng mình còn có thỏ nữa nhé, - Jonathan kể. - Trong cái chuồng phía sau chuồng ngựa ấy. Nhưng về sau em xem cũng được.

Đề rồi tôi phải đoán già đoán non ấy à!

- Em phải xem bây giờ cơ, ngay bây giờ, - tôi nói, vì tôi lúc nào cũng muốn nuôi thỏ, mà ở nhà trong thị trấn thì không thể.

Tôi đi nhanh vòng ra sau chuồng ngựa và thấy trong chuồng có ba con thỏ nhỏ xíu thật đáng yêu, miệng đang nhai mấy ngọn cỏ dại.

- Vui thật đấy, - về sau tôi nói với Jonathan. - Cái gì em muốn, ở Nangiyala này cũng đều có.

- Ừ, nhưng anh chả nói với em rồi là gì, - Jonathan đáp. Mà đúng như anh ấy đã nói với tôi rồi thật, từ khi anh ấy còn ngồi đó, bên cạnh tôi, trong gian bếp, hồi ở nhà. Nhưng đến bây giờ, tôi mới có thể thấy đó là thật, và tôi vui về điều đó.

Có những chuyện không thể nào quên. Không bao giờ, không thể bao giờ tôi quên được cái buổi tối đầu tiên ấy ở Trang trại Các Hiệp Sĩ, thật tuyệt diệu, và lại được nằm nói chuyện với Jonathan y hệt ngày trước. Nay chúng tôi lại sống trong một gian bếp như chúng tôi đã từng sống, mặc dù gian bếp này không giống gian bếp của chúng tôi ở nhà trong thị trấn, chắc chắn là như vậy. Gian bếp ở Trang

trại Các Hiệp Sĩ hẳn phải có từ lâu lắm rồi, tôi nghĩ, với những thanh xà to tướng phía trên trần và cái lò sưởi cũng rất là to. Thế mới ra dáng lò sưởi chứ. Nó cao đến nửa bức tường, và nếu mình muốn nấu nướng gì thì phải nấu trực tiếp luôn trên ngọn lửa, như ngày xưa ngày xưa người ta vẫn thường làm. Chính giữa sàn nhà lừng lững một chiếc bàn tôi chưa từng trông thấy trong đời, có ghế dài đặt hai bên, và tôi nhắm tính ngay rằng ít nhất phải đủ chỗ cho cả chục người ngồi ăn mà chẳng hề vướng víu, chật chội.

- Chúng mình cũng vẫn có thể sống trong gian bếp như chúng mình từng sống, - Jonathan nói. - Còn bao giờ mẹ đến, mẹ có thể ở trong phòng kia.

Một căn phòng và một gian bếp, Trang trại Các Hiệp Sĩ như vậy đây, mà chúng tôi không quen và cũng không cần gì hơn. Tất cả như trước, mà lại rộng gấp đôi ở nhà.

Ở nhà! Tôi kể cho Jonathan về mẫu giấy tôi để lại trên bàn ăn trong bếp cho mẹ.

- Em viết cho mẹ rằng cả nhà mình sẽ gặp nhau ở Nangiyala. Có điều ai biết đến bao giờ mẹ mới đến.

- Có thể ít lâu nữa, - Jonathan nói. - Mà mẹ sẽ có một gian phòng rộng rãi, đủ chỗ cho mười chiếc máy khâu, nếu mẹ muốn.

Thử đoán xem tôi thích gì nào! Tôi thích nằm trên chiếc giường cũ xưa lật từ trong tủ ly ra, đặt trong một gian bếp cũ xưa, chuyện trò với anh Jonathan trong lúc ánh lửa bập bùng soi bóng trên tường, và khi tôi nhìn qua cửa sổ, tôi thấy một cảnh anh đào đang đung đưa theo làn gió chiều. Rồi ngọn lửa thu nhỏ dần, nhỏ dần, tới lúc chỉ còn những cục than hồng, và màn đêm buông xuống dày đặc trong góc nhà, còn tôi ngày càng buồn ngủ díu mắt lại, mà tôi vẫn nằm đó, không còn bị ho, nghe tiếng Jonathan kể chuyện. Anh cứ kể, kể cho tôi, kể cho tôi mãi, cuối cùng chỉ nghe tiếng anh ấy như lại thì thầm, rồi tôi thiếp đi. Đó chính là điều tôi thích, và đó cũng chính là điều đã xảy ra trong buổi tối đầu tiên tại Trang trại Các Hiệp Sĩ, và chính vì thế mà tôi sẽ không bao giờ quên.

Chương 4

Rồi sáng hôm sau, chúng tôi lên ngựa. Ôi, thật mà, tôi phi ngựa được mà, ấy đây cũng là lần đầu tiên tôi ngồi trên lưng ngựa - tôi chẳng thể hiểu nổi những chuyện như vậy ở Nangiyala, rằng người ta làm gì cũng được, thật đấy. Tôi phi nước đại cứ như thể tôi chưa từng làm việc gì khác.

Nhưng phải nhìn Jonathan khi anh phi ngựa cơ! Người phụ nữ đã so sánh anh tôi với một chàng hoàng tử trong truyền thuyết, bà ấy phải có mặt ở đây, khi anh tôi rạp mình trên lưng ngựa bay qua những đồng cỏ ở Thung lũng Hoa Anh Đào, thì bà ấy mới thấy một hoàng tử trong truyền thuyết mà bà sẽ không bao giờ quên! Ôi, khi anh phóng nước đại, nhảy vút qua dòng suối, như đang bay, để rồi mái tóc anh uốn lượn theo anh, đúng vậy, thì các bạn phải thật sự tin rằng anh ấy là một hoàng tử trong truyền thuyết. Anh ấy gần như lúc nào cũng ăn mặc như vậy, hoặc có khi giống một hiệp sĩ hơn thì phải.

Trong tủ quần áo ở Trang Trại Các Hiệp Sĩ, có rất nhiều quần áo, chẳng biết từ đâu tới, nhưng không giống như quần áo ta có hiện nay, mà toàn giống áo quần hiệp sĩ. Sau khi quăng đi bộ đồ cũ rách của tôi mà tôi không bao giờ muốn thấy lại nữa, chúng tôi chọn trong tủ ra vài bộ cho tôi. Vì Jonathan nói chúng tôi phải ăn mặc cho hợp thời, kéo mọi người ở thung lũng Hoa Anh Đào lại nghĩ rằng chúng tôi lập dị. Hợp với thời của lửa trại và truyền thuyết; có phải Jonathan nói vậy không nhỉ? Trong lúc cùng nhau phi ngựa trong thung lũng tươi đẹp của mình, tôi hỏi anh:

- Phải chăng những ngày chúng mình đang sống ở Nangiyala này là những ngày xưa lắm hả anh?
- Theo một nghĩa nào đó, thì em nói thế cũng được, - Jonathan trả lời. - Đối với chúng mình thì đó là những ngày xưa lắm. Nhưng người ta lại cũng có thể nói rằng đó là những ngày mới mẻ.

Anh suy nghĩ một lát, rồi nói tiếp.

- Đúng, đúng như vậy. Những ngày mới mẻ, lành mạnh và tốt lành, để sống một cách dễ dàng và giản dị.

Nhưng sau đó, mắt anh tối sầm lại. Anh nói:

- Ít nhất, ở đây, trong thung lũng Hoa Anh Đào.
- Thế ở những nơi khác thì không phải thế à? - Tôi hỏi, và Jonathan đáp lại rằng ở nơi khác chắc chắn là khác.

May mắn làm sao chúng tôi lại dừng chân đúng nơi này! Tại đây, trong thung lũng Hoa Anh Đào này, nơi cuộc sống dễ dàng và giản dị như Jonathan vừa nói. Không thể có cái gì dễ dàng hơn và giản dị hơn cuộc sống vào một buổi sáng như sáng nay. Trước hết, mình tỉnh giấc trong bếp vì được mặt trời dội ánh sáng qua cửa sổ đánh thức, rồi tiếng chim hót líu lo, rộn rã trên cây ngoài vườn, rồi mình được thấy Jonathan đang lạng lẽ bày bánh mì và sữa ra bàn cho mình, và sau khi ăn xong, mình ra ngoài cho thỏ và ngựa ăn.

Sau đó, mình phi ngựa đi, ôi, phi ngựa đi, khi sương còn đọng trên cỏ, long lanh rực sáng khắp nơi, khi ong chúa và ong thợ đang ngân nga giữa ngàn hoa anh đào, rồi ngựa của mình tung vó phi nước

đại, và mình không gợn lo ngại rằng mọi cái đột ngột chấm dứt, như mọi chuyện vui vẫn thường kết thúc bất ngờ như vậy. Ở Nangiyala không như vậy! Ở đây, ít ra trong thung lũng Hoa Anh Đào này, không như vậy!

Chúng tôi phi qua những đồng cỏ, vun vút qua bao cảnh vật, sau đó phi theo con đường chạy dọc bờ suối, ngoằn ngoèo, khúc khuỷu, rồi thốt nhiên chúng tôi nhìn thấy làn khói sớm bay lên từ một xóm dưới thung lũng, lúc đầu chỉ là làn khói, sau mới là cả xóm với những căn nhà và trang ấp xưa cũ. Chúng tôi nghe tiếng gà gáy, tiếng chó sủa, tiếng cừu dê be be; tất cả âm thanh của buổi sáng, tất cả. Xóm quê này hẳn vừa thức giấc.

Một phụ nữ tay xách làn đang đi ngược về phía chúng tôi trên cùng con đường, một nông phụ, tôi đoán, không trẻ cũng không già, khoảng trung niên, nước da nâu của người quanh năm làm việc ngoài trời. Cô ăn mặc theo lối cũ, khá giống trong các truyền thuyết.

- Kìa, Jonathan, cuối cùng thì em cháu đã tới rồi đấy hả? - Cô hỏi, miệng mỉm cười thân thiện.

- Vâng, em cháu mới tới, - Jonathan trả lời, và các bạn có thể thấy giọng vui vẻ của anh ấy. - Qui Ròn, đây là cô Sofia, - anh bảo tôi, và cô ấy gật đầu.

- Đúng rồi, cô là Sofia - cô nói. - Cô rất mừng được gặp cháu. Còn bây giờ thì các cháu cầm lấy làn đi.

Jonathan nhận chiếc làn như thể anh vẫn quen làm như vậy và cũng không hỏi xem trong làn có gì.

- Tối nay cháu sẽ đưa em cháu xuống chỗ Gà Trống Vàng chứ, để mọi người gặp mặt cậu bé? - cô Sofia hỏi.

Jonathan đáp lại rằng anh sẽ đưa tôi xuống đó, rồi chúng tôi tạm biệt cô và quay về. Tôi hỏi Jonathan xem Gà Trống Vàng là ai.

- Quán Gà Trống Vàng, - Jonathan trả lời. - Đó là ngôi quán dưới xóm. Mọi người gặp nhau ở đó và bàn bạc những việc cần bàn.

Tôi nghĩ chắc sẽ vui khi được cùng anh đến Gà Trống Vàng vào buổi tối để xem kiểu người sống ở thung lũng Hoa Anh Đào là như thế nào. Tôi muốn biết mọi thứ về thung lũng Hoa Anh Đào và Nangiyala. Rồi tôi sực nhớ đến điều gì đó và tôi nhắc anh về điều đó trong khi chúng tôi đang cùng phi ngựa về.

- Jonathan ơi, anh nói rằng ở Nangiyala mình có thể có những cuộc phiêu lưu từ sáng đến tối, mà cả tới khuya nữa, anh có nhớ không? Thế mà ở đây yên tĩnh thế này và chẳng hề có phiêu lưu gì cả.

Jonathan bật cười.

- Em vừa đến đây hôm qua, chớ quên như vậy. Chú ngốc ơi, chú đã kịp dính mũi vào đâu. Anh nghĩ là sẽ còn chán thời gian cho các chuyện phiêu lưu.

Khi tôi suy nghĩ nghiêm chỉnh lại về chuyện này, tôi nói rằng tôi cũng đủ chuyện phiêu lưu và kì thú về

Trang trại Các Hiệp Sĩ, về mấy chú ngựa, rồi về đàn thỏ, và về mọi thứ rồi. Tôi chẳng cần phiêu lưu hơn thế nữa.

Lúc ấy, Jonathan nhìn tôi một cách lạ lùng, gần như anh cảm thấy xót thương cho tôi và nói:

- Này, Qui Ròn, em biết không, anh mong rằng đó chỉ là cái mà em muốn. Chỉ thế thôi. Vì anh phải nói với em điều này: có những cuộc phiêu lưu mà lẽ ra không nên có.

Khi chúng tôi về đến nhà, Jonathan mở làn của cô Sofia và đặt các thứ lên bàn ăn. Có một ổ bánh mì, một chai sữa, một lọ nhỏ đựng mật, và bốn chiếc bánh đa.

- Cô Sofia cấp thức ăn cho mình à? - Tôi ngạc nhiên hỏi. Tôi chưa để ý xem hai anh em kiếm thức ăn như thế nào.

- Thỉnh thoảng thôi, - Jonathan trả lời.

- Cho không à? - Tôi lại hỏi.

- Cho không, đúng vậy, em nói thế cũng được, - Jonathan nói. - Mọi thứ ở thung lũng Hoa Anh Đào này đều không phải trả tiền. Mọi người cho nhau và giúp đỡ nhau khi có việc cần.

- Thế anh cho cô Sofia cái gì? - Tôi vặn.

Anh lại cười.

- Có chứ, có chứ, - anh nói tiếp. - Phân ngựa để bón hoa hồng chẳng hạn. Anh chăm sóc các luống hoa hồng cho cô ấy, hoàn toàn không tính chuyện công xá gì.

Rồi sau đó anh hạ giọng, tôi phải cố gắng lắm mới nghe thấy:

- Anh còn làm ổi việc khác cho cô ấy nữa.

Ngay lúc đó, tôi thấy anh lấy từ trong chiếc làn ra một vật gì nữa; một mẩu giấy cuộn nhỏ tí xiu, đúng thế, không thể là cái gì khác. Anh mở ra, đọc những điều viết trong ấy, rồi chau mày ra chiều không thích những nội dung trong đó. Nhưng anh không nói gì với tôi, mà tôi cũng không muốn hỏi. Tôi nghĩ rằng anh sẽ nói cho tôi biết trên tờ giấy đó viết gì khi anh muốn cho tôi biết.

Trong góc bếp nhà chúng tôi, có một chiếc tủ tường, và ngay đêm đầu tiên tôi tới Trang trại Các Hiệp sĩ, Jonathan đã kể cho tôi đôi điều về nó. Trong chiếc tủ đó có một ngăn kéo bí mật, anh bảo tôi, một ngăn kéo mà nếu không biết cách thì không trông thấy, cũng không thể mở được. Tất nhiên, tôi muốn được lập tức xem chiếc ngăn kéo đó, nhưng Jonathan nói:

- Lúc khác. Bây giờ em phải đi ngủ đã.

Rồi tôi thiếp đi và quên bằng chuyện đó, nhưng nay tôi nhớ lại, vì Jonathan bước đến tủ tường và tôi nghe thấy vài tiếng lanh canh là lạ. Chẳng khó gì cũng đoán được anh đang làm gì; anh đang giấu mẩu giấy vào trong ngăn kéo bí mật. Sau đó, anh khóa tủ lại, nhét chìa khóa vào một chiếc cối cũ kĩ đặt trên

một giá treo trong bếp.

Rồi chúng tôi đi bơi một hồi, và tôi nhảy từ trên cầu xuống nước! Thử tưởng tượng xem, tôi dám nhảy đấy! Rồi thì Jonathan làm cho tôi một chiếc cần câu y hệt của anh ấy, và chúng tôi câu được vài con cá, chỉ đủ một bữa tối. Tôi vớ được một chú cá sộp, còn Jonathan vớ được những hai.

Chúng tôi nấu cá ngay trên lò sưởi đồ sộ của chúng tôi, bằng một chiếc nồi treo trên thanh sắt trên lửa, và khi chúng tôi ăn xong, Jonathan nói:

- Nào, Qui Ròn, chúng mình sẽ xem em có phải là một người giỏi cung tên không nhé. Sẽ có lúc em cần bắn tên giỏi đấy.

Anh dẫn tôi ra chuồng ngựa, và trong buồng chứa yên cương, hai chiếc cung đang treo ở đó. Tôi nhận ra rằng Jonathan đã làm ra chúng, như anh vẫn hay làm cho bọn trẻ trong sân nhà hồi ở thị trấn. Nhưng những chiếc cung này to hơn, đẹp hơn, những chiếc cung khổng lồ, tất nhiên là thế.

Chúng tôi vẽ mục tiêu lên trên cửa chuồng ngựa, và chúng tôi ngắm bắn suốt buổi chiều. Jonathan dạy tôi cách bắn. Tôi bắn khá tốt, dù không bằng Jonathan, hẳn là như vậy, vì gần như phát nào anh ấy cũng bắn trúng hồng tâm.

Chơi với Jonathan thích lắm. Mặc dù anh làm cái gì cũng hơn tôi, anh vẫn cho rằng như vậy chẳng có gì đáng kể cả. Anh chẳng bao giờ khoác lác, mà cứ lẳng lặng làm như thể không để ý gì đến chuyện ấy cả. Nhiều lúc tôi cứ nghĩ rằng anh ấy mong cho tôi làm tốt hơn anh. Một lần tôi bắn trúng hồng tâm, tôi ấy mà, thì trông anh rất hài lòng, y như anh ấy vừa cho tôi một món quà vậy.

Khi hoàng hôn buông xuống, Jonathan nói đã tới lúc chúng tôi phải lên đường tới Gà Trống Vàng. Chúng tôi huyết sáo gọi Grim và Fyalar. Chúng đang tung tăng trên các đồng cỏ ngoài Trang trại Các Hiệp sĩ, nhưng khi chúng tôi huyết sáo, chúng lập tức phi nước đại về trước cổng. Chúng tôi thắng yên cương tại đó, lên ngựa và ung dung phi xuống xóm.

Tự nhiên, tôi thấy ngại và ngượng. Tôi đâu có quen tiếp xúc với mọi người, ít nhất là những người như kiểu những người sống trên Nangiyala này, và tôi nói cho Jonathan biết ý nghĩ đó.

- Em ngại gì cơ chứ? - Anh hỏi. - Em có nghĩ rằng có ai ở đây sẽ làm điều gì hại đến em không đấy?

- Không, tất nhiên là không, nhưng biết đâu họ sẽ cười em.

Nói ra câu đó, tôi cũng thấy là ngốc nghếch, vì tại sao họ lại cười tôi cơ chứ? Nhưng tôi cứ luôn tưởng tượng ra những chuyện như vậy.

- Em ạ, anh cho rằng chúng mình phải bắt đầu từ giờ trở đi gọi em là Karl Tim Sur Tử thôi.

- Jonathan đề nghị - chứ cứ gọi "Qui Ròn Tim Sur Tử" thì họ sẽ cười em mất. Chính em chả đã từng cười ngất ngoẻo khi nghe gọi như vậy là gì, mà cả anh cũng thế nữa đấy thôi.

Đúng thế, tôi rất muốn được gọi bằng tên Karl. Nghe nó hợp với tên đệm hơn nhiều.

- Karl Tim Sur Tử, - tôi thử kêu lên xem nghe như thế nào. - Karl và Jonathan Tim Sur Tử đang cười ngựa ở đây - ừ, nghe cũng được đấy chứ, tôi nghĩ.

- Nhưng em vẫn là Qui Ròn ngày xưa của anh, - Jonathan nói. - Bé Karl, em có biết vậy không?

Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã xuống tới xóm, tiếng vó ngựa của chúng tôi lộp cộp khua trên đường làng. Việc tìm đường chẳng khó khăn gì vì từ xa chúng tôi đã nghe tiếng nói cười. Và chúng tôi cũng còn trông thấy dấu hiệu một chú trống choai mạ vàng to tướng; đúng rồi, đó là quán Gà Trống Vàng, y như những ngôi quán thân thiện ngày xưa mà ta thường đọc thấy trong sách.

Ánh sáng mờ ảo đầm ấm hắt ra qua những ô cửa sổ làm ta thật sự muốn thử đi vào trong quán xem ra làm sao. Bởi lẽ trước đây tôi chưa từng làm thế bao giờ.

Nhưng chúng tôi phi ngựa vào sân và buộc Grim và Fyalar cùng chỗ với rất nhiều chú ngựa khác đang ở đó. Đúng thật, như Jonathan nói, ở Nangiyala phải có ngựa. Tôi nghĩ rằng mọi người ở Thung lũng Hoa Anh đào tới đó đều đi ngựa đến Gà Trống Vàng. Gian phòng để bán thức uống đã chật ních người khi chúng tôi bước vào. Đàn ông và đàn bà, người lớn và trẻ con, tất cả mọi người trong xóm đều có mặt ở đó, ngồi chuyện trò vui vẻ, mặc dù có mấy đứa bé đã ngủ gật ngủ gà trong lòng bố mẹ.

Mọi người nhón nháo cả lên khi chúng tôi bước vào.

- Jonathan ơi! - Họ gọi ầm lên. - Jonathan đến rồi!

Ông chủ quán - một người có gò má cao, đỏ phừng, khá điển trai - ông ta hét to, át mọi thứ tiếng gọi khác.

- Jonathan đến rồi, mà không, hai anh em Tim Sur Tử đến rồi, trời đất ơi, cả hai anh em nhé!

Bác ta bước ra, nhắc bổng tôi lên một chiếc bàn, để mọi người cùng thấy tôi, còn tôi đứng đó, cảm thấy mặt mũi đang đỏ bừng lên.

Nhưng Jonathan nói:

- Đây là cậu em trai yêu quý Karl Tim Sur Tử của cháu, cuối cùng thì em cũng đã tới đây. Các bác phải đối xử tốt với em cháu cũng như các bác đã đối xử tốt với cháu đấy nhé.

- Cháu cứ tin như vậy đi, - người chủ quán đáp lời, và lại nhắc bổng tôi xuống đất. Nhưng trước khi thả tôi ra, bác ta ôm choàng lấy tôi một lát và tôi thấy là bác ấy khỏe mạnh như thế nào.

- Hai bác cháu mình, - bác ấy nói. - Chúng mình cũng sẽ là bạn tốt của nhau như Jonathan và bác. Tên bác là Jossi, mặc dù nói chung mọi người gọi bác là Gà Trống Vàng. Và cháu có thể tới Gà Trống Vàng bất kì lúc nào cháu muốn, nhớ nhé, Karl Tim Sur Tử.

Sofia cũng ngồi ở đó, cô ngồi một mình bên chiếc bàn, nên Jonathan và tôi đến ngồi cùng. Cô ấy bằng lòng lắm, tôi nghĩ vậy. Cô cười hiền từ và hỏi tôi nghĩ thế nào về con ngựa của tôi và xem hôm nào đó liệu Jonathan có thể tới giúp cô làm vườn không. Nhưng rồi sau đó, cô ngồi yên lặng và tôi nhận thấy cô đang lo lắng điều gì. Tôi còn nhận thấy có điều gì đó khác nữa. Mọi người trong gian phòng bán

thức uống này đều hầu hết nhìn cô Sofia với đôi chút kính cẩn, và khi có ai đó đứng dậy đi ra, thì người đó thường trước hết cúi đầu về phía bàn chúng tôi, như thể ở cô có điều gì đó rất đặc biệt, mặc dù tôi không hiểu vì sao. Cô ngồi đó, ăn mặc thật giản dị, trên đầu choàng một chiếc khăn, đôi tay nhám nâu vì công việc đặt trên lòng, như bất kì một người phụ nữ nông dân nào khác. Cô ấy có cái gì nổi bật thế nhỉ, tôi tự hỏi?

Trong quán thật vui. Chúng tôi hát bao nhiêu bài hát, có những bài tôi đã biết từ trước, cũng có những bài tôi chưa từng nghe, nhưng ai ai cũng đều phấn khởi. Nhưng có thật vậy không? Đôi khi, tôi có cảm giác họ có chuyện lo lắng bí mật nào đó, y như cô Sofia. Cứ như là chốc chốc, họ lại chột nghĩ về điều gì đó khác, điều làm cho họ sợ hãi. Nhưng Jonathan chẳng bảo cuộc sống ở Thung lũng Hoa Anh đào dễ dàng và giản dị là gì, vậy thì họ còn sợ hãi cái gì? Ôi, mà giữa những lần lo lắng sợ hãi đó, họ thật vui vẻ, hò hát, cười đùa, và ai ai cũng đều là bạn tốt và yêu quý nhau, hình như thế. Nhưng tôi nghĩ họ yêu Jonathan nhất. Cũng y như hồi ở nhà trong thị trấn; ai cũng yêu anh ấy. Cả Sofia nữa, họ cũng yêu quý cô ấy, tôi nghĩ vậy.

Rồi về sau, khi chúng tôi ra về, Jonathan và tôi, trên đường vào sân lấy ngựa, tôi hỏi:

- Jonathan này, cô Sofia có gì đặc biệt thế?

Ngay khi đó, chúng tôi nghe thấy một giọng nói găm gù phía sau:

- Đúng như thế! Ta cũng vẫn thường băn khoăn tự hỏi rằng Sofia thì có gì mà đặc biệt thế cơ chứ.

Trong sân tối quá, tôi không nhìn thấy người vừa nói là ai. Nhưng đột nhiên, người đó bước ra luồng ánh sáng từ cửa sổ hắt ra, và tôi nhận ra đó là người đàn ông ngồi gần chúng tôi trong quán, một người đàn ông có mái tóc đỏ, xoăn và một bộ râu cũng đỏ. Tôi nhận ra người đó vì bác ta cả buổi tối chỉ ngồi lăm lè và không hát hò gì.

- Ai thế? - Tôi hỏi Jonathan khi chúng tôi lộp cộp phi qua cổng xóm.

- Bác ta tên là Hubert, - Jonathan trả lời. - Và bác ta biết quá rõ Sofia có gì đặc biệt.

Rồi chúng tôi phi ngựa về. Đêm ấy trời lạnh giá, sao sáng. Chưa bao giờ tôi thấy trời nhiều sao và sao sáng đến thế. Tôi cố đoán xem Trái Đất là ngôi sao nào.

Nhưng Jonathan bảo:

- Gì cơ, Trái Đất ấy à, nó đang lang thang đâu đó ở nơi xa, xa lắm trong vũ trụ; đứng đây em không thấy được đâu.

Thế thì thật là buồn, tôi nghĩ.

Chương 5

Nhưng rồi cũng tới ngày mà tôi phát hiện ra điều đặc biệt về cô Sofia.

Một buổi sáng, Jonathan nói:

- Chúng mình cùng tới chỗ Bà chúa Bò câu một lúc đi.

- Hết ý, - tôi đáp. - Nhưng Bà chúa ấy là thế nào?

- Cô Sofia, - Jonathan trả lời. - "Bà chúa Bò câu", anh gọi đùa cô ấy như thế ấy mà.

Chỉ lát sau, tôi hiểu vì sao anh tôi gọi như vậy.

Đường tới Trang trại Hoa Tulip, nơi cô Sofia sống, khá xa. Nhà cô ở bên ngoài Thung lũng Hoa Anh đào, phía sau là những ngọn núi cao.

Chúng tôi tới đó vào buổi sáng, và thấy cô Sofia đang đứng đó cho đàn bò câu của cô ăn, tất cả đều là bò câu trắng như tuyết. Khi tôi nhìn thấy chúng, tôi lại nhớ cô, chính là con bò câu trắng đã đậu trên khung cửa sổ nhà tôi, cách đây ít nhất cũng đã một ngàn năm.

- Anh có nhớ không, - tôi thăm thỉ với Jonathan. - Có phải một con bò câu trong sổ này đã cho anh mượn bộ lông khi...khi anh đến với em?

- Phải, - Jonathan đáp. - Nếu không thì làm sao anh tới được? Bò câu của cô Sofia là những con bò câu duy nhất có khả năng bay xa vô cùng tận.

Đàn bò câu như làn mây trắng bao quanh Sofia, còn cô đứng đó, lặng yên ở giữa, xung quanh là cánh bò câu vỗ. Thế mới đúng là Bà chúa Bò câu, tôi nghĩ.

Rồi cô nhận ra sự có mặt của chúng tôi. Cô vồn vã chào chúng tôi, như thường lệ, nhưng cô không vui; cô đang rất buồn và lập tức nói nhỏ với Jonathan:

- Cô thấy Violanta chết, một mũi tên bắn trúng ngực nó, đêm qua. Trên Gò Chó sói. Và bức thư đã biến mất.

Mắt Jonathan tối sầm lại. Tôi chưa bao giờ thấy anh ấy như vậy, chưa bao giờ anh ấy tỏ ra đau đớn như vậy. Tôi không còn nhận ra anh và giọng nói của anh nữa.

- Thế tức là đúng như cháu nghĩ mà, - anh nói. - Trong Thung lũng Hoa Anh Đào của chúng ta có kẻ phản bội.

- Đúng, cô cho rằng trong chúng ta có kẻ như vậy. - cô Sofia đồng ý. - Cô đã không muốn tin như vậy. Nhưng bây giờ thì cô thấy đúng là như vậy rồi.

Có thể thấy rất rõ là cô đang buồn như thế nào, nhưng cô vẫn quay sang nói với tôi:

- Vào đi Karl, cháu phải vào và tham quan nhà cô đi chứ.

Cô sống một mình trong Trang trại Hoa Tulip cùng đàn bồ câu, đàn ong và đàn dê của cô, giữa một khu vườn nhiều hoa đến mức khó mà đi nổi qua vườn.

Khi cô Sofia dẫn tôi đi quanh nhà, Jonathan bắt đầu đào đất, nhỏ cỏ như ta vẫn làm khi mùa xuân tới.

Tôi xem xét đủ thứ, từ bao nhiêu tổ ong, những cây hoa Tulip, những đóa thủy tiên trắng xóa, tới đàn cừu lạ mắt của cô, nhưng đồng thời đầu tôi vẫn luôn nghĩ tới Violanta, không hiểu đó là ai, đã bị bắn chết trên những ngọn núi kia.

Chỉ lát sau, hai cô cháu đã quay lại chỗ Jonathan. Anh đang quì xuống nhổ cỏ hăng đến mức các ngón tay anh đen trĩu.

Cô Sofia rầu rầu nhìn anh và nói:

- Nghe cô nói đây, cậu bé thợ vườn của cô. Cô nghĩ cháu sẽ phải sớm bắt tay vào việc khác bây giờ đây.

- Cháu hiểu, - Jonathan đáp lại.

Cô Sofia đáng thương, chắc cô không muốn để chúng tôi thấy cô đang phải lo lắng đến thế, tôi đoán. Cô bước đi, dăm dăm nhìn về những ngọn núi, trông cô lo lắng tới mức tôi cũng dăm ra lo. Cô đang trông ngóng cái gì vậy? Cô đang chờ đợi ai vậy?

Chúng tôi được biết ngay thôi, vì cô Sofia đột nhiên nói:

- Kia rồi! Lạy Chúa, Paloma kia rồi!

Đó là một con bồ câu trong đàn bồ câu của cô đang bay tới; lúc đầu chỉ là một chấm nhỏ xíu giữa bao ngọn núi, rồi rất nhanh, nó đã tới, đậu trên vai Sofia.

- Vào đi, Jonathan. - cô Sofia vội vã nói.

- Vâng, nhưng còn Qui Ròn, tức là Karl ấy mà, - Jonathan nói. - Phải nói cho em ấy biết hết mọi chuyện bây giờ chứ ạ?

- Tất nhiên, - cô Sofia trả lời. - Mau lên, cả hai cháu, vào đi.

Với con bồ câu vẫn đậu trên vai, cô Sofia chạy vào nhà trước chúng tôi. Cô dẫn chúng tôi vào một buồng nhỏ liền bếp, rồi khoá cửa, hạ rèm. Tôi đoán chắc cô không muốn để ai trông thấy hoặc nghe thấy chúng tôi làm gì.

- Paloma, bồ câu của ta ời, - cô Sofia gọi. - Hôm nay, bồ câu có tin tức gì tốt lành hơn hôm qua không?

Cô luôn tay vào dưới cánh bồ câu và lấy ra một chiếc lọ nhỏ. Từ chiếc lọ ấy, cô rút ra một cuộn giấy

tí xiu, đúng như cuộn giấy tôi đã thấy Jonathan lấy ra từ chiếc làn và giấu vào trong chiếc tủ tường ở nhà.

- Cô đọc nhanh đi, - Jonathan giục. - Nhanh lên, nhanh nữa lên!

Sofia đọc, rồi bật ra một tiếng kêu khẽ.

- Chúng lại bắt cả Orvar nữa rồi, - cô nói. - Thế là giờ đây chẳng còn ai ở đó có thể thực sự làm gì nổi nữa rồi.

Cô đưa mẫu giấy cho Jonathan, và anh càng đọc thì mắt anh càng tối sầm lại.

- Một kẻ phản bội ở Thung lũng Hoa Anh đào, - anh nói. - Cô nghĩ ai có thể là kẻ khôn nạn đến như thế?

- Cô không biết, - Sofia trả lời. - Chúa biết. Nhưng Chúa cũng không giúp được cho nó, dù nó là ai, khi cô tìm ra nó.

Tôi ngồi nghe mà chẳng hiểu gì cả.

Cô Sofia thở dài, rồi bảo:

- Cháu phải kể cho Karl nghe đi. Còn cô đi kiểm thức ăn sáng cho hai đứa đã.

Cô biến vào trong bếp.

Jonathan ngồi bệt xuống sàn nhà, tựa lưng vào tường. Anh ngồi yên lặng, mắt trân trân nhìn vào những ngón tay đầy bùn đất của anh, mãi sau mới nói:

- Được, anh sẽ kể cho em nghe đây. Vì cô Sofia đã nói rằng anh có thể kể được.

Anh đã từng kể cho tôi nghe biết bao nhiêu chuyện về Nangiyala, cả trước lẫn sau khi tôi tới đây, nhưng chưa hề có chuyện nào giống như những chuyện tôi được nghe kể khi ấy, trong buồng của cô Sofia.

- Em còn nhớ chứ, anh đã nói với em, - anh bắt đầu kể, - rằng cuộc sống ở đây, trong Thung lũng Hoa Anh Đào này, thật dễ chịu và đơn giản. Đúng là đã từng như thế, và lẽ ra phải như thế, nhưng bây giờ thì không thể được như thế nữa rồi. Vì khi cuộc sống ở một thung lũng khác trở nên khổ sở và khó khăn, thì cuộc sống trong Thung lũng Hoa Anh Đào cũng trở nên khó khăn, em có đồng ý như vậy không?

- Tức là ở đây không chỉ có một thung lũng này sao? - Tôi hỏi, và rồi Jonathan kể cho tôi nghe rằng Nangiyala có hai thung lũng xanh rờn tuyệt đẹp nằm giữa những dãy núi của Nangiyala, Thung lũng Hoa Anh Đào và Thung lũng Bông Hồng Đại. Đó là những thung lũng sâu, được bao bọc xung quanh bởi những ngọn núi cao vút, lởm chởm, khó lòng trèo qua nếu không biết những con đường nhỏ cheo leo ngoắt ngoéo rất nguy hiểm, Jonathan bảo vậy. Nhưng dân ở hai thung lũng đều biết đường này nên họ có thể đi lại thoải mái để thăm hỏi nhau.

- Hay nói một cách chính xác hơn, họ vốn từng làm như vậy, - Jonathan nói tiếp. - Nhưng bây giờ không ai được phép ra khỏi Thung lũng Bông Hồng Đại nữa, mà cũng không ai vào được đó nữa. Ngoài những con bồ câu của cô Sofia.

- Sao lại không? - Tôi hỏi.

- Vì Thung lũng Bông Hồng Đại không còn là một xứ sở tự do nữa, - Jonathan trả lời. - Vì thung lũng đó hiện nay trong tay quân thù.

Anh nhìn tôi như lấy làm tiếc vì đã làm tôi sợ.

- Và ai biết được điều gì sẽ xảy ra trong Thung lũng Hoa Anh Đào, - anh nói.

Khi ấy, tôi thấy sợ hãi. Tôi vẫn đi đây đi đó thật tự do thoải mái, cứ nghĩ rằng ở Nangiyala không có gì nguy hiểm, nhưng giờ đây tôi thật sự thấy sợ.

- Quân thù ấy như thế nào? - Tôi hỏi.

- Tên hắc là Tengil, - Jonathan đáp, và cách anh phát âm cái tên ấy nghe đã thấy kinh khủng và nguy hiểm.

- Tengil ở đâu? - Tôi hỏi tiếp.

Jonathan kể cho tôi nghe về Karmanyaka, một xứ sở mãi trên những ngọn núi thuộc Vùng núi Cổ kính, mãi phía ngoài dòng sông thuộc Vùng sông Cổ kính, là nơi Tengil trị vì, tàn ác như loài rắn độc.

Tôi nghe càng thấy sợ hơn, nhưng tôi không muốn thể hiện ra ngoài.

- Tại sao hắc không thể cứ ở yên trong Vùng núi Cổ kính của hắc, - tôi hỏi. - Tại sao hắc lại phải đến Nangiyala để tàn phá các thứ?

- Em ạ, - Jonathan nói. - Ai mà trả lời được câu hỏi đó sẽ trả lời được rất nhiều điều khác.

Anh không biết vì sao hắc ta lại phải phá phách mọi thứ cơ chứ. Nhưng hắc ta đang làm như vậy. Hắc ta căm ghét cuộc sống của mọi người trong các thung lũng, và hắc ta cần có kẻ hầu người hạ.

Rồi anh lại ngồi im, trân trân nhìn bàn tay mình, nhưng lẩm bẩm mấy chữ gì đó mà tôi nghe được.

- Con quỉ ấy, nó còn có Katla nữa!

Katla! Tôi không hiểu sao cái từ ấy nghe thật rùng rợn hơn tất cả những điều anh ấy nói nên tôi hỏi anh:

- Katla là ai vậy?

Nhưng Jonathan chỉ lắc đầu.

- Thôi, Qui Ròn, anh biết là em đang hoảng hồn rồi. Anh không muốn nói về Katla nữa, vì rồi em sẽ mất ngủ đêm nay cho mà xem.

Thay vào đó, anh kể cho tôi nghe điều đặc biệt về cô Sofia.

- Cô ấy là lãnh tụ của cuộc đấu tranh bí mật của chúng ta chống Tengil, - anh nói. - Chúng ta chiến đấu với hắn, em thấy đấy, là để giúp Thung lũng Bông Hồng Đại. Nhưng chúng ta phải làm việc đó một cách bí mật.

- Nhưng cô Sofia, sao lại chỉ mình cô ấy - tôi thắc mắc.

- Vì cô ấy là người mạnh mẽ và hiểu biết về những chuyện như vậy, - Jonathan đáp. - Và vì cô ấy không một chút mảy may sợ hãi.

- Sợ hãi ư? Nhưng anh cũng có sợ hãi đâu, đúng không, Jonathan?

Anh suy nghĩ một lát rồi nói:

- Không, anh cũng không sợ.

Ồi, ước gì tôi cũng can đảm như cô Sofia và anh Jonathan. Nhưng thực ra tôi đang ngồi đó, kinh hoàng tới mức khó có thể nghĩ được gì.

- Việc làm của cô Sofia và đàn chim bồ câu của cô chuyển những bức thư bí mật sang bên kia núi, việc ấy tất cả mọi người có biết không?

- Chỉ những người nào hoàn toàn tin cậy được. - Jonathan trả lời. - Thế mà trong số đó hiện có một kẻ phản bội, và thế cũng quá đủ rồi.

Lúc này, mắt anh lại tối sầm, và anh nói giọng rầu rĩ:

- Violanta đang chuyển một bức thư mật của cô Sofia khi nó bị bắn rơi hôm qua. Và nếu bức thư đó lọt vào tay Tengil thì nhiều người ở Thung lũng Bông Hồng Đại sẽ bị chết.

Tôi nghĩ rằng thật kinh khủng khi có kẻ có thể nỡ bắn một con chim bồ câu bay ngang qua, trong trắng và ngây thơ đến thế, ngay cho dù nó có mang theo một bức thư mật.

Rồi tự nhiên tôi nhớ tới cái mà chúng tôi cất trong chiếc tủ tường ở nhà. Tôi hỏi Jonathan vì sao chúng tôi lại giấu những bức thư mật trong tủ ấy, vì như vậy chẳng quá nguy hiểm sao?

- Đúng, có nguy hiểm đấy, - Jonathan nói. - Nhưng nếu để ở nhà cô Sofia lại còn nguy hiểm hơn nhiều. Bọn gián điệp của Tengil hẳn sẽ phải lục tìm nơi ấy trước hết, nếu chúng tới Thung lũng Hoa Anh Đào, chứ không phải là nhà của thằng bé làm vườn cho cô ấy.

- Có điều rất tốt là, Jonathan nói, không ai ngoài cô Sofia biết anh thật sự là ai, rằng anh không chỉ là thằng bé làm vườn cho cô, mà còn là người gần gũi nhất của cô trong cuộc đấu tranh chống Tengil.

- Cô Sofia tự quyết định chuyện đó, - anh bào. - Cô ấy không muốn bất kì ai ở Thung lũng Hoa Anh Đào biết, vì thế bây giờ em cũng phải thế sẽ giữ kín chuyện này đến khi nào có Sofia công bố cho mọi người biết.

Sau đó, tôi thề thà chết chứ không khai ra những gì tôi đã được nghe.

Chúng tôi ăn sáng ở nhà cô Sofia rồi lên ngựa ra về.

Có ai đó cùng phi ngựa ngoài trời sáng hôm đó, chính là người chúng tôi đã gặp trên đường từ Trang trại Hoa Tulip về. Người ấy có bộ râu đỏ - tên ông ta là gì nhỉ? Phải Hubert không nhỉ?

- A, hai đứa vừa đến chỗ cô Sofia đấy à? - Hubert hỏi- Hai đứa làm gì ở đó thế?

- Nhỏ cỏ trong vườn, - Jonathan trả lời, giơ cao những ngón tay đầy bùn đất. - Còn bác, bác đi săn đấy à? - Anh hỏi, vì Hubert có bộ cung tên đặt trên mấu yên ngựa.

- Phải, bác đang đi kiếm vài con thỏ đây - Hubert đáp.

Tôi liên tưởng tới mấy con thỏ con ở nhà, và tôi rất mừng là Hubert đã quất ngựa đi khỏi, nên tôi không còn phải trông thấy bác ta nữa.

- Cái ông Hubert này. - tôi quay sang Jonathan. - Anh nghĩ ông ta là người thế nào?

Jonathan suy nghĩ giây lát.

- Bác ta là người bắn cung thiện xạ nhất trong cả vùng Thung lũng Hoa Anh Đào này.

Anh không nói gì thêm, sau đó giục ngựa đi nhanh hơn và chúng tôi phi về.

Jonathan đem theo bức thư của Paloma, nhét vào trong một chiếc túi da nhỏ dưới lần áo, và khi chúng tôi về tới nhà, anh cất mẩu giấy đó vào trong ngăn kéo bí mật trong tủ tường. Nhưng trước đó, tôi được phép đọc những điều viết trên đó, nội dung thế này:

"Orvar bị bắt hôm qua, hiện bị giam trong Hang Katla. Chắc chắn có kẻ ở Thung lũng Hoa Anh Đào đã khai ra nơi ẩn náu của anh ấy. Chỗ các bạn có kẻ phản bội. Hãy tìm ra hắn. "

- Hãy tìm ra hắn, - Jonathan nói. - Giá như mình tìm ra được.

Trong bức thư còn viết nhiều điều khác nữa, nhưng viết bằng mật mã nên tôi không hiểu, và Jonathan nói rằng tôi cũng không cần phải biết, đó là điều chỉ có Sofia cần biết thôi.

Rồi anh chỉ cho tôi cách mở ngăn kéo bí mật. Tôi được tập đóng mở vài lần. Sau đó, anh tự mình đóng lại, khoá tủ tường và nhét chìa khóa vào chiếc cũi.

Suốt ngày hôm đó, tôi toàn nghĩ về những chuyện tôi mới được biết, và đêm đó tôi ngủ không thật ngon. Tôi mơ thấy Tengil, thấy những con bồ câu bị chết, rồi thấy người tù bị giam trong Hang Katla, và tôi kêu âm lên trong mơ đến mức tôi tỉnh dậy.

Ngay lúc đó - có ai tin tôi không - lúc đó, tôi trông thấy có người đang đứng trong góc tối cạnh chiếc tủ tường; người đó hoảng hốt khi tôi kêu lên và biến mất như một bóng đen qua cửa, trước khi tôi tỉnh ngủ hoàn toàn.

Tất cả những chuyện đó diễn ra nhanh đến nỗi tôi gần như nghĩ rằng tôi đang mơ, nhưng Jonathan không tin như vậy khi tôi lay anh dậy và kể lại cho anh nghe.

- Không phải đâu, Qui Ròn ạ, không phải là mơ đâu, - anh nói. - Chắc chắn đó không phải là mơ đâu, mà là tên phản bội đấy!

Chương 6

- Sẽ tới lúc hết đời Tengil, - Jonathan nói.

Chúng tôi đang nằm trên bãi cỏ xanh bên bờ suối, và vào một buổi sáng như thế này thì không ai tin được rằng có Tengil hoặc bất kì tên quỷ ác nào tồn tại trên đời này. Không gian tuyệt đối yên ắng và thanh bình, nước chảy xoáy nhẹ xung quanh những hòn đá dưới chân cầu tạo nên những bọt bong bóng, đó là âm thanh duy nhất ta có thể nghe thấy. Thật êm đềm biết bao khi được nằm ngửa mặt nhìn lên, cũng không thấy gì ngoài mấy cụm mây trắng mãi trên trời cao. Ta có thể cứ nằm như thế, lòng tràn đầy sung sướng, nhâm nhấm một mình, không gợn bận tâm về bất cứ điều gì.

Thế mà đúng lúc ấy Jonathan lại nói về Tengil! Tôi chẳng muốn nhớ tới hắn ta, nhưng đồng thời tôi hỏi:

- Anh nói thế nghĩa là thế nào? Rằng Tengil sẽ hết đời ấy?

- Nghĩa là điều đó sẽ xảy ra với hắn ta, xảy ra với tất cả những kẻ chuyên chế bạo tàn, không sớm thì muộn, - Jonathan nói. - Nghĩa là hắn ta sẽ bị nghiền nát như đồ cháy rận, kết thúc vĩnh viễn.

- Em mong sẽ sớm được như vậy, - tôi đáp.

Có tiếng Jonathan lẩm bẩm.

- Nhưng hắn ghê lắm, Tengil ấy. Và hắn còn có Katla nữa!

Một lần nữa, anh nhắc tới cái tên kinh khủng ấy. Tôi muốn hỏi anh về hắn, nhưng tôi không nói gì. Cũng y như chẳng cần biết điều gì về Katla vào một buổi sáng đáng yêu đến như thế.

Nhưng Jonathan tiếp tục nói, về một chuyện tồi tệ hơn bất cứ chuyện gì khác.

- Qui Ròn, em sẽ phải ở lại Trang trại Các Hiệp sĩ này một mình một thời gian. Vì anh phải đi sang Thung lũng Bông hồng Đại.

Làm sao mà anh ấy có thể nói ra điều khủng khiếp đến như vậy được cơ chứ? Làm sao mà anh ấy có thể nghĩ rằng tôi có thể ở Trang trại Các Hiệp sĩ này một phút mà không có anh cơ chứ? Nếu anh ấy đang tính chuyện quăng mình vào miệng Tengil, thì tôi cũng sẽ cùng làm với anh, và tôi nói cho anh như thế.

Khi đó, anh nhìn tôi vẻ rất lạ và nói:

- Qui Ròn, anh chỉ có một mình em, và anh muốn che chở cho em trước mọi điều dữ. Vì sao em có thể yêu cầu anh đem em theo trong lúc anh cần dành toàn bộ sức vào việc khác? Mà việc đó thực sự nguy hiểm.

Giải thích như vậy không ăn thua. Tôi buồn bực và tức giận, thấy trong lòng cứ sôi sùng sục, rồi tôi khóc:

- Còn anh nữa, làm sao anh có thể yêu cầu em ở lại một mình trong Trang Trại Các Hiệp sĩ, ngóng chờ anh, mà biết đâu anh sẽ chẳng bao giờ quay về nữa?

Tôi chợt nhớ lại chuyện xưa khi Jonathan chết, chia lìa khỏi tôi, còn tôi nằm trên chiếc xô-pha giường, đâu biết được liệu còn có ngày gặp lại anh ấy; cứ như đang nhìn xuống một chiếc hang sâu đen ngòm, cứ thử tưởng tượng như thế mà xem.

Thế mà bây giờ anh lại muốn bỏ tôi lại, chỉ để biến vào trong những hiểm nguy mà tôi không hề được biết, và nếu anh không trở lại, thì lần này sẽ không còn gì cứu giúp được nữa, tôi sẽ bơ vơ mãi mãi, mãi mãi.

Tôi cảm thấy mỗi lúc một bức tức hơn, và thứ kinh khủng mà tôi nghĩ ra được.

Thật khó lòng anh làm cho tôi dịu lại, cho dù chỉ chút ít. Nhưng tất nhiên, sự việc vẫn kết cục như anh muốn. Tôi biết rằng anh hiểu biết mọi chuyện hơn tôi.

- Ngốc ạ, tất nhiên là anh sẽ trở về chứ, - anh nói. Khi đó là buổi tối, chúng tôi đang ngồi sưởi bên lò lửa trong bếp, buổi tối trước hôm anh lên đường.

Tôi không còn giận dữ nữa, mà chỉ buồn, và Jonathan biết vậy. Anh thật tốt với tôi. Anh đưa tôi bánh mì mới nướng, đã phết bơ và mật rồi kể cho tôi nghe các truyền thuyết và nhiều chuyện, nhưng tôi không thể chú ý nghe được. Tôi đang nghĩ tới truyền thuyết về Tengil mà tôi bắt đầu cho rằng tàn ác nhất trong tất cả truyền thuyết. Tôi hỏi Jonathan vì sao anh lại đi làm cái chuyện nguy hiểm như vậy. Không lẽ anh không thể ở nhà bên bếp lửa hồng trong Trang Trại Các Hiệp sĩ mà vui thú? Nhưng Jonathan đáp rằng có những việc người ta vẫn phải làm cho dù biết là nguy hiểm.

- Tại sao?

- Nếu không, người ta không còn là con người nữa, mà chỉ là đồ rác rưởi.

Anh kể cho tôi nghe điều anh sắp làm. Anh phải đi cứu Orvar thoát khỏi Hang Katla. Vì lẽ Orvar còn có ý nghĩa hơn cả Sofia, Jonathan nói vậy, và không có Orvar thì có lẽ các thung lũng xanh tươi của Nangiyala cũng bị kết liễu.

Khuya quá rồi, lửa đã tàn, và đêm đã xuống.

Rồi đến ban ngày, tôi đứng bên cổng, nhìn theo Jonathan phóng ngựa đi, biến mất trong sương mờ; đúng thế, buổi sáng hôm đó cả Thung lũng Hoa Anh đào ngập trong sương mờ. Và xin các bạn hãy tin tôi khi tôi nói rằng trái tim tôi như muốn vỡ khi bóng hình anh ấy mờ dần rồi khuất hẳn. Rồi tôi còn lại một mình. Thật không thể chịu nổi. Tôi phát điên vì buồn khổ, tôi chạy ra chuồng ngựa, lôi Fyalar ra, quăng mình lên yên và phóng theo Jonathan. Tôi phải được gặp anh ấy một lần nữa, trước khi mất anh mãi mãi.

Anh đang tới Trang trại Hoa Tulip trước hết để nhận lệnh của cô Sofia, tôi biết vậy, nên tôi cũng phóng tới đó. Tôi phóng như rồ như dại, và tôi đuổi kịp anh ngay sát trang trại ấy. Lúc đó, tôi thấy ngượng quá, chỉ muốn trốn đi, nhưng anh đã nghe tiếng và đã nhìn thấy tôi.

- Em muốn gì thế? - Anh hỏi.

Chà, tôi muốn gì ư?

- Có chắc anh sẽ quay về không? - Tôi lí nhí. Tất cả điều tôi nghĩ ra để nói chỉ có vậy.

Rồi anh phi ngựa bên tôi, hai con ngựa bên nhau. Jonathan lấy ngón tay trở chùi cái gì đó trên gò má tôi, nước mắt hay cái gì đó, và nói:

- Đừng khóc, Qui Ròn. Chúng mình sẽ gặp lại nhau, - anh hứa với em như vậy. Và nếu không gặp ở đây, thì sẽ gặp ở Nangilima.

- Nangilima? - Tôi hỏi. - Đó là đâu vậy?

- Lúc khác anh sẽ kể cho em, - Jonathan trả lời.

Tôi cũng không biết tôi đã làm thế nào chịu được quãng thời gian tôi một mình ở Trang trại Các Hiệp sĩ, hoặc làm thế nào cho ngày ngày trôi qua. Tôi chăm sóc mấy con vật của tôi, tất nhiên rồi. Tôi ở trong chuồng ngựa với Fyalar hầu hết thời gian, rồi tôi dành nhiều lúc chuyện trò với thỏ. Đôi khi tôi cũng đi câu, rồi tập bắn cung tên, nhưng mọi việc dường như vô nghĩa khi không có Jonathan. Thỉnh thoảng, cô Sofia lại đem thức ăn cho tôi, rồi cùng tôi nói chuyện về Jonathan. Tôi cứ luôn hi vọng cô ấy sẽ nói "anh cháu sắp về rồi", nhưng cô không nói gì. Tôi cũng muốn hỏi cô tại sao cô không tự mình đi cứu Orvar mà lại cử Jonathan đi. Nhưng việc gì tôi phải hỏi, khi tôi đã biết câu trả lời.

Tengil căm thù cô Sofia, có lần Jonathan đã giải thích với tôi.

- Sofia ở Thung lũng Hoa Anh đào và Orvar ở Thung lũng Bông hồng Đại, đó là những người mà hấn thù ghét nhất, và em có thể tin chắc rằng hấn hiểu như vậy. - Jonathan nói khi kể các chuyện cho tôi nghe.

- Hấn đã giam Orvar trong Hang Katla và hấn đang muốn giam cả Sofia vào đó nữa, để mòn mỏi và chết. Thằng khốn kiếp ấy, hấn hứa sẽ thưởng mười lăm con ngựa bạch cho người nào giao cho hấn Sofia, còn sống hay chết rồi đều được.

Jonathan kể cho tôi nghe như thế. Cho nên tôi hiểu tại sao cô Sofia phải lánh xa Thung lũng Bông hồng Đại, còn anh Jonathan phải đi thay. Tengil không biết gì về anh ấy, mọi người nghĩ vậy, hoặc ít nhất, mọi người hi vọng như vậy. Nhưng có kẻ đã biết Jonathan không chỉ là một thằng bé làm vườn: kẻ đó đã từng có đêm đến nhà tôi, tôi đã thấy kẻ đó đứng bên tủ tường. Cô Sofia không thể không lo ngại về kẻ đó.

- Kẻ đó hấn đã biết quá nhiều. - cô bảo.

Cô bảo tôi báo tin cho cô nếu có kẻ nào tới dòm ngó gì quanh Trang trại Các Hiệp sĩ. Tôi cho cô biết là có kẻ nào tới lại tủ tường thì cũng vô ích, vì chúng tôi đã chuyển toàn bộ những giấy tờ bí mật đến nơi khác rồi. Hiện nay, chúng tôi giấu trong sọt kiềng mạch ngoài phòng treo yên cương ngựa, trong một bao thuốc lá to vùi phía dưới kiềng mạch.

Cô Sofia cùng tôi ra phòng yên cương, bới lấy bao thuốc lá lên, rồi cho tiếp một bức thư khác vào đó. Thật là một chỗ giấu kín đáo, cô nghĩ vậy, và tôi cũng nghĩ vậy.

- Hãy cố chịu đựng nhé, - cô Sofia dặn khi ra về. - Cô biết là khó đấy, nhưng cháu phải cố.

Mà khó thật, nhất là về tối và đêm. Tôi ngủ mơ những giấc mơ khủng khiếp về Jonathan và mỗi lúc tỉnh giấc lại lo lắng về anh.

Một tối, tôi phi ngựa xuống Gà Trống Vàng. Tôi không thể chịu đựng nổi phải ngồi nhà trong Trang trại Các Hiệp sĩ, vì vắng lặng quá và y như là có thể nghe thấy ý nghĩ của tôi rất rõ; mà lại không phải là những ý nghĩ làm cho mình vui lên được.

Tất cả mọi người đều tròn mắt nhìn tôi; thật thế họ tròn mắt thật, khi thấy tôi bước vào quán mà không có Jonathan đi cùng.

- Có chuyện gì thế? - Jossi hỏi. - Chỉ có một nửa anh em Tim Sur tử thế này! Cháu đã gây sự gì với Jonathan vậy?

Tôi khó nói quá. Tôi nhớ những lời khuyên bảo của cô Sofia và Jonathan với tôi. Cho dù có chuyện gì xảy ra, tôi cũng không được nói cho ai biết Jonathan đang làm gì và đang đi đâu. Không cho bất cứ người nào! Cho nên tôi vờ như không nghe thấy câu hỏi của Jossi. Nhưng Hubert đang ngồi tại bàn của bác ta, và bác ta cũng muốn biết.

- Phải đấy, Jonathan đâu? - Bác ta hỏi. - Chắc Sofia chưa loại bỏ thằng bé làm vườn chứ?

- Jonathan đi săn, - tôi đáp. - Anh ấy lên núi săn chó sói.

Tôi phải nói một câu gì đó, và tôi cho rằng tôi đã bịa khá tốt, vì Jonathan từng nói rằng trên núi có tương đối nhiều chó sói.

Tối đó cô Sofia không có mặt ở quán, nhưng cả xóm vẫn đến đó như thường lệ. Rồi họ hò hát vui nhộn như thường lệ. Nhưng tôi không cùng hát với họ vì đối với tôi, mọi sự đã khác rồi. Không có Jonathan, tôi chẳng thích thú gì nơi này nên tôi chẳng ở lại lâu.

- Chớ buồn bã như vậy, Karl Tim Sur tử à. - Jossi nói khi tôi ra về. - Jonathan chẳng bao lâu sẽ săn xong và về thôi.

Ôi, bác ấy nói thế làm tôi thích quá! Bác còn vỗ vỗ má tôi, rồi cho tôi mấy chiếc bánh ngon để tôi đem về.

- Cháu có thể nhét mấy cái này vào bụng khi ngồi nhà chờ Jonathan về. - bác nói.

Bác ấy thật tốt, bác Gà Trống Vàng ấy mà. Chỉ thế thôi, cũng cảm thấy đỡ cô đơn hơn một chút.

Tôi đem theo bánh lên ngựa về nhà, rồi ngồi trước lửa nhai bánh. Thời tiết mùa xuân bây giờ về ban ngày ấm áp, gần như mùa hè, nhưng tôi vẫn phải đốt lửa trong chiếc lò sưởi to tướng, vì hơi ấm mặt trời không đủ sức xuyên qua những bức tường dày của nhà chúng tôi.

Không khí còn trở nên lạnh hơn khi tôi bò lên chiếc tủ li làm giường của tôi, nhưng chỉ một lát tôi đã ngủ thiếp đi. Và tôi mơ thấy Jonathan; một giấc mơ kinh khủng làm tôi tỉnh dậy.

- Em đây Jonathan ời! - Tôi kêu âm lên. - Em tới ngay đây! - Tôi kêu, và lao ra khỏi giường. Trong tối đen xung quanh tôi, dường như vang vọng lại những tiếng kêu hoang dại, tiếng kêu của Jonathan! Trong giấc mơ của tôi, anh gọi tôi đến giúp. Tôi biết như vậy. Tôi vẫn có thể nghe tiếng anh, và tôi muốn lao ngay vào trong đêm đen để cứu anh, cho dù anh đang ở đâu. Nhưng rồi tôi nhận ra không thể được. Tôi làm được gì? Không ai bắt lực như tôi! Tôi chỉ có thể lại bò vào giường, nằm đó, run rẩy, cảm thấy hoảng loạn, nhỏ bé, sợ hãi, và cô đơn, người cô đơn nhất trên đời, tôi nghĩ vậy.

Ngay khi buổi sáng tới, ban ngày sáng rõ cũng chẳng giúp ích bao nhiêu. Tất nhiên, việc nhớ lại một cách chính xác giấc mơ khủng khiếp như thế nào trở nên khó khăn hơn, nhưng việc Jonathan kêu cứu, việc đó tôi không thể quên. Anh tôi gọi tôi, lẽ nào tôi không đi cố sức cứu anh?

Tôi ngồi bên đàn thổ mấy giờ liền để nghĩ xem tôi nên làm gì. Không có ai để mà nói chuyện, để mà hỏi han. Tôi phải tự mình quyết định. Tôi không thể tới Sofia vì cô ấy sẽ ngăn tôi lại. Cô ấy sẽ chẳng bao giờ cho tôi đi; cô ấy đâu có ngốc như vậy. Vì những điều tôi muốn làm, tôi biết chắc, là ngốc. Và còn nguy hiểm nữa. Nguy hiểm hơn tất cả mọi điều. Mà tôi thì có can đảm gì đâu.

Tôi không biết mình đã ngồi đó bao lâu, lưng dựa vào tường chuồng ngựa, tay xé lá cỏ. Tôi đã xé vụn từng ngọn cỏ xung quanh tôi, nhưng phải mãi sau này tôi mới biết, còn khi đang ngồi đó, bị dẫn vật, thì tôi không biết gì. Nhiều giờ trôi qua; có lẽ tôi vẫn còn ngồi đó nữa, nếu tôi không chợt nhớ ra điều Jonathan đã nói - rằng nhiều khi mình phải làm điều gì đó nguy hiểm, nếu không, mình không phải là người, mà chỉ là đồ rác rưởi.

Thế là tôi quyết định. Tôi nắm mạnh tay vào chuồng thổ làm lũ thổ nhảy loạn lên, rồi tôi nói thật to để tỏ ra chắc chắn.

- Mình sẽ làm như vậy! Mình sẽ làm như vậy! Mình không phải là đồ rác rưởi!

Ồi, mà quyết định rồi, tôi thấy dễ chịu làm sao.

- Tao biết là tao đúng mà, - tôi nói với lũ thổ, vì tôi chẳng còn biết nói với ai.

A, bọn thổ này, chúng phải trở thành thổ đại từ nay. Tôi nhắc chúng ra khỏi chuồng, bế chúng ra cổng, trở cho chúng thấy Thung lũng Hoa Anh đào xanh rờn đáng yêu.

- Khấp thung lũng đều đầy cỏ, - tôi nói, - và có rất nhiều thổ khác để chúng mày kết bạn. Chắc chúng mày sẽ có nhiều trò vui hơn là bị nhốt trong chuồng, nhưng phải dè chừng tội cáo và Hubert đấy nhé.

Cả ba chú đều có vẻ ngạc nhiên và chạy loanh quanh một chút y như thể đang bắn khoăn không biết đây là thật hay đùa. Nhưng rồi chúng co cẳng và trong nháy mắt đã biến mất giữa những bụi cây xanh lúp xúp.

Sau đó tôi vội vàng thu dọn đồ đạc, gom lại những gì tôi phải đem theo. Một chiếc chăn để quấn khi ngủ này. Một hộp diêm tiêu để đốt lửa này. Một túi kiêu mạch cho Fyalar này. Một bị thức ăn cho tôi

này. Mà tôi cũng chẳng còn gì khác ngoài bánh mì, nhưng đó là thứ bánh mì ngon nhất, bánh mì làm thành từng ổ tròn của cô Sofia. Cô đem tới cả đồng cho tôi, và nay tôi nhét đầy bị. Chuyến này đi sẽ lâu đây, tôi nghĩ vậy, và lúc nào hết thức ăn, mình sẽ phải ăn cỏ như thỏ vậy.

Hôm sau, cô Sofia sẽ đem súp tới, cô đã hứa như vậy, nhưng lúc đó thì chắc tôi đã ở xa lắm rồi. Sofia đáng thương, cô lại phải ăn chỗ cháo ấy thôi, nhưng cháu không thể để cô phải đoán là cháu đi đâu. Cô sẽ biết, nhưng chỉ biết khi đã quá muộn rồi. Muộn tới mức không thể ngăn cháu lại được nữa.

Tôi nhặt một mẩu than trong bếp rồi viết mấy chữ to tướng lên tường bếp.

"Có người gọi tôi trong mơ, nên tôi đã đi tìm người đó ở chỗ xa, xa lắm, quá chỗ những ngọn núi."

Tôi viết theo kiểu đùa đùa như vậy, vì tôi nghĩ nếu có ai đó ngoài cô Sofia tới Trang trại Các Hiệp sĩ, có kẻ lãng vãng tới, thì hẳn ta không thể đoán được nghĩa là gì. Hẳn ta có khi lại cho rằng tôi tập làm thơ hay cái gì đó. Nhưng cô Sofia sẽ lập tức hiểu tôi muốn nói gì; tôi đi tìm Jonathan.

Tôi rất vui, và có một lúc đã cảm thấy mình thật khỏe mạnh và can đảm. Tôi tự nghĩ ra bài hát và hát.

"Có người gọi ta trong mơ, và ta đi tìm anh, mãi ngoài những ngọn núi xa mờ, ờ ờ ờ" ừ mà nghe hay ra phết đấy chứ. Khi mình tìm thấy Jonathan, mình sẽ kể cho anh ấy nghe tất cả những chuyện này, tôi tự nhủ.

Nếu mình tìm thấy anh ấy, tôi nghĩ. Nhưng nếu không thấy...

Lập tức, lòng dũng cảm tan biến trong tôi. Tôi lại là đồ rác rưởi, đồ rác rưởi hèn nhất, như trước nay tôi vẫn từng. Và tôi lại mong có Fyalar như mọi khi. Tôi phải ra chỗ nó ngay. Đây là cách duy nhất có tác dụng đôi chút, khi tôi buồn rầu, lo lắng. Đã có bao nhiêu lần tôi đứng cùng nó trong tàu ngựa, khi tôi không thể chịu đựng nổi sự cô độc? Đã có bao nhiêu lần tôi không thể yên lòng khi chỉ cần nhìn vào đôi mắt thông minh của nó và cảm thấy nó thật là ấm áp và mũi nó thật mềm? Không có Fyalar, chắc tôi đã không thể sống qua nổi những ngày Jonathan xa vắng.

Tôi chạy ra chuồng ngựa.

Trong chuồng không chỉ có một mình Fyalar. Hubert đang đứng đó. Đúng, Hubert đang đứng đó, vỗ về con ngựa của tôi, và cười toác miệng khi hẳn ta nhìn thấy tôi.

Tim tôi bắt đầu nện thành thịch.

Hẳn ta là kẻ phản bội, tôi nghĩ. Tôi đã cảm thấy điều này từ lâu, và bây giờ thì tôi chắc chắn rồi. Hubert là kẻ phản bội. Chứ không thì hẳn ta lãng vãng đến Trang trại Các Hiệp sĩ làm gì?

- Người này biết quá nhiều rồi, - cô Sofia từng bảo thế, và Hubert chính là người đó. Tôi thấy đúng quá rồi.

Hẳn ta biết đến mức nào? Hẳn ta có biết tất cả mọi chuyện không? Hẳn ta có biết chúng tôi giấu gì trong thùng kiệu mạch không? Tôi cố làm ra vẻ không sợ hãi.

- Bác làm gì ở đây? - Tôi nói, cô đồng dục hết mức. - Bác muốn gì ở con Fyalar?

- Chẳng gì cả, - Hubert trả lời. - Ta trên đường đến thăm cháu, nhưng ta nghe tiếng ngựa của cháu hí, mà ta vốn yêu ngựa. Con này đẹp đấy. Con Fyalar ấy mà.

Mi không đánh lừa được ta đâu, tôi nghĩ thầm, và nói:

- Thế bác muốn gì ở tôi?

- Để cho cháu cái này, - Hubert nói, và đưa cho tôi cái gì đó gói trong một mảnh vải trắng.

- Đêm qua, trông cháu buồn và đói, nên ta nghĩ cháu hết thức ăn ở Trang trại Các Hiệp sĩ, trong lúc Jonathan đi săn.

Thế thì tôi còn biết làm gì hay nói gì nữa. Tôi lí nhí câu cảm ơn. Nhưng tôi không thể nhận thức ăn của một kẻ phản bội được! Hay vẫn có thể?

Tôi nắn nắn gói vải và nhận ra một miếng thịt cừu to, thứ thịt cừu khô, hun khói ngon ơ là ngon, người ta vẫn gọi là thịt dẻo, tôi nghĩ.

Mùi thơm quá. Tôi cảm thấy muốn ngọam một miếng ngập răng ngay lập tức, mặc dù tôi cần phải yêu cầu Hubert cắt miếng thịt dẻo ấy đi và cả hấn ta cũng biến luôn đi.

Tuy nhiên. tôi không nói như vậy. Thanh toán bọn phản bội là việc của cô Sofia. Tôi phải làm như không biết gì, không hiểu gì. Thực ra, tôi muốn có miếng thịt ấy quá, vì không còn gì tốt hơn thế cho chiếc bị thức ăn của tôi.

Hubert vẫn đứng bên con Fyalar.

- Cậu quả là có con ngựa đẹp thật, - hấn nói. Đẹp gần bằng con Blenda của tôi.

- Blenda màu trắng, - tôi nói. - Bác có thích ngựa trắng không?

- Có, tôi rất thích ngựa trắng. - Hubert trả lời.

Và thế nên người muốn có mười lăm con chứ gì? Tôi nghĩ trong đầu, nhưng không nói ra. Tự nhiên, Hubert nói đến một điều kinh khủng:

- Tại sao chúng mình lại không cho Fyalar ăn chút kiều mạch nhỉ? Nó đáng được ăn chút gì ngon lành đấy chứ?

Tôi không kịp ngăn hấn ta. Hấn đi thẳng vào buồng treo yên cương, còn tôi chạy theo. Tôi muốn gào lên "dừng lại", mà không bật ra nổi chữ nào.

Hubert mở nắp thùng kiều mạch, vớ lấy chiếc xẻng con nằm trên cùng. Tôi nhắm mắt lại, vì tôi không muốn trông thấy hấn ta xúc chiếc bao thuốc lá lên. Nhưng rồi tôi nghe thấy hấn chửi thề, và khi tôi mở mắt ra, tôi thấy một con rắn con đang quăng mình qua miệng thùng. Hubert ra sức đá nó, nhưng nó

thoát qua cửa chuồng ngựa và biến mất vào cái hang bí mật đâu đó.

- Nó đập vào ngón tay bác, đồ khốn kiếp. - Hubert nói. Hắn ta đứng đó xem xét ngón tay, và tôi chớp ngay lấy cơ hội. Thật nhanh, thật là nhanh, tôi xúc một xẻng đầy kiều mạch và đóng sầm nắp thùng ngay trước mũi Hubert.

- Fyalar sẽ bằng lòng lắm đấy, - tôi nói. - Nó không thường được ăn kiều mạch vào giờ này trong ngày.

Nhưng còn nhà người thì không bằng lòng đâu, tôi nghĩ, khi Hubert nói cụt lủn câu tạm biệt và lúi lúi bước qua cửa chuồng ngựa đi ra.

Hắn ta không chọc móng được vào bất kì bức thư bí mật nào lúc này, nhưng cần phải tìm ra nơi giấu mới. Tôi nghĩ một lúc và cuối cùng vùi bao thuốc lá vào chỗ đựng khoai tây, bên trong cửa phía bên trái.

Rồi tôi viết lên tường nhà bếp một mật hiệu mới cho cô Sofia:

"Râu đỏ muốn có nhiều ngựa trắng và biết quá nhiều. Hãy cảnh giác!"

Tôi không thể làm gì hơn được cho cô Sofia.

Khi mặt trời mọc sáng hôm sau, khi chưa có ai trong Thung lũng Hoa Anh đào thức giấc, tôi đã rời Trang trại Các Hiệp sĩ và phóng ngựa về phía các ngọn núi.

Chương 7

Tôi cho Fyalar biết là tôi, chỉ tôi thôi, đang như thế nào khi trên con đường dài trên các dãy núi.

- Mà mày có biết cuộc phiêu lưu như thế này đối với tao có ý nghĩa gì không? Phải nhớ rằng tao từ trước đến nay chưa làm gì khác ngoài việc nằm trên một chiếc xô-pha giường gần như cả đời! Mày không được nghĩ rằng có giây phút nào tao quên Jonathan. Nếu không, thì tao sẽ gào thật to, vang khắp các ngọn núi, vì thật tuyệt vời biết bao được như thế này.

Đúng thế, thật tuyệt vời. Jonathan hẳn cũng hiểu như vậy. Núi ra núi; cứ hình dung ra mà xem, có những ngọn núi cao đến thế trên đồi, rồi có biết bao nhiêu hồ nước nhỏ trong vắt, rồi những dòng suối chảy xiết, lại những dòng thác, những đồng cỏ đầy hoa mùa xuân, ngay trên núi cao ấy. Và tôi, Qui Ròn, trên mình ngựa, được chứng kiến tất cả! Tôi đâu có biết rằng trên đồi này lại có gì đẹp đến thế, nên thoát đầu tôi thật choáng ngợp.

Nhưng cảnh vật dần thay đổi. Tôi thấy một con đường nhỏ gồ ghề, có lẽ là con đường mà Jonathan đã kể cho tôi nghe. Đường lượn ngoằn ngoèo, rồi những chỗ rẽ ngoặt, đường tới Thung lũng Bông hồng Đại là như thế, anh bảo vậy. Đường lượn ngoằn ngoèo thật. Chẳng mấy chốc, tôi rẽ từ những đồng cỏ vào theo những con đường lượn ngoằn ngoèo, quanh co. Núi non trở nên hoang dã hơn, khủng khiếp hơn, đường càng đi càng nguy hiểm hơn. Đôi khi dốc lên dựng đứng, đôi khi dốc xuống sâu hút, đôi khi vòng vèo lượn quanh những vách đá cheo leo, và tôi đã nghĩ chắc mình không qua nổi. Nhưng chắc hẳn Fyalar đã quen đi những con đường núi nguy hiểm rồi thì phải giỏi, Fyalar giỏi thật.

Đến tối, chúng tôi đều mỏi, cả tôi lẫn ngựa của tôi, nên tôi làm lán qua đêm trên một mảng cỏ xanh ngay bên bờ suối để chúng tôi có thể cùng uống nước.

Rồi tôi đốt lửa trại. Suốt cuộc đời mình, tôi những ước mong được ngồi bên ngọn lửa trại, vì Jonathan đã kể cho tôi nghe chuyện ấy kì thú như thế nào; và cuối cùng thì bây giờ tôi đang ngồi đây.

- Thế nào, Qui Ròn, cuối cùng thì nhà ngươi được hưởng cảm giác ấy rồi đấy chứ, - tôi nói to với chính mình.

Tôi nhặt mấy cành cây khô, gom lại được một đồng to, rồi đốt thành một ngọn lửa lớn, cháy nổ tanh tách, bật ra những tia sáng, còn tôi ngồi bên đồng lửa của mình và cảm thấy đúng như Jonathan đã nói. Tôi cảm thấy tuyệt vời khi ngồi đó, mắt nhìn ngọn lửa, miệng nhai bánh mì, nhâm nhi miếng thịt hun khói, ngon ời là ngon, chỉ ước gì người cho miếng thịt ấy không phải là Hubert.

Tôi cao hứng, mình hát cho mình nghe. "Bánh mì của ta ời, ngọn lửa của ta ời, và chú ngựa của ta ời! Bánh mì của ta ời, ngọn lửa của ta ời và chú ngựa của ta ời!" - Tôi đâu có nghĩ được gì hơn thế.

Tôi cứ ngồi như thế lâu lắm và nghĩ tới tất cả những đồng lửa trại từng cháy trong hoang dã khắp thế gian từ thuở xa xưa và từng tắt ngấm hết từ bao lâu nay. Riêng của tôi vẫn đang cháy đây, tại đây, vào lúc này!

Trời trở tối quanh tôi. Núi non đã chuyển sang thành màu đen, lạ thế, thành màu thật tối như mực và

nhANH làm sao! Tôi không thích quay lưng lại cái bóng tối như mực ấy. Cứ có cảm giác như có ai đó xô đến chỗ mình. Nhưng dù sao, cũng tới giờ đi ngủ rồi, nên tôi ủ đông lửa lại, chào Fyalar rồi chui vào chăn, lẩn sát đông lửa. Rồi tôi thầm ước ngủ được ngay trước khi tự tôi làm cho tôi sợ hãi.

Thật đấy, tôi có thể tự làm cho tôi sợ hãi, nhanh lắm cơ. Tôi không biết có ai làm được việc đó nhanh bằng tôi không. Những ý nghĩ đã bắt đầu nhảy nhót trong đầu tôi - Chắc chắn đang có kẻ nào đó rình rập trong bóng tối, và chắc chắn bọn lính và gián điệp của Tengil đang sục sục khắp những núi đồi này, còn Jonathan chắc chắn đã chết từ lâu rồi; đó là những ý nghĩ nhảy nhót của tôi, và tôi không sao ngủ nổi.

Đúng lúc ấy, mặt trăng nhô lên khỏi ngọn núi; ừ mà chưa chắc đã phải là mặt trăng bình thường, tôi đoán vậy, nhưng trông thì giống nhau, còn ánh trăng thì tôi chưa từng thấy bao giờ. Nhưng cũng có thể do tôi chưa bao giờ được thấy ánh trăng dọi trên các ngọn núi cao.

Mọi vật trở nên là lạ; mình bị rơi vào một thế giới trong đó không có gì khác ngoài những bóng hình bằng bạc và đen sì. Quả là đẹp, có đượm chút buồn theo một kiểu đáng yêu, là lạ mà lại thấy gai gai người, vì mặc dù chỗ nào có ánh trăng chiếu thì sáng, biết đâu trong những chỗ tối lại có biết bao hiểm họa đang ẩn náu.

Tôi kéo chăn che kín đầu, vì tôi không muốn nhìn nữa. Nhưng tôi lại nghe, đúng, tôi nghe có tiếng gì kêu: một tiếng tru vang từ mãi xa trong núi tới, và rồi mấy tiếng tru gần hơn một chút. Fyalar cất tiếng hí; nó đang sợ, rồi tôi nhận ra đó là gì rồi. Chó sói tru.

Người nhút nhát như tôi có thể dễ dàng chết vì sợ hãi. nhưng khi tôi thấy Fyalar đang lo như thế nào, thì tôi cố lên mặt can đảm.

- Fyalar, chó sói sợ lửa, chú mày có biết thế không? - Tôi hỏi. Nhưng chính tôi cũng không thật tin, và bọn sói này cũng chưa bao giờ nghe thấy điều đó. Vì bây giờ đây tôi đã có thể trông thấy chúng; chúng đang đến gần hơn, những cái bóng hình màu xám đáng sợ lừng lừng thành hàng dưới ánh trăng, tru lên vì đói.

Khi đó, tôi cũng tru. Tôi gào lên trời cao. Chưa bao giờ tôi bật ra tiếng gào như thế, và tiếng gào ấy làm cho bọn chúng có sợ một chút, tôi nghĩ.

Nhưng chẳng được lâu. Chỉ một lát, chúng lại trở lại, còn tiến đến gần hơn. Tiếng tru của chúng làm cho Fyalar phát rồ đại lên. Cả tôi cũng vậy. Tôi biết rằng hai chúng tôi sắp chết đến nơi, cả hai. Tôi cần phải quen với chuyện đó, vì tôi đã từng chết một lần. Nhưng lần đó tôi muốn chết, lần đó tôi mong được chết, còn bây giờ thì không. Bây giờ tôi muốn được sống và sống cùng Jonathan; ôi, Jonathan, giá như anh có thể tới đây cứu em.

Bọn chúng đã tới gần rồi, bọn chó sói ấy. Một con to hơn những con khác, và hung dữ hơn, có lẽ là sói đầu đàn. Đó sẽ là con nhảy vào vỗ tôi trước, tôi biết vậy. Nó vòng quanh tôi và cất tiếng tru, tru đến nỗi làm cho máu trong người tôi đông cứng lại. Tôi lao một cành củi đang cháy vào nó và hét to lên, nhưng nó chẳng bận tâm. Tôi thấy hàm nó bạnh ra, rồi những chiếc răng ghê người của nó đang thềm khát được ngoạm lấy cổ họng tôi. Kia, anh Jonathan, cứu em với! Kia, nó nhảy lên rồi kia!

Nhưng ngay lúc ấy! Có chuyện gì thế này? Giữa lúc nó chồm lên, nó rú lên rồi gục xuống chân tôi. Chết, chết cứng, và một mũi tên xuyên giữa đầu nó.

Mũi tên từ đâu bắn tới? Ai là người đã cứu mạng tôi? Có người nào đó từ bóng tối phía sau một tảng đá nhảy ra. Còn ai ngoài Hubert? Ông ta đấy, trông vẫn hơi khinh khỉnh như thường lệ - thế mà tôi lại muốn lao tới ôm chầm lấy ông ta, tôi quá mừng được thấy ông ta. Lúc đầu. Nhưng đó chỉ là lúc đầu thôi.

- Hình như ta đến đúng lúc phải không? Ông ta hỏi.

- Vâng, đúng là như thế, - tôi trả lời.

- Tại sao cậu không ở nhà trong Trang trại Các Hiệp sĩ? - Ông ta hỏi tiếp.

Thế còn ông? Tôi nghĩ, vì nay tôi nhớ ra ông ta là ai. Có âm mưu phản trắc cáo già gì sắp xảy ra trong vùng núi rừng này đêm nay? Trời ơi, tại sao lại là một kẻ phản bội cứu sống mình thế này? Tại sao mình lại phải chịu ơn Hubert, so với tất cả mọi người, không phải chỉ vì đã cho mình thịt, mà còn vì đã cứu cả cuộc sống thân thiết cho mình?

- Thế bác đang một mình làm gì ở đây giữa đêm hôm khuya khoắt thế này? - Tôi hỏi cụt lủn.

- Bắn sói, như cậu thấy đấy, - Hubert đáp. - Nói thật, tôi trông thấy cậu phóng đi sáng nay, và tôi nghĩ tôi không muốn có gì nguy hiểm xảy ra với cậu. Nên tôi đi theo.

Phải. cái đồ, cứ nói dối đi, tôi nghĩ bụng. Sớm muộn gì cô Sofia cũng sẽ thanh toán với nhà người, và rồi tôi thấy lấy làm tiếc cho Hubert.

- Jonathan đâu? - Hubert hỏi. - Chàng ta, nghe nói đi săn chó sói, đáng ra phải có mặt ở đây mà bắn cả đàn sói chứ?

Tôi nhìn quanh. Lũ sói đã biến mất, biến sạch. Chắc chúng hoảng sợ khi sói đầu đàn gục chết, mà cũng có thể chúng đang đau khổ, vì tôi nghe những tiếng tru nhỏ thảm thiết xa xa trong núi.

- Thế nào, Jonathan đâu? - Hubert gắng hỏi, và tôi cũng phải nói dối.

- Anh ấy đến đây ngay bây giờ ấy mà, - tôi đáp. - Anh ấy đang đuổi theo một đàn sói về phía kia kia - tôi nói, tay chỉ lên phía núi.

Hubert cười vang. Ông ta không tin tôi, tôi thấy rõ như vậy.

- Lẽ nào cậu lại không nên cùng tôi quay về nhà trong Thung lũng Hoa Anh đào, hả? - Ông ta hỏi.

- Không, cháu phải đợi anh Jonathan, - tôi trả lời. - Anh ấy sẽ về đây ngay bây giờ ấy mà.

- Thôi được, - Hubert nói. - Thôi được - ông ta nói, nhìn tôi một cách lạ lùng. Rồi, rồi ông ta rút từ thắt lưng ra con dao, và tôi thốt ra một tiếng kêu. Hắn ta định làm gì tôi? Khi hắn đứng đó, dưới ánh trăng, tay lăm lăm con dao, hắn làm tôi sợ hơn tất cả đàn sói trong vùng núi rừng này gộp lại.

Hắn muốn giết mình, ý nghĩ ấy vụt qua trong đầu tôi. Hắn ta hiểu rằng tôi biết hắn là kẻ phản bội, cho nên hắn bám theo tôi, và bây giờ hắn muốn giết tôi.

Tôi bắt đầu run, tôi can đảm đến mức ấy đấy,

- Đừng làm thế, - tôi kêu lên. - Đừng làm thế!

- Đừng làm cái gì? - Hubert hỏi.

- Đừng giết cháu, - tôi kêu.

Mặt Hubert trắng bệch vì tức giận, và hắn ta lao vào tôi, vào sát đến mức tôi gần như ngã ngửa ra sau, tôi kinh hoàng.

- Thằng ôn con, mày nói cái gì thế?

Hắn túm tóc tôi và lắc mạnh.

- Đồ ngu như lợn, - hắn nói. - Nếu tao muốn thấy mày chết, thì tao đã để mặc mày cho lũ sói rồi.

Hắn dư con dao ngay dưới mũi tôi, dao này sắc lắm đây, tôi có thể thấy như vậy.

- Tao dùng dao này để lột da chó sói, - hắn nói. - Chứ không phải để giết bọn nhóc ngu ngốc.

Tôi bị ăn một cú đá vào đít đến nỗi ngã sấp xuống đất, và khi đó ông ta bắt tay lột da chó sói, vừa làm vừa luôn miệng chửi thề.

Tôi chạy vội ra nhảy lên Fyalar, vì tôi muốn thoát khỏi nơi này; ôi, tôi muốn thoát khỏi biết chừng nào.

- Mày chuẩn đi đâu thế? - Hubert hét ầm lên.

- Tôi đi gặp Jonathan, - tôi đáp, và tôi có thể nghe thấy mình nói một cách hoảng sợ và yếu ớt đến mức nào.

- Được, cứ việc đi đi, đồ ngu xuẩn, - Hubert gào theo. - Cứ việc đi và tự giết mày đi. Tao sẽ không ngăn mày lại nữa đâu.

Nhưng tới lúc đó, tôi đã phóng đi như bay và có thể quên Hubert đi rồi.

Trước mặt tôi, dưới ánh trăng, con đường lượn vòng lên dốc, ánh trăng dịu hiền, gần như giữa ban ngày, làm cho mình nhìn rõ mọi thứ. May làm sao! Nếu không, chắc tôi đã bị lạc. Cứ như phi ngựa trong mơ, những vách đá dựng đứng cheo leo, những vực sâu thăm thẳm đến chóng mặt: vừa kinh hoàng vừa đẹp làm sao! Đúng là như phi ngựa trong mơ: cảnh vật dưới ánh trăng này chỉ có thể tồn tại trong một giấc mơ man dại đáng yêu nào đó, tôi nghĩ, và tôi nói với Fyalar:

- Mày nghĩ là ai đang mơ? Không phải là tao rồi. Phải có một ai đó có khả năng mơ ra được cái kinh hoàng và đẹp đến khác thường như thế này; phải chăng là Chúa?

Nhưng tôi mệt mỏi và buồn ngủ quá, không thể ngồi tiếp trên yên ngựa được nữa. Tôi phải kiếm chỗ nghỉ qua đêm.

- Tốt nhất là chỗ nào không có chó sói, - tôi nói với Fyalar, và nghĩ rằng nó cũng đồng ý với tôi.

Vậy ai là người đã đặt chân trên những con đường núi giữa các thung lũng của Nangiyala từ thuở đầu tiên? Ai là người đã nghĩ ra rằng con đường này tới Thung lũng Bông hồng Đại phải đi như thế nào? Liệu có cần phải để cho nó chạy ngoằn ngoèo qua những mỏm đá chon von đáng thương như thế này hay không, đó là chưa kể những vách đá cheo leo kinh người? Tôi biết rằng nếu Fyalar chỉ cần sai một bước chân, thì hai chúng tôi sẽ lao xuống vực, cả hai, và rồi chẳng có ai trên cõi vĩnh hằng của những cõi vĩnh hằng biết được điều gì xảy ra với Karl Tim Sư tử cùng chú ngựa của cậu ta.

Tình hình càng ngày càng xấu hơn, về sau, tôi không dám mở mắt nhìn nữa, vì nếu chúng tôi bị lao xuống vực thẳm, thì tôi không muốn chứng kiến cảnh ấy.

Nhưng Fyalar không sai một bước chân nào. Nó rất khéo, và khi cuối cùng tôi dám mở mắt lại, thì chúng tôi đã tới một trảng cỏ không lớn; một trảng cỏ đẹp, xanh rờn có những trái núi cao, cao lắm ở một bên, còn bên kia là một bờ vực rất dốc.

- Chỗ ấy đây rồi, Fyalar ạ, - tôi nói. - Tại đây, chúng mình thoát bọn sói rồi.

Đúng vậy. Chẳng có sói nào từ trên núi xuống được đây, vì núi quá cao, mà cũng chẳng có sói nào từ dưới vực lên được đây, vì thành vực quá dốc. Nếu nó có tới, con sói ấy mà, thì nó phải lần theo con đường kinh tởm dọc theo những bờ vực mà chúng tôi vừa đi qua. Nhưng chúng đâu có cáo già thế được, tôi nghĩ chắc như vậy.

Tôi thấy một thứ thật là tốt. Đó là một chiếc động ăn sâu vào bên sườn núi. Các bạn hẳn sẽ gọi đó là một chiếc hang, vì nó có những tảng đá lớn che phía trên. Trong hang đó, chúng tôi có thể an toàn làm một giấc ngủ, mà trên đầu có mái che hẳn hoi.

Có ai đó đã từng nghỉ ngơi trên trảng cỏ này trước tôi, vì vẫn còn tro của một đồng lửa trại. Tôi suýt nữa đã muốn đốt một đồng lửa như vậy. nhưng tôi thấy không còn sức. Lúc này, tôi chỉ thèm ngủ. Vì thế tôi cầm cương Fyalar, dắt nó vào trong hang. Hang thật sâu, và tôi bảo Fyalar:

- Có mười lăm ngựa như mày vào đây cũng đủ chỗ.

Nó hí nhè nhẹ. Chắc nó đang nhớ chuồng của nó. Tôi xin nó tha thứ cho tôi vì đã lôi nó vào cái trò gian truân này, tôi cho nó ít kiệu mạch, và chúc nó ngủ ngon. Sau đó, tôi cuộn mình trong chăn ở góc hang xa nhất, tối nhất và lăn ra ngủ như chết, không kịp tự dọa dẫm mình một chút nào.

Tôi không biết mình đã ngủ bao lâu, nhưng đột nhiên tôi ngồi dậy và tỉnh như sáo. Tôi nghe có tiếng nói, và tôi cũng nghe tiếng ngựa hí ngoài hang.

Thế cũng quá đủ. Lại nổi kinh hoàng hết sức điên dại lan khắp người tôi. Ai biết đâu được, có khi lũ người đang nói chuyện ngoài hang kia lại chẳng xấu xa hơn bất kì con chó sói nào?

- Đưa ngựa vào hang đi, trong đó tụi mình sẽ tha hồ rộng rãi. - tôi nghe một giọng nói, rồi hai con ngựa

lộp cộp đi vào. Chúng hí lên khi trông thấy Fyala, và Faylar hí đáp lại, nhưng sau đó chúng yên lặng, chắc chúng đã làm bạn với nhau trong bóng tối. Bọn người bên ngoài chắc chưa nhận ra tiếng ngựa lạ, vì họ vẫn điềm nhiên vừa đi vừa nói chuyện với nhau.

Tại sao họ tới đây? Họ là ai? Đêm hôm thế này, họ làm gì trong núi? Tôi sẽ phải tìm hiểu xem sao. Tôi đang sợ hãi tới mức hai hàm răng va vào nhau lập cập, và tôi ước gì tôi đang ở cách đây vạn dặm. Nhưng tôi đang ở đây, còn rất gần tôi là mấy người, có thể là bạn bè, nhưng cũng có thể là kẻ thù, và tôi sẽ phải tìm hiểu xem họ là ai, cho dù tôi có sợ hãi đến thế nào đi nữa. Nghĩ vậy, tôi nằm rạp xuống đất, rồi bắt đầu trườn về phía có tiếng nói. Mặt trăng đang chiếu ngay cửa hang, và một tia sáng soi trúng nơi ẩn náu của tôi, nhưng tôi nép về phía có bóng tối, và từ từ nhào mình đến gần chỗ có tiếng nói hơn.

Họ đang ngồi dưới ánh trăng và đang nhóm lửa, hai người đàn ông với nét mặt thô, đầu đội mũ sắt đen sì. Đây là lần đầu tiên tôi trông thấy bọn lính của Tengil, và tôi tin rằng tôi đang trông thấy cái gì, chắc chắn là như thế. Tôi biết rằng trước mặt tôi là hai trong số những kẻ độc ác, đã đi lính cho Tengil để tàn phá những thung lũng xanh của Nangiyala. Tôi không muốn rơi vào tay bọn chúng; chẳng thà bị chó sói thịt còn hơn.

Chúng đang ngồi, lặng lẽ chuyện trò với nhau, nhưng trong bóng tối, tôi ở gần chúng tới nỗi tôi nghe được từng lời của chúng. Chúng hình như đang tức giận với ai đó, vì một tên nói:

- Tao sẽ xẻo hai tai nó đi, nếu lần này nó lại không đến nữa.

Rồi tên kia nói:

- Phải, nó còn phải học nhiều. Tụi mình thì cứ phải ngồi đây, đêm này qua đêm khác, để chờ đợi vô ích. Thế mà nó là cái thá gì cơ chứ? Bắn mấy con chim đưa thư, cũng được đấy, nhưng Tengil muốn nó phải làm gì hơn thế cơ. Ông ấy muốn bắt được Sofia nhốt vào Hang Katla, và nếu thằng cha này không làm nổi, thì nó liệu hồn.

Đến đây thì tôi đã nhận ra cái thằng cha mà hai tên lính đang nói tới là ai, rồi cái thằng cha mà chúng đợi là ai, chính là Hubert.

Cứ bình tĩnh nào, tôi nghĩ. Chờ cho hấn ta lột da con sói xong, rồi hấn sẽ tới, cứ tin tao đi! Hấn sẽ xuất hiện ở chỗ đường kia kia, cái thằng cha có thể bắt được Sofia cho bọn mày đấy!

Tôi thấy xấu hổ đến cháy người. Tôi thấy xấu hổ là chúng tôi có một kẻ phản bội ở Thung lũng Hoa Anh Đào. Nhưng tôi lại cũng muốn trông thấy hấn ta tới, vì cuối cùng thì tôi đã có bằng chứng. Đó là điều nghi cho ai đó, nhưng bây giờ thì tôi biết chắc chắn rồi, để tôi có thể nói với cô Sofia:

- Lão Hubert đó, thanh toán lão ấy đi! Nếu không chẳng mấy chốc, cả cô lẫn toàn bộ Thung lũng Hoa Anh Đào sẽ bị kết liễu.

Thật kinh khủng khi phải chờ đợi, mà lại chờ đợi điều kinh khủng. Tên phản bội là một điều kinh khủng; tôi cảm thấy như thế, nên cảm giác ấy lan khắp người tôi khi tôi nằm đó, vì cái điều ghê tởm ấy mà tôi hết cả sợ hai tên lính bên đống lửa - tôi sẽ sớm nhìn thấy tên phản bội đi ngựa tới, đúng theo

con đường vòng bên mỏm đá kia. Nghĩ vậy mà tôi sợ, nhưng tôi vẫn căng mắt ra, hướng tới nơi tôi biết hấn sẽ xuất hiện.

Hai tên lính ngoài kia bên đồng lửa cũng đang chăm chăm nhìn về cùng hướng. Chúng cũng biết hấn sẽ tới theo đường nào. Nhưng cả ba chúng tôi đều không biết là khi nào.

Chúng tôi cùng chờ. Chúng chờ bên đồng lửa, còn tôi nằm úp mặt xuống đất trong hang của tôi. Mặt trăng đã chuyển khỏi cửa hang, nhưng thời gian thì vẫn dừng một chỗ. Không thấy gì; chúng tôi cứ đợi; đợi mãi đến khi tôi muốn nhảy tung lên và hét rằng kết thúc chuyện đó đi. Y như là cái gì cũng đang chờ, mặt trăng, núi non xung quanh, y như là toàn bộ ánh trăng kinh người cũng đang nín thở, chờ tên phản bội.

Cuối cùng, hấn ta đã tới. Từ mãi xa, trên đường, ngay giữa ánh trăng, hấn đang phi ngựa tới; đúng, tôi đã biết chính xác là hấn sẽ đến từ phía nào, và tôi rùng mình khi tôi trông thấy hấn ta - Hubert, lẽ nào nhà ngươi lại như vậy? Tôi nghĩ.

Mắt tôi nhìn căng quá nên tôi phải nhắm lại. Hay tôi phải nhắm lại để tôi khỏi phải nhìn. Tôi đã phải chờ đợi thằng khốn kiếp này quá lâu, rồi đến bây giờ khi hấn tới thật, thì tôi dường như không chịu đựng nổi việc phải trông thấy bộ mặt của hấn. Vì thế, tôi nhắm mắt lại và chỉ còn nghe thấy tiếng vó ngựa của hấn lộp cộp phi tới.

Cuối cùng, hấn đã tới, gò dây cương, và rồi tôi mở mắt ra, vì tôi phải nhìn xem tên phản bội như thế nào khi hấn đã phản bội đồng loại của mình; phải, tôi muốn nhìn Hubert, khi hấn ta tới đây để phản lại Thung lũng Hoa Anh Đào cùng tất cả mọi người đang sống ở đó.

Nhưng đó lại không phải là Hubert. Đó là Jossi! Con Gà Trống vàng.

Chương 8

Chính là Jossi chứ không ai khác!

Tôi phải mất một lúc để tin là thật, Jossi, người đã từng tốt bụng đến thế, vui vẻ đến thế, người có gò má hồng hào, người từng cho tôi bánh, từng an ủi tôi khi tôi buồn - hoá ra là tên phản bội.

Kìa, hần kia kìa, đang ngồi bên đồng lửa, cách tôi có một quãng, đang ngồi cùng hai tên lính của Tengil - Veder và Kader, hần gọi bọn chúng như vậy - và đang giải thích vì sao trước đây hần không đến được.

- Hubert đang đi săn chó sói trong núi, mà tôi thì phải giấu mặt, các ông hiểu cho.

Cả Veder lẫn Kader đều mặt mày sung xia, và Jossi nói tiếp.

- Chắc các ông chưa quên Hubert? Đáng lẽ các ông cũng phải bắt hần nhốt vào Hang Katla, vì ông ta cũng căm thù Tengil.

- Thế thì anh phải làm cái gì đi chứ, - Veder nói.

- Vì anh là người của chúng ta trong Thung lũng Hoa Anh đào, không phải vậy sao? - Kader hỏi.

- Tất nhiên, tất nhiên là thế rồi, - Jossi trả lời.

Hần ta khúm na khúm núm, nhưng Veder và Kader không ưa hần ta, tôi có thể thấy như vậy. Tôi đoán không ai ưa đồ phản bội, cho dù hần ta cũng được một số việc.

Nhưng hần ta vẫn được phép có tai; hai tên lính không xẻo tai hần. Nhưng chúng có trò khác; chúng in hình Katla lên người hần.

- Tất cả người của Tengil đều mang theo hình của Katla, ngay cả một người phản bội như anh cũng vậy, - Veder nói. - Để anh còn cho họ biết anh là ai, nếu có gián điệp nào được phái tới Thung lũng Hoa Anh đào mà chưa biết anh.

- Dạ, đúng thế ạ, tất nhiên là như thế ạ. - Jossi đáp.

Chúng ra lệnh cho hần ta cởi áo khoác, áo sơ-mi, và bằng một thỏi sắt làm con dấu chúng đã nung trong lửa, chúng in hình Katla lên ngực hần ta.

Jossi kêu khóc khi thỏi sắt nung đỏ dí vào người hần.

- Chịu khó chút nhé! - Kader nói. - Nay thì anh biết vĩnh viễn rằng anh là một người trong bọn ta, dù anh là người phản bội.

Trong tất cả những đêm trong đời tôi, đây là đêm dài nhất và gian truân nhất, ít nhất là từ khi tôi tới Nangiyala, và điều gần như tôi tệ nhất là phải nằm đó, lắng nghe Jossi huyền thuyên về dự tính của hần

ta trong việc phá hoại Thung lũng Hoa Anh đào.

Hắn sẽ sớm giăng bẫy bắt cho được Sofia và Hubert, hắn nói, bắt cả hai người đó.

- Nhưng việc đó phải diễn ra sao cho không ai nhận thấy được ai đứng đằng sau việc đó. Nếu không làm sao tôi có thể tiếp tục làm tay chân bí mật của Tengil trong Thung lũng Hoa Anh đào được?

Mày không còn bí mật như vậy được nữa rồi, tôi nghĩ, vì ở đây đang có một người sẽ vạch mặt ngươi, để rồi ngươi sẽ xanh xám mặt mày, đồ khôn kiếp gò má hồng ạ, chính ngươi đấy!

Nhưng sau đó hắn nói sang chuyện khác, Jossi ấy mà, sang một chuyện làm cho tim tôi như ngừng đập.

- Các ông bắt được Jonathan Tim Sư tử chưa? Hay nó vẫn được tự do trong Thung lũng Bông hồng Đại?

Veder và Kader không thích câu hỏi ấy, tôi thấy rõ như vậy.

- Bọn ta đang lần theo dấu vết của nó, - Veder nói. - Một trăm quân đang suốt ngày đêm lùng sục tìm nó.

- Và bọn ta sẽ tìm ra nó cho dù có phải lục soát từng ngôi nhà trong Thung lũng Bông hồng Đại. - Kader nói tiếp. - Tengil đang chờ nó.

- Tôi hiểu - Jossi nói - Thằng nhãi Tim Sư tử ấy nguy hiểm hơn bất kì ai khác, tôi đã nói với các ông rồi đấy. Nó thật sự là một con sư tử.

Tôi nằm đó lòng thấy thật kiêu hãnh, rằng Jonathan là một con sư tử như thế, và thật nhẹ người biết bao khi biết rằng anh vẫn còn sống. Nhưng tôi cảm giận đến chảy nước mắt khi tôi biết những việc Jossi đã làm. Hắn đã phản bội Jonathan. Chỉ có Jossi mới lần ra được chuyển đi bí mật của Jonathan tới Thung lũng Bông hồng Đại và báo tin đó cho Tengil. Chính Jossi có tội trong việc một trăm tên lính đang ngày đêm tìm kiếm anh tôi và sẽ trao anh ấy cho Tengil nếu chúng tìm thấy anh.

Nhưng muốn gì thì muốn, anh ấy vẫn đang còn sống; cứ tưởng tượng mà xem, anh ấy vẫn đang còn sống! Và anh ấy còn đang được tự do nữa, nhưng như vậy vì sao anh ấy lại phải gọi tôi trong mơ? Tôi nằm đó, băn khoăn tự hỏi, không hiểu liệu mình có bao giờ biết được vì sao không.

Dẫu sao, chỉ nằm đó nghe Jossi nói, tôi đã học được bao nhiêu điều.

- Lão Hubert ấy mà, lão ta ghen tức với Sofia, vì chúng tôi đã chọn Sofia làm lãnh tụ của chúng tôi trong Thung lũng Hoa Anh đào, - Jossi nói. - Vì Hubert tưởng rằng lão ta chúa tể.

Ôi, thì ra thế! Tôi lại nhớ giọng nói bức tức của Hubert khi bác ta hỏi: "Thế Sofia có gì đặc biệt?"

Ôi, thì té ra là bác ta ghen tức chứ không phải vì lí do gì khác. Người ta có thể ghen tức nhưng đồng thời vẫn là người tốt được chứ. Nhưng chỉ vì ngay từ ban đầu tôi đã nhét vào trong đầu tôi ý nghĩ rằng Hubert là kẻ phản bội Thung lũng Hoa Anh đào, nên mọi cái bác ấy làm và nói từ đó trở đi tôi đều tìm cách lấp cho khớp với ý nghĩ đó. Thử nghĩ mà xem: tưởng tượng ra những điều không phải về người

khác thật dễ biết chừng nào. Bác Hubert tội nghiệp, bác đã chú ý đến tôi, cứu mạng sống cho tôi, lại còn cho tôi thịt hun khói nữa, thế mà để tỏ lòng biết ơn, tôi chỉ gào lên: "Đừng giết tôi!" Trách gì mà bác ấy phát khùng lên. Bác Hubert ơi, tha thứ cho cháu nhé, tôi thề nghĩ, bác hãy tha thứ cho cháu, nếu còn gặp lại bác ấy, tôi sẽ nói với bác như vậy.

Lúc này, Jossi đã yên tâm hơn, tỏ ra rất mãn nguyện khi ngồi đó, nhưng tôi chắc con dấu có hình Katla thỉnh thoảng lại làm cho hắn nhói đau, vì hắn vẫn rên rỉ, và cứ mỗi lần như thế, Kader lại bảo:

- Chịu khó đi, chịu khó chút nào!

Ước gì tôi được thấy hình dấu Katla như thế nào, mặc dù tôi hình dung ra có thể ghê gớm lắm, nhưng như vậy có khi không thấy lại hoá ra hay.

Jossi vẫn đang huyền thuyên về những việc hắn ta đã làm và những điều hắn ta sắp làm, và đột nhiên hắn nói:

- Tim sư tử có một thằng em trai mà nó yêu nhất đời.

Tôi khóc thầm và lại mong Jonathan.

- Chúng ta có thể dùng thằng lỏi con làm môi như Sofia vào đây, - Jossi nói.

- Ông đúng là thằng đàn, tại sao không nói với bọn ta từ trước? - Kader nạt - nếu bọn ta vớ được thằng em, thì bọn ta có thể dùng nó để buộc Tim Sư tử phải bò ra khỏi chỗ ẩn náu. Vì nó có trốn ở đâu, thì nó cũng có cách bí mật để biết rằng bọn ta đã bắt được em nó.

- Và như thế, nó sẽ phải chui ra, - Veder tiếp lời. - Chắc chắn nó sẽ yêu cầu: "Thả em tôi ra, bắt tôi đây này" nếu nó thực sự quan tâm tới em nó và muốn bảo vệ em nó khỏi mọi tai ương.

Tôi nghe vậy sợ quá hết cả khóc, nhưng Jossi đang huênh hoang khoác lác:

- Khi về, tôi sẽ thu xếp việc đó, - hắn nói. - Tôi có thể lừa thằng oắt Karl Tim Sư tử đến chỗ phục kích. Khó gì đâu. Chỉ vài chiếc bánh là xong ngay. Rồi sau đó, chúng ta có thể đánh lừa làm cho Sofia tìm cách cứu nó.

- Sofia không quá thông minh đối với ông đấy chứ? - Kader hỏi. - Ông nghĩ rằng ông có thể lừa được cô ta sao?

- Được, được chứ, - Jossi trả lời. - Và cô ta sẽ không biết ai làm chuyện này đâu. Cô ta tin tôi mà.

Lúc này, hắn ta khoái chí đến mức hắn khúc khích cười:

- Rồi các ông sẽ có cả cô ta lẫn thằng nhóc Tim Sư tử, Tengil sẽ thưởng cho tôi bao nhiêu vì công lao ấy, khi ngài đến Thung lũng Hoa Anh đào?

Lại còn chuyện ấy nữa, tôi nghĩ. Nay, Jossi, thế người sẽ về nhà lừa Karl Tim Sư tử vào ổ phục kích chứ? Nhưng nó có còn ở Thung lũng Hoa Anh đào đâu, thế nhà người sẽ làm gì?

Giữa lúc xảy ra tất cả những chuyện buồn thiu này, ý nghĩ về việc Jossi sẽ sống sờ buồn thiu như thế nào khi phát hiện ra rằng tôi đã biến mất làm cho tôi vui hẳn lên.

Nhưng Jossi nói:

- Thằng oắt Karl Tim Sur tử hay sợ lắm, và chắc chắn nó không phải là sư tử đâu. Động một tí là thằng nhỏ sợ ngay. Lẽ ra phải đặt tên cho nó là Tim Thỏ mới phải.

Ừ, tôi vốn biết tôi chưa từng dũng cảm, tôi cũng biết mọi người không nên gọi tôi là Tim Sur tử như Jonnathan. Nhưng đồng thời, thật kinh khủng khi nghe thấy Jossi nói như vậy. Tôi nằm đó mà thấy xấu hổ và tôi nghĩ mình phải, phải cố dũng cảm hơn một chút, nhưng bây giờ thì chưa được, vì tôi còn đang sợ quá đỗi.

Cuối cùng, Jossi cũng phải kết thúc. Hắn không còn chuyện đùa gì để huyền thuyên nữa, cho nên hắn đứng dậy.

- Tôi phải trở về trước khi trời sáng, - hắn nói.

Chúng tiếp tục động viên hắn cho đến tận phút chót.

- Cố làm một cái gì đó với Sofia và thằng oắt nhé, - Veder nói.

- Hãy tin ở tôi, - Jossi trả lời. - Nhưng các ông không được làm hại gì tới thằng bé đấy nhé. Vì tôi cũng hơi quan tâm đến nó.

Cám ơn, tao thấy rồi, tôi thề nói.

- Và không được quên mặt khẩu đấy, khi ông đem tin tới Thung lũng Bông hồng Đại, - Kader dặn. - Nếu ông muốn còn sống mà vào đó!

- "Mọi quyền lực về tay Tengil, đáng cứu vớt chúng ta", - Jossi đáp. - Làm sao tôi quên được câu đó, ngày cũng như đêm. Còn Tengil, ngài sẽ không quên lời hứa với tôi đấy chứ?

Hắn ta đã lên ngựa, sẵn sàng lên đường.

- Jossi, ông trùm của Thung lũng Hoa Anh đào, - Jossi còn nói, - Tengil đã hứa cho tôi chức đó; ngài sẽ không quên chứ?

- Tengil không quên gì bao giờ, - Kader đáp.

Rồi Jossi phi đi, biến mất vẳng bằng con đường hắn ta đã tới, còn Veder và Kader ngồi đó dõi theo.

- Thằng cha này, - Veder nói. - Rồi cũng đến chỗ Katla thôi, khi quân ta chiếm được Thung lũng Hoa Anh đào.

Hắn ta nói thế đủ để mình hiểu rơi vào tay Katla nghĩa là gì. Tôi mới biết quá ít về Katla, nhưng tôi rùng mình và gần như thấy thương hại cho Jossi, mặc dù hắn ta là một kẻ khốn nạn như vậy.

Ngọn lửa trên trắng cỏ đã tàn dần, và tôi bắt đầu hi vọng rằng Veder và Kader sẽ biến đi. Tôi mong mỗi tới mức thấy đau cả người, chỉ muốn thấy chúng biến đi. Như một con chuột rơi vào bẫy, tôi mong được tự do. Chỉ cần làm sao cho ngựa của chúng đi ra khỏi hang trước khi có người vào dắt ngựa ra, thì có lẽ sẽ được việc, tôi cho là như thế, và khi đó Veder và Kader sẽ phóng đi mà không biết rằng lẽ ra chúng đã có thể tóm được thằng em của Jonathan Tim Sur tử một cách dễ dàng đến như thế nào.

Nhưng khi ấy tôi nghe thấy Kader nói:

- Tụi mình vào trong hang ngủ một lát đi.

Ồi, thế là hết, tôi nghĩ. Mà thế thì cũng như tôi không thể đi tiếp được nữa. Hãy bắt ta đi; dù sao thì cũng cứ kết thúc mọi sự đi.

Nhưng Veder nói:

- Sao lại ngủ? Sáng đến nơi rồi, và tao chán núi non này lắm rồi. Tao muốn về Thung lũng Bông hồng Đại ngay bây giờ đây.

Kader nghe theo.

- Thôi được, - hần nói. - Thế thì lấy ngựa ra.

Đôi khi có chuyện thật sự nguy hiểm, mình thấy dường như mình có thể tự cứu mình mà không suy nghĩ gì. Tôi co mình lại, bò trở về góc tối nhất trong hang, như một con vật nhỏ bé. Tôi thấy Veder qua cửa hang bước vào, nhưng chỉ tích tắc sau hần ta đã lẩn vào trong bóng tối đen kịt của hang nên tôi không còn thấy hần đâu nữa, mà chỉ nghe thấy hần, và như thế thật quá dở. Hần cũng không trông thấy tôi, nhưng hần hần nghe thấy tim tôi đập. Tôi nằm đó, chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra khi Veder phát hiện thấy ba con ngựa chứ không phải hai, mà tim đập thật dữ.

Mấy con ngựa khê hí lên khi Veder vào. Cả ba con, cả Fyalar cùng hí. Giá Fyalar có đứng giữa cả ngàn con ngựa mà hí thì tôi cũng nhận ra tiếng hí của nó ngay. Nhưng Veder, cái thằng ngu ấy, thì chẳng nghe thấy gì khác; cứ tưởng tượng ra xem, hần thậm chí không nhận ra rằng trong hang có ba con ngựa. Hần lôi hai con gần cửa hang nhất ra - đúng hai con của chúng - rồi theo hai con ngựa ấy đi ra.

Ngay khi chỉ còn lại mình tôi với Fyalar, tôi chạy tới, áp tay lên mũi nó. Fyalar thân yêu, yên lặng nhé, tôi thầm cầu nguyện, vì tôi biết nếu nó hí bây giờ, bọn chúng ở ngoài kia sẽ nghe thấy và biết có chuyện không ổn. Còn Fyalar, nó thật thông minh, và hiểu hết. Hai con ngựa kia hí ở bên ngoài, như muốn nói lời tạm biệt với nó. Nhưng Fyalar vẫn đứng yên và không trả lời.

Tôi đã thấy Veder và Kader lên ngựa, và tôi không thể tả xiết được cảm giác kì diệu ấy như thế nào. Cuối cùng thì tôi cũng đã được tự do và thoát khỏi cái bẫy chuột. Tôi nghĩ vậy.

Nhưng đúng lúc ấy, Veder nói:

- Tao quên bao diêm.

Rồi hần nhảy từ trên ngựa xuống và bắt đầu tìm kiếm quanh đồng lửa.

Sau đó, hắn nói:

- Không thấy ở đây. Chắc tao làm rơi trong hang.

Chiếc bẫy chuột đã sập lại với tôi rụp một cái như vậy, và tôi bị bắt. Veder vào hang tìm cái bao diêm chết tiệt đó, và hắn ta bước thẳng đến chỗ Fyalar.

Tôi biết rằng mình không nên nói dối, nhưng nếu đó là chuyện sinh tử, thì cũng đành vậy.

Tay Veder rắn chắc thật; từ trước tới nay, chưa có ai giữ tôi chặt đến thế. Tay thì đau, mà tôi thì cáu, gần như cáu hơn sợ, thật là lạ. Có lẽ vì thế mà tôi nói dối được như cuội.

- Mày nằm đây nghe trộm bao lâu rồi? - Veder quát hỏi trong lúc lôi tôi ra khỏi hang.

- Từ đêm qua, - tôi đáp. - Nhưng cháu chỉ ngủ thôi - tôi nói, mắt chớp chớp trong ánh nắng sớm mai như thể vừa ngủ dậy.

- Ngủ à, - Veder hỏi. - Mày có định nói với tao rằng mày không hề nghe thấy chúng tao reo hò hát hổng bên đồng lửa này không thể hả? Cấm nói dối đấy.

Hắn ta tưởng rằng đã khôn ngoan lắm, vì chúng có hát bao giờ đâu. Nhưng tôi còn khôn ngoan hơn.

- Dạ, hình như cháu có nghe thấy các ông hát hổng mấy câu - tôi làu bàu, như thể tôi đang nói dối cho hắn vừa lòng.

Khi đó, Veder và Kader nhìn nhau: giờ thì chúng biết chắc rằng tôi đã ngủ say sưa và chẳng nghe thấy gì.

Nhưng như vậy vẫn chưa ăn thua.

- Mày có biết mày đi như thế này là đáng tội chết không - Veder hỏi.

Tôi cố làm ra vẻ chẳng biết mô tê gì: chẳng biết gì về tội chết, cũng chẳng biết gì khác nữa.

- Đêm qua cháu chỉ định đi xem trăng thôi, - tôi nói lí nhí.

- Và mày muốn liều mạng để xem trăng hả thằng cáo con? - Veder nói. - Nhà mày ở đâu trong Thung lũng Hoa Anh đào hay Thung lũng Bông hồng Đại?

- Trong Thung lũng Bông hồng Đại, - tôi đáp.

Vì các Tim Sư tử sống ở Thung lũng Hoa Anh đào, nên chẳng thà tôi chết còn hơn là khai cho chúng biết tôi là ai.

- Bố mẹ mày là ai? - Veder hỏi.

- Cháu sống với...với ông - tôi trả lời.

- Thế ông mày tên là gì? - Veder hỏi tiếp.

- Cháu chỉ biết gọi ông là Ông thôi - tôi đáp, càng chứng tỏ mình là thằng ngớ ngẩn hơn.

- Ông mày sống ở đâu trong Thung lũng Bông hồng Đại? - Veder lại hỏi.

- Trong một ...ngôi nhà nhỏ màu trắng, - tôi nói, vì tôi nghĩ nhà cửa ở Thung lũng Bông hồng Đại chắc đều màu trắng, cũng như ở Thung lũng Hoa Anh đào.

- Được rồi, mày sẽ chỉ cho chúng tao cái người là ông mày và cái nhà màu trắng ấy chứ, - Veder nói. - Lên ngựa kia đi.

Thế là cả đám lên đường, cũng vừa lúc mặt trời nhô lên từ phía sau những ngọn núi của Nangiyala. Bầu trời như rực lửa, các ngọn núi bừng sáng. Trong suốt đời mình, tôi chưa bao giờ được thấy bất kì cái gì đẹp đẽ hơn thế, hùng vĩ hơn thế, và giá như không có Kader và cái đuôi đen sì của con ngựa của hắn ở trước mặt, thì hẳn tôi đã sung sướng vô cùng. Nhưng tôi không vui, không, thật sự không vui.

Con đường tiếp tục khúc khuỷu, ngoằn ngoèo như trước, nhưng chỉ một lúc sau, nó chạy thoai thoải xuống sườn đồi và tôi nhận ra mình đang đến Thung lũng Bông hồng Đại. Thế nhưng tôi vẫn thấy thật khó tin vào điều ấy khi tôi đột ngột thấy nó hiện ra ngay phía dưới mình; ôi, nó cũng đẹp như Thung lũng Hoa Anh đào, khi nằm dưới ánh nắng sớm mai, với những ngôi nhà nhỏ, những trang trại, những sườn dốc xanh rờn, rồi những bụi hồng đại đang nở hoa; cả những mảng hồng đại. Nhìn từ trên cao xuống thật lạ mắt, gần như cả một đại dương sỏi bọt tím tím trên những làn sóng xanh màu lá cây; đúng, gọi thung lũng thế này là Thung lũng Bông hồng Đại thì thật là đúng.

Nhưng nếu không có Veder và Kader thì chẳng bao giờ tôi lọt vào được thung lũng đó, vì bao quanh nó là một bức tường cao do Tengil bắt nhân dân xây, vì hắn ta muốn dân phải làm nô lệ cho hắn, và bị giam cầm vĩnh viễn. Jonathan đã kể cho tôi như vậy, nên tôi mới biết.

Veder và Kader hẳn đã quên không hỏi tôi bằng cách nào mà ra được khỏi cái thung lũng bị khóa chặt này, và tôi cầu trời cho chúng đừng bao giờ nhớ ra. Vì tôi sẽ trả lời thế nào? Làm sao có người vượt qua được bức tường đó, lại cùng một con ngựa nữa chứ?

Lính Tengil đầu đội mũ sắt đen, tay cầm gươm, cầm giáo, đứng gác trên đỉnh tường thành, nhìn đến hết tầm mắt vẫn thấy, và cổng thành cũng được canh gác rất chặt; đúng vậy, có một cái cổng thành, đúng chỗ kết thúc con đường chạy từ Thung lũng Hoa Anh đào sang.

Nơi đây, mọi người đã từng tự do đi lại giữa hai thung lũng trong bao nhiêu thế kỉ, nhưng nay không còn gì ngoài một chiếc cổng đóng chặt và chỉ có lính Tengil mới được qua cổng thành.

Veder dùng gươm nện âm âm vào cổng thành. Một ô cửa mở ra, và một người to như người khổng lồ thò đầu ra.

- Mật khẩu! - hắn ta kêu to.

Veder và Kader thì thảo mật khẩu vào tai hắn, rõ ràng để tôi khỏi nghe thấy. Nhưng đâu có cần thế, vì tôi đã biết rồi - Mọi quyền lực về tay Tengil, đáng cứu vớt chúng ta.

Tên lính đứng phía sau ô cửa nhìn tôi và hỏi:

- Còn thằng này là ai?

- Một thằng ngốc chúng tớ nhặt được ngoài núi, - Kader đáp. - Mà nó cũng chẳng ngốc lắm đâu, vì dù sao thì đêm qua nó cũng lén được qua cổng của cậu ra ngoài, cậu nói thế nào về việc đó, hử Đội trưởng vệ binh? Tớ nghĩ là cậu cần phải hỏi lính của cậu xem chúng nó gác sách đêm hôm thế nào.

Tên lính phía sau ô cửa rất tức giận. Hắn mở cửa, nhưng hắn cầu nhàu, chửi bới và không muốn cho tôi vào, mà chỉ cho Veder và Kader.

- Nhốt nó vào hang Katla ấy. - hắn nói. - Chỗ của nó là ở đó.

Nhưng Veder và Katler ngang ngạnh - phải cho tôi vào, chúng nói, vì tôi phải chứng minh rằng tôi không nói dối chúng. Chúng bảo rằng chúng có trách nhiệm trước Tengil là phải tìm ra điều đó.

Thế là có Veder và Kader hộ tống, tôi cưỡi ngựa qua cổng.

Lúc đó tôi nghĩ rằng nếu tôi còn gặp lại Jonathan, thế nào tôi cũng kể cho anh nghe Veder và Kader đã giúp tôi vào được Thung lũng Bông hồng Đại như thế nào. Anh hẳn sẽ phải cười ra trò.

Còn tôi thì không cười, vì tôi biết những điều tồi tệ như thế nào đang chờ đợi tôi. Tôi phải tìm ra một ngôi nhà trắng, trong đó có một người ông; nếu không, tôi kết cục sẽ phải vào Hang Katla.

- Phi lên trước để chỉ đường cho chúng tao mau, - Veder ra lệnh - Rồi chúng tao sẽ phải nói chuyện nghiêm chỉnh với ông mày.

Có rất nhiều nhà trắng, y như ở Thung lũng Hoa Anh đào vậy, nhưng tôi không thấy nhà nào mà tôi có thể chỉ cho chúng được, vì tôi có biết có ai sống ở trong đó đâu. Tôi không dám nói " Ông sống trong đó", vì biết đâu Veder và Kader sẽ vào, còn trong đó thậm chí không có một ông già nào, chứ đừng nói là có ông già nhưng ông ấy không muốn làm ông của tôi.

Bây giờ, tôi quả đang vô cùng kinh sợ, vừa đi mô hôi vừa đổ rùng rùng. Bịa ra một người ông? thật là dễ. nhưng bây giờ tôi cho rằng đây thật là tôi kiến chứ không phải sáng kiến.

Tôi thấy mọi người làm việc ngoài nhà, nhưng chẳng ở đâu có người giống giống ông, và tôi càng ngày càng trở nên thảm hại. Cũng thật kinh hoàng khi thấy những gì xảy ra với mọi người ở Thung lũng Bông hồng Đại, thấy họ xanh xao, đói khát và buồn khổ như thế nào, ít nhất là những người tôi trông thấy trên đường đi, khác hẳn với người dân ở Thung lũng Hoa Anh đào. Do chúng tôi không có Tengil ở thung lũng của chúng tôi, nô dịch chúng tôi, tước đoạt tất cả những gì chúng tôi cần có để sống.

Tôi cứ đi, đi mãi, còn Veder và Kader bắt đầu hết kiên nhẫn, mà tôi cứ đi tiếp đường như đang trên đường đến nơi tận cùng thế giới.

- Còn xa lắm nữa không? - Veder hỏi.

- Không ạ, không xa nữa đâu ạ, - tôi trả lời, mà không hề biết mình đang nói gì hoặc đang làm gì. Tôi

đang kinh hoàng, chỉ còn nước chờ bị quăng vào Hang Katla.

Nhưng khi ấy, một điều kì diệu xảy ra. Các bạn có tin không chứ, bên ngoài một ngôi nhà trắng nhỏ, một ông già đang ngồi trên một chiếc ghế dài kê sát tường, đang cho chim bồ câu ăn. Có lẽ tôi sẽ chẳng bao giờ dám làm cái chuyện ấy nếu trong tất cả đàn chim bồ câu xám ấy không có một con bồ câu trắng như tuyết. Có đúng một con!

Nước mắt tôi giàn dụa; tôi chỉ trông thấy bồ câu như vậy ở nhà cô Sofia và có một lần trên bậc cửa nhà tôi từ ngày xưa, nơi thế giới khác.

Khi đó, tôi làm một chuyện chưa từng ai nghe thấy. Tôi nhảy từ trên mình Fyalar xuống, và chỉ hai sải chân, tôi đã đến bên cụ già. Tôi lao vào lòng cụ, hai tay ôm choàng lấy cụ, miệng nói thì thào một cách tuyệt vọng:

- Giúp cháu với! Cứu cháu với! Hãy nói rằng ông là ông của cháu!

Tôi sợ quá, và chắc rằng cụ sẽ đẩy tôi ra khi cụ trông thấy Veder và Kader đầu đội mũ sắt đen sì phía sau tôi. Tại sao cụ lại phải nói dối vì tôi cơ chứ để rồi cuối cùng sẽ bị tống vào Hang Katla?

Nhưng cụ không đẩy tôi ra. Cụ ôm chặt lấy tôi và tôi cảm thấy cánh tay nhân hậu, tốt lành của cụ bao bọc lấy tôi, che chở cho tôi khỏi mọi điều dữ.

- Cậu bé của ta, - ông nói to cho Veder và Kader nghe thấy - Cháu biến đi đâu suốt thế hả? Mà cháu đã làm gì, thằng cháu bất hạnh, khi về nhà cùng với mấy ông lính thế này?

Ông tội nghiệp của cháu, khổ thân ông đã phải nghe những lời mắng mỏ nặng lời biết bao của Veder và Kader! Chúng cứ mắng đi mắng lại, rồi nói rằng nếu ông không trông lũ cháu cẩn thận, cứ để chúng lang thang vào trong vùng núi non của Nangiyala, thì rồi ông sẽ không còn đứa cháu nào nữa, cho ông biết tay, để rồi ông không bao giờ quên. Nhưng lần này thì chúng tha cho, cuối cùng chúng nói, rồi phóng ngựa đi. Hai chiếc mũ sắt của chúng chẳng mấy chốc chỉ còn là những dấu chấm đen nhỏ xíu trên sườn đồi phía dưới chúng tôi.

Sau đấy, tôi bắt đầu khóc. Tôi vẫn trong vòng tay ông tôi, và tôi khóc, chỉ khóc thôi, vì đêm ấy dài đến thế, gian khổ đến thế, và bây giờ thì xong rồi. Còn ông tôi, ông cứ để cho tôi khóc, đừng đưa người tôi một chút, và tôi ước ao, ôi, ước sao ông là ông thật của tôi. Tôi cố gắng nói với ông điều đó cho dù tôi còn đang khóc.

- Chà, biết đâu ta có thể là ông của cháu thì sao, - ông nói. - Thôi, dù sao, tên ông là Mathias. Còn tên cháu?

- Karl Sur t... - tôi mở miệng. Nhưng tôi ngừng lại. Tại sao tôi lại ngớ ngẩn đi nói cái tên ấy ở Thung lũng Băng hồng Đại này?

- Ông ơi, tên cháu phải giữ bí mật, - tôi đáp.

- Ông cứ gọi cháu là Qui Ròn.

- Gì cơ? Qui Ròn à? - Ông Mathias hỏi, hơi cười cười - Cháu vào bếp đi, Qui Ròn, và chờ ông ở đó. - Ông nói tiếp. - Để ông nhốt con ngựa của cháu vào trong chuồng đã.

Tôi bước vào, trong gian bếp nhỏ nghèo nàn chẳng có gì ngoài một chiếc bàn, một chiếc xô-pha gỗ, vài cái ghế và một cái bếp lò. Cũng còn có một cái tủ tường lớn kê dọc theo một bên tường.

Chỉ một lát, ông Mathias quay lại, và tôi nói:

- Bọn cháu cũng có một chiếc tủ tường to như thế này trong bếp nhà bọn cháu, ở bên Hoa An...

Tôi ngừng lại.

- Bên Thung lũng Hoa Anh đào chứ gì, - ông Mathias nói tiếp, và tôi lo lắng nhìn ông, lại một lần nữa tôi nói ra điều không được nói.

Nhưng ông Mathias không nói gì thêm. Ông tới bên cửa sổ, nhìn ra ngoài, đứng đó một lúc lâu, cứ nhìn ra dường như để biết chắc không có ai xung quanh. Rồi ông quay về chỗ tôi và nói nhỏ:

- Cái tủ tường đó có chuyện đặc biệt đấy. Chờ một phút, rồi cháu sẽ thấy.

Ông tì vai vào bên tủ tường, hích nó sang một bên. Phía sau tủ, có một ô cửa trên tường. Ông mở ra, và trong đó là một gian buồng, một gian buồng rất nhỏ. Có ai đó đang nằm ngủ dưới sàn nhà.

Đó là Jonathan.

Nguồn: <http://hsvforum.vn/fl05/anh-em-tim-su-tu-full-594-2.html#ixzz1sq75fDJc>

Chương 9

Tôi có thể nhớ được vài lần khi tôi sung sướng quá, tôi gần như chẳng biết phải làm gì nữa; một lần, khi tôi còn nhỏ, đến Nô-en, Jonathan tặng tôi một chiếc thùng trượt tuyết mà anh ấy phải dành dụm bao lâu mới đủ tiền mua. Rồi đến lần tôi tới Nangiyala và thấy Jonathan bên bờ suối, rồi cả cái buổi tối kì diệu ở Trang trại Các Hiệp sĩ, khi tôi sung sướng đến mức khó kìm nổi lòng mình. Nhưng không gì, không có gì bằng trông thấy Jonathan đang nằm ngủ trên sàn nhà ông Mathias; thử nghĩ xem, người ta có thể sung sướng đến thế cơ chứ! Cứ như ngay trong hồn tôi cũng đang cười vang.

Tôi không đụng tới Jonathan. Tôi không đánh thức anh. Tôi không hét lên vì sung sướng hoặc phát điên lên. Tôi chỉ lẳng lặng nằm xuống cạnh anh và ngủ.

Tôi đã ngủ bao lâu? Tôi không biết. Cả ngày chắc, tôi nghĩ. Nhưng khi tôi thức dậy - phải, khi tôi thức dậy, Jonathan đang ngồi dưới sàn nhà, bên cạnh tôi. Anh chỉ ngồi đó mỉm cười; không ai trông nhân hậu bằng Jonathan khi anh cười. Tôi đã từng nghĩ rằng anh ấy sẽ không vui đến thế khi tôi tới, rằng anh ấy quên bém mắt rằng chính anh đã gọi tôi đến cứu. Nhưng lúc này tôi thấy rõ là anh ấy cũng đang mừng như tôi. Thế là tôi phải cười. tôi cũng phải cười, và hai anh em cứ ngồi như thế, chỉ nhìn nhau, không nói gì một lúc lâu.

- Anh gọi em đến cứu, - cuối cùng tôi nói.

Jonathan ngưng cười.

- Vì sao anh gọi em? - Tôi hỏi.

Đó chính là điều anh không thể nghĩ tới mà không thấy thất vọng. Anh lặng lẽ trả lời như thể anh khó mà chịu nổi việc trả lời tôi.

- Anh trông thấy Katla rồi, - anh đáp. - Anh thấy những gì Katla làm rồi.

Tôi không muốn dẫn dắt anh bằng những câu hỏi về Katla nữa, vì dù sao tôi cũng còn có nhiều chuyện phải kể cho anh, trước hết về Jossi.

Jonathan rõ ràng không muốn tin vào chuyện đó. Mặt anh trắng bệch và anh gần như khóc.

- Jossi ư, không, không, không phải Jossi, - anh nói, nước mắt lưng tròng.

Nhưng rồi anh bật dậy.

- Phải cho cô Sofia biết ngay.

- Làm thế nào được? - Tôi hỏi.

- Còn một con bò câu của cô ấy ở đây, - anh nói, - Bianca. Nó có thể bay về ngay trong đêm nay.

Phải rồi, bò câu của cô Sofia, tôi đã nghĩ thế mà! Tôi kể cho anh nghe rằng chính nhờ con bò câu đó

mà tôi được bên anh lúc này chứ không ở trong Hang Katla.

- Thật kì diệu - tôi kể - trong số tất cả những ngôi nhà trong Thung lũng Bông hồng Đại, em đến thẳng ngôi nhà có anh ở trong. Nếu Bianca không ở bên ngoài, thì chắc em đã đi qua mất rồi.

- Bianca, ôi Bianca, cảm ơn chim đã đậu ngoài đó, - Jonathan nói. Nhưng anh không còn thời gian nghe tôi kể thêm; điều quan trọng bây giờ là phải nhanh lên. Anh dùng móng tay cào cào vào ô cửa, như mèo cào, và chỉ một lát, ô cửa mở ra và ông Mathias thò đầu vào.

- Mà thằng bé Qui Ròn, nó cứ ngủ triền miên... - ông Mathias bắt đầu, nhưng Jonathan ngắt lời ngay.

- Ông gọi ngay Bianca đi, - anh nói. - Nó phải lên đường khi trời bắt đầu tối.

Anh giải thích lí do, kể cho ông Mathias về Jossi. Ông Mathias lắc lắc đầu theo kiểu người già khi có chuyện buồn.

- Cái thằng Jossi! Phải, ông đã biết là phải có kẻ nào đó ở Thung lũng Hoa Anh đào mà, - ông nói. - Vì thế mà bây giờ Orvar đang nằm trong Hang Katla. Lạy Chúa, cũng là người trên đời.

Rồi ông biến mất để gọi Bianca, sau khi đóng ô cửa cho chúng tôi.

Nơi ẩn náu của Jonathan trong nhà ông Mathias thật là tốt, một phòng kín đáo, nhỏ, không có cửa ra vào, cũng không có cửa sổ, lối vào duy nhất là qua ô cửa phía sau tủ tường. Trong phòng không có đồ đạc gì, ngoài một chiếc chiếu bằng lông chim để nằm và một chiếc đèn cũ kĩ làm bằng chiếc sừng để xua bớt bóng tối.

Dưới ánh sáng của chiếc đèn đó, Jonathan viết thư cho cô Sofia.

Tên của kẻ phản bội, kẻ phải bị nguyên rửa đời đời, là Jossi Gà Trống Vàng. Hãy tóm hắn ngay. Em cháu đang ở đây rồi.

- Vì thế mà Bianca tới qua bay đến đây, - Jonathan nói. - Để báo cho hai ông cháu biết em đã biến mất và đi tìm anh.

- Thấy chưa, thế tức là cô Sofia hiểu được mật mã của em viết trên tường gian bếp, - tôi nói. - Khi cô ấy đem xúp tới.

- Mật mã gì? - Jonathan hỏi.

Tôi đã đi tìm người đó ở chỗ xa, xa lắm, quá chỗ những ngọn núi.

Tôi kể cho anh nghe những gì tôi đã viết.

- Em làm thế để cô Sofia khỏi lo, - tôi nói.

Jonathan cười.

- Khỏi lo, đó là em nghĩ. Còn anh? Em nghĩ là anh yên tâm như thế nào khi anh biết em đang ở đâu đó giữa núi non của Nangiyala?

Chắc trông tôi ngượng ngịu lắm, nên anh lại vội vàng vỗ về tôi.

- Bé Qui Ròn dũng cảm này, mà em dám vào núi thì thật tuyệt, mà đến được đây nữa thì còn tuyệt hơn.

Đó là lần đầu tiên có người bảo tôi là dũng cảm, và tôi nghĩ nếu mình cứ tiếp tục như thế này thì có khi tôi cũng có thể tự gọi mình là Tim Sư tử được, bất chấp Jossi. Nhưng rồi tôi nhớ ra còn điều khác nữa tôi viết trên tường nhà, về người có bộ râu đỏ thém muốn có đàn ngựa trắng. Tôi đề nghị Jonathan viết thêm một dòng vào bức thư.

Karl nói rằng mọi chuyện viết về Râu đỏ đều sai.

Tôi cũng kể cho anh nghe Hubert đã cứu tôi khỏi đàn sói như thế nào, và Jonathan bảo anh sẽ suốt đời biết ơn bác ấy về việc đó.

Trời nhập nhoạng tối khắp Thung lũng Bông hồng Đại khi chúng tôi đi thả Bianca, và đèn bắt đầu thấp lên trong tất cả mọi nhà và trang trại phía dưới dốc. Trông cảnh ấy thật yên tĩnh và thanh bình đến mức ta có thể sẽ nghĩ rằng bây giờ là lúc mọi người đang ngồi thưởng thức bữa cơm tối ngon lành, hoặc có thể đang ngồi chuyện trò với nhau và chơi đùa với con cái, hoặc cũng có thể đang ngâm nga hát và tận hưởng cuộc sống. Nhưng ta rất biết rằng không phải như vậy. Ta biết rằng họ khó lòng có gì để ăn, và rằng họ làm gì có yên tĩnh và hạnh phúc, mà toàn là bất hạnh thôi. Bọn lính Tengil trên tường thành, gươm giáo lăm lăm, làm ta nhớ đến thực tại, nếu chẳng may ta có quên.

Cửa sổ nhà ông Mathias không có ánh đèn. Nhà tối đen và mọi thứ đều im ắng, dường như trong đó không tồn tại một sinh linh nào.

Nhưng có chúng tôi, không ở trong nhà, mà ở bên ngoài, ông Mathias đứng gác ở góc nhà, còn Jonathan và tôi ôm Bianca bò giữa đám hoa hồng đại.

Khắp xung quanh nhà ông Mathias đầy những bụi hồng đại như vậy, mà tôi thì rất thích hồng đại, vì nó tỏa ra mùi thơm thật ngọt ngào, không quá hăng nồng, chỉ vừa đủ ngọt. Nhưng tôi nghĩ thắm rằng tôi sẽ không bao giờ lại được ngửi hương thơm của hoa hồng đại mà tim không đập thình thịch, và nhớ rằng chúng tôi phải bò như thế nào giữa những bụi cây này, Jonathan và tôi, rất gần bức tường có bọn lính Tengil đang rình rập, nghe ngóng, có lẽ chủ yếu để tìm ra người nào có tên là Tim Sư tử.

Jonathan đã bơi đen mặt và trùn mũi xuống đến sát mắt. Trông anh ấy chẳng còn giống Jonathan chút nào, tôi phải công nhận như vậy. Nhưng đồng thời cũng vẫn nguy hiểm, và cứ mỗi lần anh rời nơi ẩn náu của anh trong căn phòng bí mật, anh gọi đó là hang ổ của anh, thì lại là một lần tính mạng anh bị đe dọa. Có một trăm tên đang ngày đêm lùng sục tìm kiếm anh, tôi biết vậy và tôi nói cho anh biết như vậy, nhưng anh bảo:

- Thế à, nhưng anh nghĩ cứ để kệ cho chúng nó làm như vậy.

Tối ấy thật đẹp trời, không khí mát mẻ và dễ chịu để hít thở. Anh không muốn phải chui lại vào cái

buồng nhỏ ngọt ngào. Không ai hiểu rõ chuyện đó bằng tôi, người đã từng phải nằm không biết bao lâu trong gian bếp của nhà tôi ở thị trấn.

Jonathan đang ngồi trên cỏ, hai tay ôm đầu gối, mắt nhìn về phía thung lũng, hết sức điềm tĩnh. Bất kì ai cũng có thể nghĩ rằng anh ấy đang tính chuyện ngồi đó suốt tối, cho dù có bao nhiêu tên lính Tengil tuần tra trên tường thành ở phía sau cũng mặc.

- Tại sao anh ngồi đó? - Tôi hỏi.

- Vì anh thích thế, - Jonathan đáp. - Vì anh thích thung lũng này khi hoàng hôn. Rồi không khí mát lạnh trên mặt anh nữa, anh cũng thích. Lại cả những bông hồng đại màu tím có mùi của mùa hè nữa.

- Em cũng thế, - tôi nói theo.

- Anh còn thích hoa lá, cỏ cây, ruộng đồng rừng núi, và những hồ nước nhỏ, - Jonathan nói. - Rồi khi mặt trời mọc, khi mặt trời lặn, khi trăng tàn, khi những vì sao lấp lánh, và còn vài thứ nữa mà bây giờ anh không nhớ hết.

- Em cũng thích những cái đó.

- Người nào mà chẳng thích - Jonathan nói.

- Và nếu đó là tất cả những gì người ta mong muốn, thì em có thể cho anh biết vì sao họ lại không được yên thân mà không cần có một thằng lính Tengil cứ đi đi lại lại và phá phách lung tung không?

Tôi không thể trả lời nổi. Sau đó, Jonathan bảo:

- Thôi, chúng mình nên về đi.

Nhưng chúng tôi không thể cứ thế chạy về được, vì trước hết chúng tôi phải xem có chuyện gì ở chỗ ông Mathias không đã, rồi thằng Dodik phê đang ở đâu.

Trời đã tối hơn. Không còn thấy ông Mathias đâu ngoài ánh sáng từ ngọn đèn.

- Ông đang giờ cao. Dodik không có ở đó, - Jonathan nói. - Chạy thôi.

Nhưng vừa đúng lúc chúng tôi co cẳng chạy, thì ánh sáng ngọn đèn vụt hạ xuống thấp như một tia chớp, và chúng tôi đứng khựng lại. Chúng tôi nghe có tiếng ngựa phi nhanh tới, phi chậm dần, và tiếng ai đó nói với ông Mathias.

Jonathan hích nhẹ vào lưng tôi.

- Đi đi, - anh nói thầm. - Đi về phía ông Mathias đi.

Sau đó, anh lao vào giữa một bụi hồng đại, còn tôi run rẩy sợ hãi đi về phía ánh đèn.

- Tôi chỉ muốn hít thở một chút khí trời - tôi nghe thấy ông nói. - Trời tối nay đẹp thế này.

- Trời đẹp - một giọng nói cục cằn trả lời. - Ra khỏi nhà sau khi mặt trời lặn là bị tội chết, lão không biết à?

- Một lão già không biết tuân lệnh, chính là lão đây, - một giọng khác hòa theo. - Mà này, thằng cháu đâu rồi?

- Nó vừa ở đây xong - ông nói, vừa lúc đó tôi đã về tới nơi, và tôi nhận ra hai con ngựa, tôi nhận ra thật; đó là Veder và Kader.

- Sao, đêm nay mây lại mò lên núi ngắm trăng chứ? - Veder hỏi. - Tên mây là gì, thằng khốn ranh con kia? Tao chưa nghe thấy tên mây.

- Người ta gọi cháu là Qui Ròn, - tôi trả lời. Tôi dám nói tên đó ra vì không ai biết tên đó, cả Jossi lẫn những người khác, trừ Jonathan, tôi và ông Mathias.

- Qui Ròn, được rồi - Kader nói. - Nghe đây, Qui Ròn, mây có biết tại sao chúng tao đến đây không?

Tôi cảm thấy hai chân như muốn khuỵu xuống.

Để nhốt ta vào Hang Katla chứ gì, tôi nghĩ. Chúng hản đã lấy làm tiếc là đã thả tôi ra, và bây giờ đến để tóm tôi chứ gì. Còn gì khác nữa?

- Nhóc, mây thấy đấy, - Kader nói. - Chúng tao phi ngựa khắp thung lũng để xem mọi người có tuân lệnh Tengil không. Thế nhưng ông mây thấy khó tuân theo; có lẽ mây nên giải thích cho ông mây biết cả hai ông cháu mây sẽ bị làm sao nếu không chịu ở trong nhà sau khi trời tối.

- Và chớ quên rằng, - Veder nói tiếp. - Mây sẽ không thoát lần nữa đâu nếu chúng tao thấy mây có mặt ở chỗ cấm; nhớ chưa Qui Ròn? Ông mây có sống hay chết, đối với chúng tao cũng thế thôi. Nhưng còn mây, trẻ trung như vậy, mây muốn lớn lên và trở thành người lính của Tengil chứ?

Một thằng lính của Tengil ư, không, thà chết còn hơn, tôi nghĩ bụng, nhưng không nói ra. Tôi đang rất lo về Jonathan nên không dám làm chúng khó chịu, vì thế tôi trả lời một cách rất ngoan ngoãn:

- Dạ, có chứ ạ.

- Tốt, - Veder nói. - Thế thì sáng sớm mai mây có thể xuống bến phà lớn và ở đó mây có thể trông thấy Tengil, người giải phóng Thung lũng Bông hồng Đại. Ngày mai, ngài sẽ qua sông của Những Dòng sông Cổ Xưa trên chiếc thuyền vàng của ngài và sẽ xuống ở bến phà lớn.

Rồi chúng chuẩn bị đi, nhưng đến phút chót, Kader ghì cương ngựa.

- Nghe đây, lão già! - Hản quát lớn với ông Mathias lúc đó đã đi nửa đường vào nhà. - Lão có trông thấy một thằng thanh niên điển trai tóc hung tên là Tim Sur từ đâu không hả?

Tôi đang nắm tay ông, và tôi cảm thấy ông đang run người lên như thế nào, nhưng ông vẫn điềm nhiên trả lời:

- Tôi chẳng biết Tim Sur tử nào cả.

- Không thật à? - Kader hỏi. - Nhưng nếu lão có tình cờ gặp nó, thì lão biết điều gì sẽ xảy ra với kẻ dám cho nó nướng nấu trú ẩn rồi chứ? Tôi chết, biết chưa?

Sau đó, ông Mathias đóng cửa lại phía sau chúng tôi.

- Chỗ này cũng tôi chết, chỗ kia cũng tôi chết, - ông nói. - Tất cả mọi người đều nghĩ đến cả đấy.

Tiếng vó ngựa vừa chìm đi thì ông Mathias lại cầm cây đèn ra ngoài. Thoáng cái, Jonathan xuất hiện, tay và mặt bị gai cào xước hết, nhưng đang vui vì không có chuyện gì tồi tệ hơn xảy ra và vì Bianca lúc này đang sải hết cánh bay qua những ngọn núi.

Rồi sau, chúng tôi ăn bữa tối trong buồng ông, ô cửa nhỏ vẫn để ngỏ để Jonathan có thể mau chóng biến vào nơi ẩn náu của anh nếu có ai tới.

Nhưng trước đó, chúng tôi ra ngoài chuồng ngựa, Jonathan và tôi, để cho ngựa ăn. Thật tuyệt vời được gặp lại chúng, đang đứng chụm đầu lại với nhau. Tôi đoán chắc chúng đang kể cho nhau nghe về những điều đã xảy ra. Tôi cho cả hai con một ít kiều mạch. Lúc đầu, Jonathan định ngăn tôi lại, nhưng sau anh nói:

- Mà thôi, cứ cho chúng được một lần này. Những kiều mạch ấy mà, ở Thung lũng Bông hồng Đại này người ta không còn cho ngựa ăn kiều mạch nữa đâu.

Khi chúng tôi vào bếp, ông Mathias đặt một bát xúp lên bàn.

- Ông cháu ta chẳng còn gì khác, xúp này loãng lắm, - ông nói. - Nhưng dù sao thì nó cũng còn nóng.

Tôi nhìn quanh tìm chiếc bị, vì sức nhớ ra những thứ trong đó. Và khi tôi lôi từ trong đó ra toàn bộ bánh mì của tôi, thịt hun khói của tôi, thì cả hai người, cả ông Mathias lẫn anh Jonathan, đều há miệng kinh ngạc và mắt thì sáng rực lên. Thật kì diệu khi có được những thứ gần như một bữa đại tiệc đối với hai người. Tôi thái những miếng thịt dày, rồi mọi người ăn xúp, bánh mì và thịt hun khói; chúng tôi cứ ăn, say sưa, ăn mãi. Chẳng ai nói năng gì, chẳng nói gì một lúc lâu, đến cuối cùng Jonathan nói:

- Ôi, ăn thế đã rồi! Cháu suýt thì quên mất thế nào là ăn no bụng.

Tôi trở nên vui hơn nữa rằng tôi đã tới Thung lũng Bông hồng Đại; tôi thấy mình đến đây đúng hơn, tốt hơn. Sau đó, tôi kể cho ông và anh nghe một cách đầy đủ về mọi chuyện đã xảy ra với tôi từ lúc tôi rời khỏi nhà đến khi Veder và Kader giúp tôi lọt vào Thung lũng Bông hồng Đại. Tôi đã kể cho hai người nghe phần lớn chuyện ấy rồi, nhưng Jonathan vẫn muốn nghe thêm vài lần nữa, nhất là đoạn về Veder và Kader. Anh cười về chuyện ấy, đúng như tôi đoán, cả ông Mathias cũng cười.

- Cái lũ lính Tengil ấy, bọn chúng chẳng thông minh chút nào, ấy thế mà chúng nó cứ tưởng chúng nó giỏi giang lắm đấy. - ông bảo.

- Vâng, đến cháu cũng lừa được chúng, - tôi nói. - Cứ nghĩ xem, nếu chúng mà biết rằng thằng bé mà chúng muốn tìm bắt ghê gớm chính là thằng bé mà chúng đã giúp cho vào Thung lũng Bông hồng Đại

và thả đi như thế nhỉ.

Khi nói ra điều đó, tôi mới bắt đầu nghĩ. Tôi chưa bao giờ nghĩ tới chuyện đó, nhưng bây giờ thì tôi hỏi:

- Jonathan, anh lọt vào Thung lũng Bông hồng Đại bằng cách nào?

Jonathan cười.

- Anh nhảy bực vào.

- Nhảy nghĩa là thế nào...chắc là không nhảy cùng con Grim chứ?

- Có chứ, - Jonathan đáp. - Anh có con ngựa nào khác đâu.

Tôi đã từng chứng kiến những bước nhảy vĩ đại khi Jonathan cưỡi Grim, nhưng nhảy qua bức tường thành bao bọc quanh Thung lũng Bông hồng Đại thì quả là điều vượt quá trí tưởng tượng của bất cứ người nào.

- Em biết không, tường lúc đó đã xây xong hết đâu, - Jonathan nói. - Nhiều chỗ chưa xây xong. Xây chưa đủ chiều cao, mặc dù cũng cao tương đối, em có thể tin chắc như vậy.

- Vâng, thế nhưng còn bọn lính gác! - Tôi nói. - Không thằng nào nhìn thấy anh sao?

Jonathan bẻ một mẩu bánh, rồi lại cười.

- Có chứ, cả đàn bọn chúng đuổi theo anh, và Grim bị một mũi tên vào đuôi. Nhưng anh chạy thoát, rồi một người nông dân tốt bụng giấu cả Grim lẫn anh trong nhà chứa thóc. Đêm hôm đó, người đó đưa anh đến đây với ông Mathias. Thế là bây giờ em biết hết mọi chuyện rồi nhé.

- Không, cháu chưa biết hết mọi chuyện đâu, - ông Mathias nói. - Cháu chưa biết rằng bà con ở đây hát ca ngợi việc phi ngựa đó và ca ngợi Jonathan. Chuyện Jonathan đến đây là chuyện tốt lành nhất xảy ra ở Thung lũng Bông hồng Đại kể từ khi Tengil chiếm vùng này và biến mọi người ở đây thành nô lệ cho hắn. Mọi người hát rằng "Jonathan là người cứu chúng ta", vì anh cháu sẽ giải phóng Thung lũng Bông hồng Đại, cháu cứ tin ông như vậy; ông cũng tin như vậy. Giờ thì cháu biết mọi chuyện rồi.

- Em chưa biết hết mọi chuyện đâu. - Jonathan lại nói. - Em chưa biết rằng ông Mathias là người lãnh đạo cuộc đấu tranh bí mật trong Thung lũng Bông hồng Đại, khi Orvar đang bị giam trong Hang Katla. Bà con phải gọi ông Mathias là đấng cứu thế mới phải, chứ không phải là anh.

- Không, ông già rồi, - ông đáp. - Cái thằng Veder ấy nói thế mà đúng. Ông sống hay chết thì có khác gì nhau đâu.

- Ông không được nói như vậy, - tôi ngắt lời ông. - Vì ông là ông của cháu cơ mà.

- Ừ, được, để làm ông của cháu thì ông sẽ sống. Nhưng làm lãnh đạo cuộc đấu tranh thì ông không còn hợp nữa rồi. Việc đó cần người trẻ.

Ông thở dài.

- Giá mà Orvar ở đây. Nhưng chú ấy đang bị nhốt trong Hang Katla rồi, cho tới khi bị nộp mạng cho Katla.

Tôi thấy mặt Jonathan trắng bệch ra.

- Chúng ta sẽ thấy, - anh lầm bầm. - Chúng ta sẽ thấy cuối cùng Katla sẽ được nộp người nào.

Nhưng rồi anh nói:

- Chúng ta phải bắt tay vào việc thôi. Em cũng còn chưa biết đâu, Qui Ròn ạ, rằng trong túp lều này, ngày ngủ, tôi làm. Lại đây, anh chỉ cho xem.

Anh bò trước tôi, qua một tấm chắn vào khoang ẩn náu, và tại đó, anh cho tôi xem cái mà anh vừa nói. Anh quăng chiếc đệm lông vũ chúng tôi vẫn nằm sang một bên, rồi nhấc hai tấm gỗ sàn rộng ghép hờ phía dưới lên.

Chỗ đó, tôi thấy một đường hầm tối om chạy thẳng vào lòng đất. - Đây là nơi xuất phát con đường hầm bí mật của anh, - Jonathan nói.

- Thế nó chạy tới đâu? - Tôi hỏi, mặc dù tôi gần như có thể đoán ra câu trả lời của anh.

- Tới vùng đất hoang dại phía bên kia tường thành. Tới đó thì nó dừng lại. Chỉ một vài đêm nữa thì anh nghĩ là đủ chiều dài - Anh vừa đáp vừa chui vào trong đó.

- Nhưng anh phải đào xa hơn một chút. Vì em phải thấy là anh không muốn chui lên ngay trước mũi thẳng Dodik phê.

Nói rồi, anh biến mất, còn tôi ngồi đó chờ một lúc lâu. Cuối cùng, khi anh quay lại, anh đẩy theo một máng đầy đất trước mặt anh. Anh nâng lên cho tôi, và tôi kéo lê nó ra ô cửa cho ông Mathias.

- Thêm đất cho ruộng của ông, - ông Mathias nói. - Giá như ông có được ít đậu, ít lạc để gieo trồng ở đó, thì sẽ hết đói ngay.

- Ông nghĩ thế sao? - Jonathan hỏi. - Cứ mười hạt đậu trên cánh đồng của ông, Tengil tịch thu chín hạt; ông quên rồi sao?

- Cháu nói đúng, - ông Mathias đáp. - Chừng nào Tengil còn sống, chừng đó còn đói khổ trong Thung lũng Bông hồng Đại.

Bây giờ đến lượt ông Mathias phải kín đáo đem máng đất đi đổ ra ruộng, và tôi được yêu cầu đứng bên cửa canh chừng. Tôi có nhiệm vụ huyết sáo, Jonathan dặn thế, nếu tôi thấy có bất cứ dấu hiệu nguy hiểm nào. Tôi phải huyết một điệu sáo ngắn đặc biệt mà Jonathan dạy tôi đã lâu, khi chúng tôi còn sống dưới trần gian. Hồi đó, chúng tôi thường cùng nhau thổi nhiều lần, vào các buổi tối khi đã lên giường, và thế là tôi vẫn thường hay huyết điệu sáo đó.

Jonathan lại chui vào hầm đào tiếp, còn ông Mathias đóng ô cửa và đẩy tủ tường về chỗ cũ.

- Hãy ghi tạc điều này trong đầu, Qui Ròn nhé - ông dặn. - Không bao giờ, không được bao giờ để Jonathan trong đó mà không đóng ô cửa này và đẩy tủ tường sang chỗ đó. Hãy ghi tạc trong đầu rằng cháu đang ở trong một xứ sở mà Tengil sống và cai trị.

- Cháu sẽ không quên, - tôi đáp.

Trong bếp, chỉ có ánh sáng lờ mờ, có mỗi ngọn nến leo lét trên bàn, nhưng ông Mathias cũng thổi tắt nốt.

- Đêm hôm ở Thung lũng Bông hồng Đại cần phải tối, - ông nói. - Vì có bao nhiêu con mắt muốn nhìn thấy những điều không nên nhìn.

Sau đó ông nhắc chiếc máng, biến mất, còn tôi đứng bên khung cửa mở ngó canh gác. Trời thật tối, đúng như ông Mathias mong muốn. Trong nhà tối, và bầu trời trên Thung lũng Bông hồng Đại cũng tối không có sao nhấp nháy, cũng chẳng có trăng. Tôi chẳng nhìn thấy gì. Nhưng những con mắt của bóng đêm mà ông Mathias nói tới ấy, chúng cũng chẳng nhìn thấy gì, tôi nghĩ, và ý nghĩ đó làm tôi yên lòng.

Tôi cảm thấy buồn bã và cô đơn, khi phải đứng chờ, và còn thấy gai gai người nữa. Ông Mathias làm gì lâu thế. Tôi thấy bồn chồn, mỗi phút trôi qua một bồn chồn hơn. Tại sao ông chưa quay lại? Tôi căng mắt nhìn vào trong bóng tối. Nhưng bây giờ không còn thật tối nữa thì phải? Đột nhiên, tôi thấy trời đột nhiên sáng hơn. Hay chỉ là do mắt tôi đã quen hơn? Rồi tôi thấy lí do. Mặt trăng đang chui ra khỏi những đám mây, mà đó là điều tôi tặc nhĩnh nhất có thể xảy ra, và tôi cầu Chúa sao cho ông Mathias có thể quay về đây đúng lúc trời còn đủ tối để che chở cho ông. Nhưng muộn quá mất rồi, vì mặt trăng bây giờ đang chiếu sáng rực rỡ và cả một dòng sông ánh trăng đang tràn ngập khắp thung lũng.

Dưới ánh sáng ấy, tôi nhìn thấy ông; từ xa, tôi đã thấy ông đang về, đi giữa những bụi cây, tay cầm chiếc máng. Tôi nhìn như phát dại xung quanh, vì tôi còn có nhiệm vụ canh gác, và đúng lúc đó, tôi nhìn thấy gì đó nữa - thằng Dodik, thằng Dodik phê, đang từ trên tường thành trèo xuống chiếc thang dây, lưng quay về phía tôi.

Khi hoảng sợ, thật khó huyết được sáo, nên tiếng sáo nghe chẳng ra sao, nhưng rồi tôi cũng cố nặng ra cái âm thanh ấy, và nhẹ như thần lẩn, ông Mathias biến mất phía sau bụi hồng đại gần nhất.

Nhưng đó cũng là lúc Dodik đã đứng bên tôi.

- Mà huyết sáo làm gì? - Hấn quát.

- Tại...tại cháu mới học được hôm nay, - tôi lí nhí. Trước cháu không biết huyết mà chỉ lảng máng, tự nhiên hôm nay lại huyết được. Chú có muốn cháu huyết cho nghe không?

Tôi bắt đầu huyết lại, nhưng Dodik chặn lại.

- Không, cầm ngay - hấn ra lệnh. - Tao cũng không nhớ là huyết sáo có bị cầm không, nhưng tao đoán là có. Tao nghĩ Tengil không thích đâu. Mà mày phải đóng cửa kia mà, mày không biết à?

- Thế chú để cửa mở ngỏ thì Tengil cũng không thích à? - Tôi hỏi.

- Hãy biết việc của mày đã, - Dodik trả lời.

- Được bảo gì thì cứ làm như vậy đi đã. Nhưng trước hết cho tao cốc nước đã đây. Đứng trên kia mà khát muốn chết.

Tôi nghĩ thật nhanh; nếu hắn theo tôi vào trong bếp và không thấy ông Mathias ở trong đó, thì chuyện gì sẽ xảy ra? Ông Mathias tội nghiệp, đi ra ngoài ban đêm là tội chết; tôi đã nghe quá nhảm tai chuyện đó.

- Để cháu lấy cho, - tôi nói vội. - Chú cứ ở đây để cháu lấy nước cho.

Tôi chạy vào nhà, và trong bóng tối dò dẫm bước về phía bình nước. Tôi biết nó nằm ở góc nào rồi. Tôi còn tìm được cả chiếc muỗng, và đổ đầy nước vào. Nhưng tôi cảm thấy có người đang đứng sau tôi; đúng thế, hắn đang đứng trong bóng tối, ngay sát lưng tôi, và chưa bao giờ tôi thấy gai người đến thế.

- Thấp nển lên - Dodik ra lệnh. - Tao muốn xem cái hang chuột này như thế nào.

Tay tôi run lên; cả người tôi run lên, và tôi phải cố thấp ngọn nến.

Dodik cầm muỗng nước và uống. Hắn tu ừng ực như chiếc thùng không đáy. Rồi hắn ném chiếc muỗng xuống sàn nhà, đôi mắt ti hí đáng sợ nhìn quanh một cách khả nghi. Sau đó hắn hỏi tôi điều tôi đoán thế nào hắn cũng sẽ hỏi.

- Lão già Mathias ở đây, lão đâu rồi?

Tôi không trả lời. Tôi không biết phải trả lời thế nào.

- Mày có nghe tao hỏi gì không thế? - Dodik hỏi. - Mathias đâu?

- Ông ngủ, - tôi trả lời. Tôi phải nghĩ ra một cái gì đó chứ.

- Đâu?

Có một gian phòng nhỏ liền bếp, và giường ông Mathias ở trong đó, nhưng tôi cũng biết lúc này ông đâu có ngủ trong đó. Tôi chỉ nhìn về cửa mà nói:

- Trong đó.

Tôi nói cụt lủn, gần như không ra tiếng gì. Nghe thật yếu ớt, và Dodik cười giễu tôi.

Mày nói dối chưa giỏi lắm đâu, - hắn nói. - Đứng chờ đấy trong lúc tao xem.

Hắn đang khoái chí, vì biết rằng tôi đã nói dối, và tôi đoán rằng hắn muốn được thu xếp việc xử tử ông Mathias và có lẽ sẽ được Tengil khen.

- Đưa nển cho tao - hấn ra lệnh, và tôi đưa nển cho hấn.

Tôi muốn chạy đi, biến ra khỏi cửa, lao tới chỗ ông Mathias và giục ông chạy đi trước khi quá muộn. Nhưng tôi không làm sao nhúc nhích được. Tôi cứ đứng đó, phát sốt phát rét vì sợ hãi.

Dodik thấy hết và thích thú trước cảnh đó. Hấn chẳng việc gì phải vội vàng, ồ, việc gì phải vội đâu, hấn cười, và nhả nha chỉ để tôi kinh hoàng hơn. Nhưng khi hấn thôi cười, hấn nói:

- Vào đi nhóc, đến lượt mày chỉ cho tao xem lão già Mathias đang nằm ngủ ở đâu.

Hấn đá cho cánh cửa phòng mở ra, rồi xô tôi vào mạnh tới mức tôi vấp ngã ở chỗ ngưỡng cửa cao. Hấn lại nhắc tôi dậy và đứng trước mặt tôi với cây nển trong tay.

- Đồ dối trá, chỉ cho tao đi, mau - hấn ra lệnh, tay giơ cao cây nển cho sáng cả nhà.

Tôi không dám động dậy, cũng không dám ngẩng đầu lên; tôi chẳng thà tan biến vào không khí còn hơn, tôi sợ quá đổi.

Nhưng chính lúc ấy, giữa lúc thảm hại nhất của tôi, tôi nghe thấy giọng giận dữ của ông Mathias:

- Làm cái gì thế hả? Lão già mà đêm ngủ cũng không được yên hay sao?

Tôi trông lên và thấy ông Mathias; đúng thế, ông đang ngồi trên giường của ông, trong góc lờ mờ nhất của gian phòng, mắt nheo nheo trước ánh sáng nển. Ông chỉ mặc chiếc áo mỏng, đầu tóc rối bù, như thể đã ngủ lâu lắm rồi. Phía bên cửa sổ, chiếc máng đang dựa vào tường. Người ông này của tôi hấn phải nhanh như thần lẩn.

Tôi gần như thấy thương hại cho Dodik. Tôi chưa từng thấy ai có bộ mặt cực kì đàn như hấn, khi hấn ta đứng đó trùng trùng nhìn ông Mathias.

- Tôi chỉ vào xin ngậm nước, - hấn nói giọng thiếu nảo.

- Nước, ừ, nghe hay đấy nhỉ, - ông Mathias nói. - Anh không biết là Tengil cấm các anh uống nước của chúng tôi sao? Ông ta sợ chúng tôi đầu độc các anh. Và nếu anh còn tới, làm tôi thức lại nữa, thì tôi sẽ cho uống thuốc độc cho mà coi.

Tôi không biết làm sao ông dám nói như thế với Dodik, nhưng có lẽ nói năng với một tên lính Tengil phải như vậy, vì Dodik chỉ là bầu rồi biến ra bức tường thành của hấn.

Nguồn: <http://hsvforum.vn/fl05/anh-em-tim-su-tu-full-594-2.html#ixzz1sq7IT8nC>

Chương 10

Tôi chưa bao giờ trông thấy một người thật tàn ác cho tới khi tôi thấy Tengil ở Karmanyaka.

Hắn qua dòng sông của Những Dòng sông Cổ xưa trên chiếc thuyền vàng của hắn, còn tôi đứng đó cùng ông Mathias chờ hắn tới.

Chính Jonathan cử tôi đi. Anh muốn tôi nhìn thấy Tengil.

- Vì khi đó em sẽ hiểu rõ hơn vì sao người dân ở thung lũng này phải quần quật vất vả, đói khát, rồi chết chóc, mà chỉ có một ý nghĩ và một mơ ước: được thấy thung lũng của mình lại được tự do.

Mãi trên những ngọn núi của Những Ngọn núi Cổ xưa, Tengil sống trong lâu đài của hắn. Hắn sống ở đó, thỉnh thoảng sang sông để đem nổi kinh hoàng đến cho dân, để không ai quên rằng hắn là ai hoặc dám mơ mộng quá nhiều về tự do, anh Jonafhan bảo thế.

Lúc đầu, tôi gần như chẳng nhìn thấy gì, vì trước mặt tôi có quá nhiều lính Tengil đứng thành nhiều hàng, để bảo vệ Tengil khi hắn tới Thung lũng Bông hồng Đại. Hắn sợ rằng, tôi đoán thế, trong lúc hắn đang ở Thung lũng Bông hồng Đại, một mũi tên có thể từ một góc bí mật nào đó bay tới. Bọn độc tài chuyên chế lúc nào cũng sợ, Jonathan bảo thế, mà Tengil lại là tên xấu xa nhất trong số tất cả bọn độc tài chuyên chế.

Không thấy gì, lúc đầu, cả ông Mathias lẫn tôi đều không trông thấy gì, nhưng tôi nghĩ ra một cách. Bọn lính Tengil đứng đó, hai chân dẹt ra, nên nếu tôi nằm sấp xuống phía sau thẳng nào dẹt chân rộng nhất, thì tôi có thể nhìn qua được.

Nhưng tôi không thể để ông Mathias làm như thế được.

- Cái chính là cháu phải thấy, - ông nói. - Và cháu sẽ không bao giờ quên những gì cháu nhìn thấy hôm nay.

Và tôi đã thấy; một chiếc thuyền lớn mạ vàng thật đẹp trên sông đang hướng tới chúng tôi, những người mặc giáp đen đang chèo thuyền. Có rất nhiều mái chèo, tôi không đếm xuể, và mỗi khi nhô lên khỏi mặt nước, những bản chèo đó lại loang loáng dưới ánh mặt trời. Những người chèo thuyền trông thật vất vả, vì nhiều luồng nước xiết như lôi thuyền đi. Có lẽ đó là do sức hút của con thác phía cuối dòng sông, vì tôi có thể nghe thấy tiếng gào thét của dòng nước hung dữ từ xa xa.

- Cháu đang nghe thấy thác Karma đấy, - ông Mathias nói, khi tôi hỏi ông. - Bài ca Thác Karma; đó là bài ca chúng ta được nghe từ trong nôi ở Thung lũng Bông hồng Đại này, trẻ nhỏ thường nằm nghe trước khi ngủ.

Tôi lại nghĩ tới trẻ con ở Thung lũng Bông hồng Đại. Hắn trước đây, chúng cũng vẫn được chạy nhảy, nô đùa, té nước vào nhau, nghịch ngợm thoải mái ở bên sông này. Nay thì hết rồi, vì bức tường thành, cái bức tường thành đáng sợ đã khép kín mọi thứ lại kia. Suốt dọc theo bức tường thành ấy, chỉ có hai cái cổng; cái cổng mà tôi đã đi qua gọi là cổng chính, còn một cổng nữa là ở đây, bên dòng sông, phía

bên ngoài là bên sông, nơi đậu thuyền của Tengil lúc này. Cổng đã được mở ra để cho Tengil vào, và qua vòm cổng, giữa hai chân một thằng lính, tôi trông thấy bên sông và con ngựa ô của Tengil đang đứng chờ, một con ngựa rất đẹp, bộ yên vàng sáng rực, bộ dây cương cũng vàng sáng rực. Rồi tôi thấy Tengil bước lên, tung người lên yên, và phi qua cổng. Tự nhiên, hắn ta đến rất gần tôi, nên tôi trông thấy bộ mặt tàn ác của hắn cùng đôi mắt tàn bạo của hắn. Tàn bạo như đồ rắn độc, Jonathan bảo thế, mà trông hắn đúng như thế thật, tàn bạo vô cùng tận, lại khát máu nữa. Chiếc áo choàng của hắn đỏ như máu và chiếc ngù trên mũ hắn cũng đỏ, cứ như đã bị hắn nhúng vào trong máu vậy. Mắt hắn nhìn trừng trừng ra phía trước; hắn có nhìn mọi người đâu, như thể trên đời không có gì khác ngoài Tengil ở Karmanyak; phải, hắn thật kinh khủng.

Tất cả dân trong Thung lũng Bông hồng Đại được lệnh ra sân làng để nghe Tengil nói. Tất nhiên, cả ông Mathias và tôi đều cũng ra đó.

Đó là một cái sân tương đối nhỏ và đẹp, xung quanh có những ngôi nhà cũ xinh xắn, và bây giờ tại đây, Tengil đã bắt mọi người, tất cả mọi người của Thung lũng Bông hồng Đại, đứng nghe hắn ra lệnh. Họ đang đứng lặng lẽ, chờ đợi, thế nhưng, tôi có thể cảm thấy rõ vô cùng nỗi niềm cay đắng và sự đau khổ của họ. Tại đây, trong sân này, hắn trước đây họ đã được vui hưởng cuộc sống, có thể nhảy múa, hát ca trong trong những đêm hè, hay chỉ cần ngồi trên chiếc ghế dài ngoài ngôi quán, chuyện trò với nhau dưới những rặng cây chanh tây.

Có hai cây chanh tây lâu năm ở đó, và Tengil đã phóng ngựa tới, dừng lại giữa hai cây. Hắn vẫn ngồi trên ngựa, và lừ mắt nhìn khắp sân và mọi người, nhưng tôi chắc rằng hắn chẳng trông thấy ai. Bên cạnh hắn là tên quan đại thần của hắn, một gã kiêu ngạo, tên là Pyuke, ông Mathias cho tôi biết như vậy. Pyuke có một con ngựa trắng, gần đẹp bằng con ngựa đen của Tengil, và hai tên ấy ngồi như hai ông chúa trên ngựa, mắt trừng trừng nhìn ra phía trước. Chúng ngồi như vậy một lúc lâu. Bọn lính đứng xung quanh để bảo vệ, cái lũ lính Tengil ấy đội mũ đen và mặc áo giáp đen, gươm giáo tuốt trần. Ai cũng thấy mồ hôi chúng chảy ròng ròng, vì mặt trời đã lên cao, và hôm ấy trời lại nóng.

- Tengil sẽ nói gì hả ông? - Tôi hỏi ông Mathias.

- Sẽ nói rằng hắn ta không hài lòng với chúng ta, - ông đáp. - Hắn chưa bao giờ nói điều gì khác.

Thực ra, Tengil không đích thân nói. Hắn không muốn nói với nô lệ của hắn. Hắn nói với Pyuke rồi sau đó Pyuke tuyên bố là Tengil không hài lòng như thế nào với dân làng trong Thung lũng Bông hồng Đại. Họ chưa làm việc cần mẫn, và họ đang che chở cho kẻ thù của Tengil.

- Vẫn chưa tìm thấy thằng Tim Sư tử, - Pyuke nói. - Vị lãnh chúa cao cả của chúng ta không hài lòng về điều đó.

- Đúng, tao thấy rồi, tao thấy đúng như vậy, - tôi nghe có tiếng ai lẩm bẩm bên cạnh tôi. Đó là một người nghèo, ăn mặc rách rưới, một ông già nhỏ bé, đầu tóc rối bù và bộ râu xám cũng rối bù.

- Sự kiên nhẫn của vị lãnh chúa cao cả của chúng ta đã gần như hết, - Pyuke nói. - và ngài ,sẽ nghiêm trị Thung lũng Bông hồng Đại, không thương xót.

- Phải, hắn ta đấy, hắn ta đang ở đấy đấy, - ông già bên cạnh tôi lại rít lên, và tôi nghĩ rằng ông cụ này

hắn phải là một người lần thân, thần kinh có điều gì đó không ổn.

- Tuy nhiên, - Pyuke nói tiếp - do lòng nhân từ vĩ đại của ngài, vị chúa cao cả của chúng ta sẽ chờ thêm một thời gian nữa trước khi ra lệnh trừng trị, và ngài thậm chí treo một giải thưởng. Ai bắt được thằng Tim Sur tử cho ngài thì sẽ được thưởng hai mươi ngựa trắng.

- Thì tao sẽ kiếm được thằng cáo con đó, - ông già lại nói, khuỷu tay huých vào sườn tôi. - Tao sẽ được vị chúa cao cả của chúng ta thưởng hai mươi ngựa trắng; ôi, phần thưởng cho một thằng cáo con như vậy là đáng giá đấy chứ hả.

Tôi bức quá, chỉ muốn nện cho ông già một cái; dù cho ông ta có là một người ngớ ngẩn, thì ông ta ăn nói vẫn ngu ngốc làm sao.

- Ông không có chút ý thức nào hết à? - Tôi thì thảo, còn ông ta thì cười.

- Không, không có nhiều lắm, - ông ta đáp. Sau đó, ông ta nhìn thẳng vào tôi và tôi trông thấy đôi mắt ông ta; trên đời này chỉ có Jonathan là có đôi mắt sáng đẹp như vậy.

Nhưng mà đúng là anh ấy chẳng hề có chút ý thức nào cả. Làm sao mà anh ấy lại có gan ra tận đây, trước mũi Tengil như thế này! Tất nhiên, cho không ai nhận ra anh ấy. Ngay cả ông Mathias cũng không nhận ra, đến tận khi anh ấy vỗ vào lưng ông và hỏi:

- Ông bạn, mình đã gặp nhau trước đây bao giờ chưa nhỉ?

Jonathan thích hoá trang. Tôi muốn nói là khi chúng tôi còn sống dưới trần gian, anh ấy thường đóng kịch cho tôi xem trong gian bếp vào các buổi tối. Anh có thể đóng những vai trông thật khủng khiếp và vui nhộn đến nỗi nhiều khi tôi cười, cười tới mức đau cả bụng.

Nhưng còn bây giờ, tại đây, trước mặt Tengil, thì quả thật là liều lĩnh.

- Anh cũng phải xem chuyện gì xảy ra chứ - anh thầm thì, và anh không còn cười nữa, cũng vì chẳng còn gì để cười nữa.

Vì Tengil đang ra lệnh cho tất cả đàn ông ở Thung lũng Bông hồng Đại đứng ra thành một hàng trước mặt hắn, và bằng ngón tay trở độc ác của hắn, hắn chỉ vào người nào mà hắn muốn đưa sang bên kia sông, về Karmanyaka. Jonathan đã giải thích cho tôi ý nghĩa của việc đó. Trong số những người bị Tengil chỉ tay ấy, không ai còn sống sót mà quay lại. Họ phải làm việc quần quật ở Karmanyaka, khuôn đá lên xây pháo đài cho Tengil trên đỉnh ngọn núi của Những Ngọn Núi Cổ xưa. Một pháo đài không kẻ thù nào đánh chiếm nổi, sẽ không ai chiếm nổi, và trong đó, Tengil trị vì trong sự tàn ác của hắn, năm này qua năm khác, mà vẫn cảm thấy an toàn.

Nhưng biết bao nhiêu nô lệ đã phải đi xây pháo đài đó, và họ phải làm việc quần quật cho đến khi gục ngã.

- Lúc đó, Katla sẽ ăn thịt họ - Jonathan đã nói như vậy. Khi tôi nhớ tới điều ấy, tôi thấy rùng mình giữa ánh nắng mặt trời. Tới lúc đó, Katla vẫn chỉ là một cái tên khủng khiếp đối với tôi, không hơn không kém.

Khắp sân làng đều yên lặng như tờ khi Tengil chỉ tay, chỉ có một con chim nhỏ đậu mãi trên cao phía sau hắt là đang hót véo von, chẳng hề biết những gì Tengil đang làm phía dưới này, bên những hàng cây chanh tây.

Rồi còn có tiếng khóc nữa. Thật xót xa khi phải nghe họ khóc, những người vợ mất chồng và những đứa con sẽ không còn bao giờ nhìn thấy cha nữa. Mọi người đều khóc; tôi cũng khóc.

Tengil không nghe thấy tiếng khóc; hắn vẫn ngồi trên ngựa, tay cứ chỉ, chỉ tiếp, và viên kim cương trên ngón tay trở của hắn cứ loang loáng mỗi khi hắn giáng cái án tử hình xuống một người nào đó. Thật hãi hùng; chỉ cần bằng một ngón tay, hắn cũng đủ bắt người ta phải chết.

Nhưng trong số những người bị hắn chỉ tay, có một người hắn đã phát điên khi bác ấy nghe thấy con khóc, vì đột nhiên bác tách ra khỏi hàng, và trước khi bọn lính kịp giữ bác lại, bác đã lao tới chỗ Tengil.

- Đồ bạo ngược! - Bác quát to. - Sẽ có ngày mày cũng phải chết, mày đã nghĩ đến điều đó chưa hả!

Và bác tát Tengil.

Không một thớ thịt nào trên người Tengil nhúc nhích. Hắn chỉ ra hiệu bằng tay và tên lính gần nhất vung gươm. Tôi nhìn thấy nó loang loáng dưới ánh mặt trời, nhưng đúng lúc đó, Jonathan túm lấy gáy tôi, ép tôi vào ngực anh, che mặt tôi đi, nên tôi không còn thấy gì nữa. Nhưng tôi cảm thấy, có lẽ tôi nghe thấy, tiếng nức lên trong lồng ngực Jonathan, và khi chúng tôi đi về, anh đã khóc - điều hiếm khi xảy ra.

Đó là ngày đau buồn trong Thung lũng Bông hồng Đại. Ai ai cũng đau buồn. Tất cả, trừ bọn lính của Tengil. Ngược lại, chúng rất thích thú mỗi khi Tengil đến Thung lũng Bông hồng Đại, vì khi đó hắn thường cho chúng ăn tiệc. Máu của con người khốn khổ bị giết trên sân làng còn chưa kịp khô, chúng đã đem đến đó một thùng bia khổng lồ, quay lợn trên những chiếc xiên cho mùi thịt lợn bay khắp Thung lũng Bông hồng Đại, rồi tất cả đám lính Tengil ăn uống, nhậu nhẹt, khoác lác về Tengil, kẻ đã cho chúng biết bao nhiêu thứ.

- Những cái lũ ăn cướp ấy, chúng ăn thịt lợn của Thung lũng Bông hồng Đại đấy chứ và chúng uống bia của Thung lũng Bông hồng Đại đấy chứ. - ông Mathias nói.

Bản thân Tengil không dự tiệc. Khi hắn làm xong cái việc chỉ ngón tay, hắn ta sang sông quay về.

- Lúc này, chắc hắn ta đang ngồi măn nguyện trong lâu đài, nghĩ rằng hắn đã làm cho cả Thung lũng Bông hồng Đại kinh hoàng, - Jonathan nói trên đường về nhà. - Chắc hắn ta cho rằng ở đây không còn gì khác ngoài những người nô lệ hoảng sợ.

- Nhưng hắn ta đã nhầm, - ông Mathias nói tiếp. - Điều mà thằng Tengil đó không hiểu, đó là nó không bao giờ khuất phục được những người đang chiến đấu vì tự do và sát cánh với nhau, như chúng ta hiện nay.

Chúng tôi đi ngang qua một ngôi nhà nhỏ có những cây táo bao quanh, và ông Mathias nói:

- Đây là nhà của người bị giết hồi nãy.

Một người phụ nữ đang ngồi trên bậc cửa. Tôi nhận ra bác ấy từ ngoài sân làng, và còn nhớ bác ấy đã hét lên như thế nào khi Tengil chỉ tay vào chồng bác. Bây giờ, bác đang ngồi đó, tay cầm chiếc kéo đang cắt đi mớ tóc dài của bác.

- Cô làm gì thế, Antonia? - Ông Mathias hỏi. - Rồi cô làm gì với món tóc ấy?

- Làm dây cung, - bác trả lời.

Bác không nói gì thêm nữa, nhưng tôi không bao giờ quên ánh mắt bác khi bác nói câu đó.

Có nhiều thứ bị phạt tội chết trong Thung lũng Bông hồng Đại, Jonathan cho tôi biết, nhưng tội nặng nhất là đem theo vũ khí; việc đó bị nghiêm cấm hơn bất kì thứ gì khác. Bọn lính của Tengil lùng sục mọi nơi trong mọi nhà, mọi sân vườn, tìm kiếm những bộ cung tên giấu, những gươm giáo giấu ấy thế mà không nhà nào, không sân vườn nào lại không giấu vũ khí được rèn đúc sẵn sàng cho trận chiến đấu cuối cùng ắt sẽ xảy ra, Jonathan bảo thế.

Tengil cũng hứa thưởng ngựa trắng cho ai khai ra nơi giấu vũ khí bí mật.

- Thật ngu xuẩn, - ông Mathias nói. - Không lẽ nó tưởng rằng trong Thung lũng Bông hồng Đại này lại có kẻ nào phản bội chẳng?

- Không có đâu, chỉ trong Thung lũng Hoa Anh đào là có một tên thôi, - Jonathan buồn bã đáp. Phải, tôi biết rằng chính Jonathan đang đi bên tôi, nhưng thật khó mà nhớ bên ngoài của anh khi anh đeo râu và ăn mặc rách rưới.

- Jossi chưa bao giờ trông thấy những cảnh tàn bạo và đàn áp như chúng mình mới thấy, - ông Mathias nói. - Nếu không, hẳn sẽ không bao giờ làm những việc hắn đang làm.

- Cháu không biết giờ đây cô Sofia đang làm gì? - Jonathan băn khoăn, - và cháu cũng muốn biết liệu Bianca có về tới nơi an toàn không.

- Minh phải hi vọng rằng Bianca đã về an toàn, - ông Mathias trả lời. - Và rằng đến lúc này Sofia đã chặn được tay Jossi.

Khi chúng tôi về tới nhà ông Mathias, chúng tôi thấy thằng Dodik phê đang nằm trên cỏ, chơi xúc xắc với ba thằng lính Tengil khác. Chắc chúng đã hết nhiệm vụ, tôi nghĩ, vì thấy chúng nằm đó, giữa những bụi hồng đại suốt cả buổi chiều. Qua cửa sổ nhà bếp, chúng tôi có thể trông thấy bọn chúng. Chúng chơi xúc xắc, ăn thịt và uống bia mà chúng đem từ sân làng về đây, cả mấy xô đầy. Dần dần, chúng thôi chơi xúc xắc. Rồi chúng ăn thịt, uống bia. Rồi chúng chỉ uống bia. Và rồi chúng không làm gì nữa, mà chỉ bò quanh như mấy con ong trong bụi cây. Cuối cùng, cả bốn thằng lăn ra ngủ. Mũ sắt và áo khoác của chúng nằm phoir trên cỏ, đúng chỗ chúng cởi ra, vì có ai lại đi uống bia khi mặc bộ áo khoác len dày bịch giữa một ngày nóng ẩm như vậy?

- Nhưng nếu Tengil biết chuyện, thì chúng nhưr đòn, - Jonathan nói.

Sau đó, anh biến mất qua khung cửa, và trước khi tôi kịp sợ, anh đã quay lại, tay ôm một chiếc áo khoác và một chiếc mũ sắt.

- Cháu lấy những thứ ghê tởm này làm gì? Ông Mathias hỏi.

- Cháu cũng chưa biết, - Jonathan trả lời. - Nhưng biết đâu có lúc cháu cần đến.

- Cũng biết đâu có lúc cháu sẽ bị bắt, - ông Mathias nói tiếp.

Nhưng Jonathan rút bộ râu giả và bộ áo quần rách nát ra, đội mũ và mặc áo khoác vào, trông kìa, giống y như một tên lính Tengil; thật ghê người. Ông Mathias rùng mình và bảo anh vì Chúa hãy cất giấu những của nợ ấy vào trong nơi ẩn náu.

Jonathan làm như vậy.

Rồi chúng tôi nằm xuống, ngủ cho hết ngày, vì thế tôi không biết điều gì xảy ra khi thằng Dodik phệ và đồng bọn thức dậy và truy xem chiếc mũ và áo khoác của thằng nào bị mất.

Ông Mathias cũng ngủ, nhưng ông đã dậy một lúc, về sau ông kể như vậy, do tiếng quát tháo và chửi bới ầm ĩ ngoài những bụi hồng đại.

Đêm đó, chúng tôi làm tiếp con đường ngầm.

- Ba đêm nữa thôi, không hơn nữa đâu - Jonathan cho biết.

- Rồi sau đó thì sao? - Tôi hỏi.

- Sau đó, lí do anh được cử tới đây sẽ xảy ra, - Jonathan trả lời. - Chưa chắc đã thành công, nhưng dù sao anh cũng phải cố. Giải thoát cho Orvar.

- Không thể không có em - Anh không thể bỏ em lại một lần nữa đâu. Anh đi đâu, em sẽ đi đó - tôi nói.

Anh nhìn tôi một lúc lâu, rồi mỉm cười.

- Thôi được, nếu em thật sự muốn thế, thì đó cũng là điều anh muốn, - anh nói.

Nguồn: <http://hsvforum.vn/f105/anh-em-tim-su-tu-full-594-2.html#ixzz1sq7Rbtsf>

Chương 11

Bọn lính Tengil được bao nhiêu thịt và bia như vậy làm cho sống lại, và tên nào hăn cũng muốn được thưởng hai chục con ngựa trắng, vì chúng bắt đầu lòng kiếm Jonathan một cách rô đại. Chúng sùng sục từ sáng tới khuya, lục lội từng ngôi nhà, từng xó xỉnh trong thung lũng. Jonathan phải ở trong nơi ẩn náu của anh cho tới khi gần như chết ngạt.

Veder và Kader cứ rong ngựa khắp nơi, đọc bản thông cáo về anh tôi. Còn tôi cũng nhân dịp này được nghe về "kẻ thù của Tengil, Jonathan Tim Sur tử, đã vượt tường thành một cách bất hợp pháp, hiện vẫn chưa rõ tung tích trong Thung lũng Bông hồng Đại." Chúng còn miêu tả anh: "Một gã thanh niên rất đẹp trai, tóc hung, mắt xanh sẫm, người mảnh mai," hăn theo lời tả lại của Jossi, tôi chắc thế. Và một lần nữa, tôi lại nghe thấy nói đến tội chết nếu che dấu Tim Sur tử và phần thưởng cho ai khai ra anh.

Trong lúc Veder và Kader phi ngựa vòng quanh, rêu rao về tất cả những thứ đó, thì mọi người đến nhà ông Mathias để tạm biệt Jonathan, cảm ơn anh về tất cả những việc anh đã làm cho họ, chắc là còn nhiều hơn những điều tôi đã biết.

- Chúng tôi sẽ không bao giờ quên cậu - mọi người nói, nước mắt lưng tròng; họ đem theo bánh mì cho anh, mặc dù bản thân họ gần như chẳng có gì ăn.

- Cậu sẽ cần, vì chuyến đi này khó khăn và nguy hiểm lắm - mọi người nói, rồi sau đó lại vội vã chạy ra nghe lại thông cáo do Veder và Kader đọc, cho vui tai thôi mà.

Bọn lính cũng đến nhà ông Mathias. Tôi ngồi trên một chiếc ghế trong bếp, sợ hãi hết hồn khi bọn chúng vào, không dám nhúc nhích, nhưng ông Mathias thì thật táo bạo.

- Các anh kiếm cái gì? - Ông hỏi. - Tôi thậm chí chẳng tin có thằng nào là Tim Sur tử. Chẳng qua đó là chuyện các anh phịa ra để có thể sục tung nhà cửa của mọi người lên.

Mà chúng sục tung lên thật. Chúng bắt đầu từ buồng ngủ con, trong đó chúng quẳng bừa bãi hết quần áo ngủ xuống sàn nhà. Rồi chúng lục lội cả chiếc tủ li, có gì ở trong đó cũng ném ra hết, thật là ngu xuẩn. Lẽ nào chúng nghĩ thật là Jonathan trốn trong tủ li?

- Các anh có định xem bên trong ngăn đựng nồi niêu không? - Ông Mathias hỏi. Nhưng như vậy chỉ tỏ làm cho chúng cáu kỉnh.

Rồi chúng vào bếp, bắt tay lục chiếc tủ tường, còn tôi ngồi trên ghế mà thấy cơn căm thù đang dâng lên. Chính tối hôm đó chúng tôi, Jonathan và tôi, dự định rời thung lũng, và tôi nghĩ nếu chúng tìm thấy anh ấy, thì không hiểu tôi sẽ làm gì. Không thể có chuyện dã man tới mức chúng bắt được Jonathan đúng vào những giờ phút cuối cùng sống trong thung lũng.

Ông Mathias đã nhồi vào tủ tường đầy những quần áo cũ, lông cừu và đồ đạc, để làm cho âm thanh từ trong nơi ẩn náu đồn vang ra ngoài, và bọn lính lôi hết đồ ra, ném xuống sàn bếp.

Rồi kia! Tôi muốn gào thật to cho ngôi nhà sụp xuống; đúng thế, vì một tên lính đang ghé vai ẩy tủ

tuồng sang một bên. Nhưng tôi không bật ra được tiếng kêu nào. Tôi ngồi tê liệt trên ghế và chỉ biết căm thù hấn, căm thù mọi thứ trên con người hấn, đôi bàn tay thô nhám, cái cổ to bự, rồi vết bớt trên trán hấn. Tôi căm thù hấn, vì tôi biết rằng hấn sắp trông thấy ô cửa vào nơi ẩn náu, và như thế là hết đời Jonathan.

Đột nhiên, có tiếng ông Mathias kêu:

- Chết rồi, lửa cháy kìa! - Ông hét âm lên. - Tengil có ra lệnh cho các anh đốt nhà chúng tôi không đấy?

Tôi không biết đầu cua tai nheo thế nào, nhưng đúng thế thật. Đám lông cừu trên sàn nhà đang cháy bùng bùng, và bọn lính phải vội vàng đi dập lửa. Chúng nhảy lên, dậm xuống, chửi bới, văng tục, và cuối cùng quẳng cả bình nước lên đó, nên lửa tắt ngay khi vừa mới bén.

Nhưng ông Mathias cứ lầu bầu câu kinh với chúng.

- Nhà các anh không có ý thức gì hết hay sao? - ông nói. - Tại sao lại ném lông cừu ngay bên bếp, vừa lửa, vừa than hồng thế này!

Tên lính có cái bớt đang khùng.

- Im cái mồm đi, lão già! - Hấn quát. - Không thì ta có cách khoá miệng lão vào bây giờ.

Nhưng ông Mathias đâu có để chúng dọa dẫm.

- Hi vọng rồi các anh sẽ quét dọn sạch sẽ chứ, - ông nói. - Thử nhìn xem các anh vừa làm cái gì! Nhà với cửa, trông như chuồng lợn thế này bao giờ.

Đấy đúng là cách đuổi chúng đi.

- Đi mà quét dọn cái chuồng lợn của lão đi, lão già ạ - thằng lính có cái bớt nói, và hấn bước ra đầu tiên, những thằng khác theo sau, để lại cánh cửa mở toang hoang phía sau.

- Rõ là bọn chẳng có ý thức gì, - ông Mathias nói.

- Dù sao cũng may phúc là ngọn lửa bùng lên, - tôi nói. - May cho Jonathan thế chứ.

Ông Mathias búng ngón tay.

- Phải, những ngọn lửa nhỏ có khi được việc ra phết, - ông nhận xét. - Mặc dù phải chịu bỏng tay khi dùng tay để bẻ một mẩu than hồng từ trong bếp lửa ra.

Nhưng chúng tôi vẫn chưa hết chuyện lo buồn, dù tôi có nghĩ gì chẳng nữa.

Chúng ra cả chuồng ngựa để tìm Jonathan, rồi sau đó tên lính có cái bớt quay lại bảo ông Mathias:

- Lão già này, lão có những hai con ngựa! Lão biết chứ, trong Thung lũng Bông hồng Đại không ai

được phép có quá một con ngựa. Đêm nay, bọn ta sẽ cử người từ bên kia tới để bắt con ngựa có vạt lông trắng. Lão sẽ phải nộp con đó cho Tengil.

- Nhưng đó là con ngựa của thằng cháu lão mà, - ông Mathias nói.

- Thế à? Nhưng đâu sao, bây giờ thì nó là của Tengil rồi.

Tên lính nói vậy, và tôi oà lên khóc. Đêm đó, Jonathan và tôi sẽ phải rời Thung lũng Bông hồng Đại. Con đường ngầm bí mật của chúng tôi đã xong. Cho tới tận lúc đó, tôi vẫn chưa hề nghĩ về điều ấy - có cách gì trên đời này đưa được Grim và Fyalar đi cùng chúng tôi? Chúng không thể bò toài theo đường hầm ngầm được. Tại sao tôi lại ngu ngốc đến mức không nghĩ ra chuyện này trước đây cơ chứ, rằng chúng tôi sẽ phải để ngựa lại cho ông Mathias. Thế đã tồi tệ, nhưng sao lại có chuyện còn tồi tệ hơn thế nữa? Tengil sẽ bắt mất con Fyalar; Tôi không hiểu vì sao tim tôi còn chưa vỡ khi tôi nghe thấy tin đó.

Tên lính có cái bót lòi trong túi ra một miếng gỗ và dí vào sát mũi ông Mathias.

- Đây, - hấn ra lệnh. - Ghi số nhà lão vào đây.

- Làm thế để làm gì? - Ông Mathias hỏi.

- Để thể hiện rằng lão hân hạnh được dâng một con ngựa cho Tengil.

- Tôi không cảm thấy có cái hân hạnh ấy.

Thấy vậy, tên lính rút gươm ra.

- Lão phải làm, - hấn nói. - Lão phải rất hân hạnh và viết số nhà vào chỗ này. Rồi lão đưa miếng gỗ này cho người từ Karmanyaka sang lấy ngựa, vì Tengil cần có bằng chứng về việc lão tự nguyện cho ngựa, có hiểu không, hả lão già? - Hấn vừa nói, vừa dúi ông Mathias, đến mức ông suýt thì ngã.

Ông Mathias còn làm gì khác được nữa? Ông viết số nhà, và bọn lính lại lên đường đi tìm kiếm Jonathan.

Đó là tối cuối cùng chúng tôi được ở bên ông Mathias. Lần cuối cùng, chúng tôi cùng ngồi chung bàn, và lần cuối cùng ông nấu xúp cho chúng tôi. Chúng tôi đều buồn, cả ba người, nhưng tôi buồn nhất. Tôi khóc. Vì Fyalar. Vì Mathias. Ông đã gần thành ông thật của tôi, và bây giờ tôi sắp phải xa ông. Tôi khóc, còn vì tôi nhỏ bé, sợ hãi và không làm được gì đối với bọn lính tới theo kiểu đó để xô đẩy ông tôi.

Jonathan ngồi yên lặng, suy nghĩ, rồi tự nhiên anh lẩm bẩm: - Giá mà mình biết mật mã.

- Mật mã gì? - Tôi hỏi.

- Mật mã mình phải nói khi mình đi vào hoặc đi ra qua cổng chính, em không biết sao? - Anh hỏi lại.

- Thế thì em biết, - tôi nói. - Em biết mật mã ấy rồi. Mọi quyền lực về tay Tengil, đáng cứu vớt chúng

ta. Em đã nghe thấy Jossi nói câu đó. Em chưa kể với anh à?

Jonathan nhìn tôi chăm chăm; anh nhìn tôi chăm chăm như vậy một lúc lâu, rồi anh phá lên cười.

- Qui Ròn, anh quả là rất thích em, - anh nói. - Em có biết không?

Tôi không hiểu vì sao anh có vẻ khoái trá như vậy về câu mật mã, vì anh ấy đâu có đi ra theo đường cổng chính. Tuy thế, tôi cũng thấy vui lên một chút giữa lúc đang buồn, tôi đã làm cho anh phấn chấn hơn chỉ vì một chuyện cón con như vậy.

Ông Mathias vào buồng dọn dẹp nốt và Jonathan chạy vào theo ông. Họ hạ thấp giọng nói chuyện với nhau trong đó nên tôi không nghe được mấy, chỉ trừ khi Jonathan nói:

- Nếu việc của cháu thất bại, ông chăm sóc em cháu hộ cháu nhé.

Rồi anh quay lại chỗ tôi.

- Qui Ròn, nghe anh nói đây, - anh nói. - Anh sẽ mang đồ đạc đi trước, em ở lại đây với ông Mathias chờ anh, cho tới khi nào nghe thấy tín hiệu của anh. Cũng phải khá lâu đấy, vì anh cũng có một số việc phải thu xếp trước đã.

Ôi, nghe mà ghét thế. Tôi chưa bao giờ có khả năng chịu đựng cảnh chờ đợi Jonathan, nhất là khi tôi luôn lo sợ, mà bây giờ tôi đang lo sợ, vì có ai biết điều gì sẽ xảy ra với Jonathan phía bên kia tường thành, rồi điều gì sẽ xảy ra khi anh ấy nói rằng có thể thất bại?

- Em không được sợ như vậy, - Jonathan nói. - Những ngày này, em là Các Tim Sư tử. Không được quên điều đó.

Sau đó, anh vội vã chào tạm biệt ông Mathias và tôi, chui vào nơi ẩn náu, rồi tôi thấy anh biến mất vào đường hầm bí mật. Anh vẫy vẫy; điều cuối cùng chúng tôi thấy là bàn tay vẫy vẫy của anh chào chúng tôi.

Và bây giờ, chỉ còn lại hai chúng tôi, ông Mathias và tôi.

- Cái thằng Dodik phê, nó không biết rằng lúc này có một con xuyên sơn đang đào xuyên qua tường thành của nó, - ông Mathias nói.

- Không, nhưng biết đâu nó lại chẳng trông thấy khi con xuyên sơn đó chui đầu lên khỏi mặt đất. Và khi đó, hấn sẽ phóng một mũi giáo đến! - tôi nói.

Tôi buồn bã, bò ra chuồng ngựa với Fyalar, để được nó an ủi lần cuối cùng. Nhưng nó cũng chẳng an ủi được tôi, vì tôi biết rằng sau tối nay, tôi sẽ không bao giờ còn được gặp lại nó nữa.

Trong chuồng ngựa, ánh sáng lờ mờ; cửa sổ nhỏ, nên chẳng có mấy ánh sáng lọt vào, nhưng tôi thấy Fyalar quay đầu phần khởi đến thế nào khi tôi bước qua cửa. Tôi đi thẳng đến chỗ tàu ngựa, vòng tay choàng quanh cổ nó. Tôi muốn cho nó hiểu rằng những điều sắp xảy ra không phải do lỗi của tôi.

- Thế nhưng có khi vẫn là lỗi của tớ, - tôi vừa nói vừa khóc. - Giá như tớ cứ ở lại Thung lũng Hoa Anh đào thì Tengil chẳng bao giờ bắt được cậu. Tha lỗi cho tớ, Fyalar nhé, tha lỗi cho tớ. Tớ chẳng làm gì khác được nữa rồi.

Tôi nghĩ rằng nó hiểu tôi đang buồn. Nó dụi dụi cái mũi mềm mại của nó vào tai tôi như thể không muốn tôi khóc.

Nhưng tôi vẫn khóc. Tôi đứng đó với nó, cứ khóc, khóc mãi, đến khi cạn cả nước mắt. Khi đó, tôi chài lông cho nó, cho nó ăn nốt chỗ kiều mạch còn lại; mà tất nhiên là nó cùng chia với Grim.

Tôi vừa chài lông cho Fyalar vừa nghĩ đến những điều khủng khiếp.

Cầu cho hấn ta tự nhiên chết, cái thằng sắp đến đây bắt ngựa ấy, tôi nghĩ, cầu cho hấn chết trước khi sang được sông. Thật khủng khiếp khi mình phải cầu, phải ước những điều như vậy, thật đấy, mà có cầu thì cũng chẳng có ích gì đâu.

Vào giờ này, chắc chắn là hấn ta đang trên phà qua sông rồi, tôi nghĩ, trên chiếc phà bọn chúng vẫn chở những đồ chúng lấy của mọi người. Chưa biết chừng hấn đã cập bến? Chưa biết chừng hấn đang qua cổng thành và có thể tới đây bất kì khoảnh khắc nào? Ôi, Fyalar, ước gì chúng mình, cả cậu và tớ, cùng trốn đi được với nhau.

Đúng lúc tôi đang nghĩ như vậy, thì có ai đó mở cửa chuồng ngựa, và tôi hét lên, vì tôi quá sợ hãi. Nhưng đó chỉ là ông Mathias. Ông bắt đầu thấy lo không hiểu tôi làm gì lâu như vậy. Tôi mừng, vì ánh sáng mờ trong chuồng ngựa, nên ông không biết là tôi lại khóc. Nhưng có thể là ông cũng biết, vì ông nói:

- Thằng bé của ông, giá mà ông làm gì được cho cháu. Nhưng chẳng người ông nào làm nổi việc gì trong chuyện này. Nên cháu cứ khóc đi.

Rồi tôi trông thấy qua cửa sổ phía sau ông có bóng người, đang đi về phía nhà ông Mathias. Một tên lính Tengil! Tên này đến bắt Fyalar đi!

- Nó đến rồi! - Tôi kêu lên. - ông ơi, nó đến rồi!

Fyalar cất tiếng hí, lo lắng khi thấy tôi kêu lên tuyệt vọng như vậy.

Một loáng sau, cửa chuồng ngựa bật mở, và hấn ta đã đứng đó, đầu đội mũ sắt đen, người mặc áo khoác đen.

- Không! - Tôi hét lên - Không! Không được! Nhưng hấn đã đến sát tôi và dang rộng cánh tay ôm choàng lấy tôi.

Jonathan, chính là anh ấy!

- Em không nhận ra được anh trai mình nữa sao? - Anh hỏi, trong lúc tôi đang giãy giụa vùng ra. Anh lôi tôi ra sát cửa sổ để tôi trông rõ anh, thế mà tôi vẫn không tin rằng đó là Jonathan. Không thể nhận ra anh ấy. Vì trông anh ấy xấu xí quá. Thậm chí xấu hơn cả tôi, còn chắc chắn không phải là một "gã

thanh niên rất đẹp trai". Tóc anh ướt bết thành từng mảng chứ không rục lên như vàng, và anh lại nhồi vào trong môi trên một nắm thuốc lá. Tôi chưa từng biết có ai chỉ thay đổi có một chút mà đã trở nên xấu xí như vậy. Trông anh rất buồn cười. Giá như có thời gian, chắc tôi còn cười nhiều, nhưng rõ ràng là Jonathan không có thời gian để làm bất kì việc gì khác nữa.

- Nhanh, nhanh lên! - Anh giục. - Anh phải đi ngay lập tức. Thằng lính từ Karmanyaka có thể tới đây bây giờ.

Anh chìa tay về phía ông Mathias.

- Ông đưa cháu mảnh gỗ - anh nói. - Vì cháu chắc ông sẽ vui lòng biểu Tengil cả hai con ngựa chứ?

- Tất nhiên, cháu nghĩ thế nào? - Ông trả lời, dúi vào tay anh mảnh gỗ.

Jonathan cho ngay vào túi.

- Cháu sẽ phải xuất trình mảnh gỗ này tại cổng chính - Để Đội trưởng cảnh vệ biết rằng cháu không nói dối. - anh nói.

Toàn bộ sự việc diễn ra quá nhanh. Chưa bao giờ chúng tôi thắng yên cương ngựa mau đến thế, trong lúc ấy, Jonathan kể cho chúng tôi nghe anh đã vào qua cổng chính như thế nào, vì ông Mathias muốn biết.

- Thật đơn giản, - Jonathan kể. - Cháu nói câu mật khẩu mà Qui Ròn dạy cháu: Mọi quyền lực về tay Tengil, đáng cứu vớt chúng ta. Sau đó Đội trưởng Cảnh vệ hỏi: "Anh từ đâu tới? Đi đâu? Có nhiệm vụ gì?" Cháu đáp: "Từ Karman-yaka tới Trang trại của Mathias để bắt hai con ngựa cho Tengil." "Thế thì qua đi," hấn nói. Cháu trả lời: "Cám ơn". Và thế là cháu vào. Nhưng cháu phải qua khỏi cổng trước khi tên lính nữa của Tengil tới đòi vào, kéo lại sinh sự lôi thôi.

Chúng tôi kéo hai con ngựa ra khỏi chuồng nhanh không tưởng tượng nổi, và Jonathan tung mình lên yên Grim, nắm dây cương Fyalar phía sau.

- Hãy giữ mình, ông Mathias nhé, - anh nói.

- Hẹn gặp lại.

Rồi anh phi đi với hai con ngựa như vậy.

- Còn em thì sao? - Tôi gọi với theo. - Em sẽ làm gì?

Jonathan vẫy tay với tôi.

- Ông Mathias sẽ nói, - anh nói lại.

Và tôi đứng đó, đăm đăm nhìn theo anh, thuôn cả người ra. Nhưng ông Mathias giải thích.

- Cháu phải hiểu rằng cháu không thể qua cổng chính được, - ông nói. Khi trời vừa tối, cháu phải chui

theo đường hầm ngầm. Jonathan sẽ chờ cháu ở phía bên kia.

- Ông có chắc thế không? - Tôi hỏi. - Có thể có chuyện xảy ra vào phút chót với anh ấy chứ.

Ông thở dài.

- Chẳng có gì chắc chắn trong cái thế giới có mặt Tengil này đâu, - ông đáp. - Nhưng nếu có gì trục trặc, cháu sẽ phải quay lại đây và sống với ông.

Tôi thử cố hình dung ra mọi chuyện: Trước hết, tự mình bò cho hết con đường ngầm. Riêng chuyện ấy đã đủ kinh hồn, sau đó chui ra một cánh rừng phía bên kia tường thành, chờ, cứ chờ, để rồi cuối cùng thấy rằng mọi chuyện bị trục trặc. Rồi lại bò trở lại, và sống mà không có Jonathan!

Hai ông cháu chúng tôi cùng đứng đó, bên ngoài chuồng ngựa lúc này đã trống không, và tôi lại tự nhiên nghĩ đến một chuyện khác nữa.

- Ông ơi, thế chuyện gì sẽ xảy ra với ông khi hấn tới, cái thằng lính từ Karmanyaka ấy, mà không còn ngựa trong chuồng?

- Ấy, có một con ngựa, có một con chứ. - ông Mathias nói. - Vì ông sẽ đi lấy con ngựa của ông về đây ngay bây giờ. Ông để nó ở một trang trại bên cạnh trong khi Grim nhốt ở chuồng của ông.

- Nhưng hấn sẽ lấy mất ngựa của ông, - tôi băn khoăn.

- Hấn cứ thử xem! - Ông nói.

Ông Mathias đưa con ngựa của ông về thật đúng lúc, vì chỉ ít phút sau, tên lính có nhiệm vụ bắt Fyalar đã xuất hiện. Đầu tiên, hấn quát tháo, nổi khùng, rồi chửi bới như tất cả bọn lính Tengil khác, vì chỉ còn có mỗi một con ngựa trong chuồng và vì ông Mathias nhất định không chịu giao cho hấn con ngựa đó.

- Chớ có đụng đến con ngựa đó của ta, - ông Mathias nói. - Chúng ta được phép có một con ngựa, anh biết rồi đó. Mà các anh đã lấy đi con kia rồi, đã cầm mảnh gỗ có số nhà của ta đi rồi. Ta chẳng hiểu sao các anh làm ăn lộn tung bậy như thế, thằng này không biết thằng kia làm gì là thế nào.

Có những thằng lính Tengil nổi giận khi ông Mathias lên mặt với chúng như vậy, nhưng cũng có những thằng thì tiu nghỉu xuống giọng; cái thằng đến bắt Fyalar lập tức chịu nhún.

- Chắc là có nhầm lẫn gì đó, - hấn nói và thất thểu đi ra ngoài đường như chó cụp đuôi.

- Ông Mathias ơi, ông không bao giờ biết sợ à? - Tôi hỏi, khi tên lính đã đi khuất.

- Có chứ, tất nhiên là có chứ, ông sợ chứ, - ông trả lời. - Thấy tim ông đập thình thịch đây này - ông nói tiếp, cầm tay tôi đặt lên ngực ông.

- Tất cả chúng ta đều sợ - Nhưng nhiều khi mình không được để lộ ra ngoài.

Rồi trời tối, bóng tối bao trùm, đã đến lúc tôi rời khỏi Thung lũng Bông hồng Đại và chia tay ông Mathias.

- Tạm biệt cậu bé, - ông nói. - Đừng quên ông của cháu nhé.

- Không, không bao giờ, - tôi đáp. - Cháu sẽ không bao giờ quên ông đâu!

Sau đó, tôi một mình trong đường ngầm. Tôi bò dọc theo đường ngầm vừa dài vừa tối đen, cứ tự nói chuyện với mình để tự trấn an và để cho đỡ sợ quá.

- Có việc gì đâu, tối mịt như thế này cũng có chuyện gì đâu...Không, tất nhiên là mình sẽ không bị chết ngạt đâu mà... Đúng là có mấy mẩu đất lăn theo cổ mình, nhưng như thế đâu có nghĩa là cả đường hầm này sắp sụp xuống, đổ ngốc ạ! Không sao đâu, Dodik sẽ không thể trông thấy mình chui lên đâu; hẳn ta có phải là mèo đâu mà nhìn được trong bóng tối, đúng chưa nào? Còn tất nhiên anh Jonathan đang đứng đợi mình rồi; anh ấy đang ở đó, anh có nghe thấy em nói gì không? Anh ấy đang đợi, đang đợi thật mà!

Và anh ấy đang đợi thật. Anh đang ngồi trên một tảng đá trong bóng tối, còn cách anh một quãng, Grim và Fyalar đang đứng bên một thân cây.

- Hay lắm, Karl Tim Sư tử, - anh nói. - Thế là cuối cùng em đã tới nơi rồi.

Nguồn: <http://hsvforum.vn/f105/anh-em-tim-su-tu-full-594-2.html#ixzz1sq7ZCXuP>

Chương 12

Đêm đó, chúng tôi ngủ dưới một tán lá cây và tỉnh dậy lúc bình minh; lạnh đến cứng người, ít ra tôi cảm thấy thế. Sương mù giăng kín giữa các cây với nhau, nên chúng tôi khó lòng trông thấy Grim và Fyalar. Trông chúng như hai con ngựa ma màu xám trong ánh sáng xám và bầu không khí tịch mịch quanh chúng tôi. Tịch mịch hết mức, thậm chí đến dễ sợ. Tôi không hiểu sao cái gì trong buổi sáng hôm đó cũng tối tăm, cô quạnh, đáng lo đến thế. Tất cả suy nghĩ của tôi chỉ xoay quanh chuyện mong được về gian bếp ấm cúng của ông Mathias, và tôi thấy rất bồn chồn về những gì đang chờ phía trước chúng tôi; mọi thứ mà tôi chưa hề biết.

Tôi cố gắng không để Jonathan biết cảm nghĩ của tôi, vì biết đâu đấy, anh ấy lại chẳng gợi ý rằng tôi nên quay về, mà tôi thì muốn được cùng anh trong mọi hiểm nguy, cho dù đến mức nào đi chăng nữa.

Jonathan nhìn tôi và hơi mỉm cười.

- Qui Ròn, đừng giữ vẻ như vậy, - anh nói. - Đã có chuyện gì đâu. Mọi sự sẽ còn tồi tệ hơn nhiều, em có thể tin chắc thế.

Ôi, cái kiểu an ủi mới lạ chứ! Nhưng sau đó, mặt trời chọc thủng, sương mù biến mất, chim chóc hót vang trong rừng, tất cả những gì tối tăm và cô quạnh không còn, những hiểm nguy dường như bớt nguy hiểm hơn. Tôi cũng thấy ấm lòng hơn, cảm thấy mọi thứ khá hơn, gần như tốt lành nữa là khác.

Grim và Fyalar cũng ổn cả. Chúng đã thoát khỏi cái chuồng tối tăm, và giờ đây lại đang được gặm những đám cỏ xanh mướt. Chúng thích lắm đấy, tôi chắc chắn.

Jonathan huýt sáo gọi, tiếng sáo nhỏ, nhưng chúng nghe thấy và chạy đến.

Anh ấy muốn đi ngay, đúng lúc này, anh Jonathan ấy mà. Đi thật xa! Đi ngay lập tức!

- Vì tường thành ở ngay sau bụi trái nâu kia - anh nói. - Và anh không thích trông thấy mắt thẳng Dodik trợn ngược lòng trắng lên.

Con đường hầm của chúng tôi kết thúc ở giữa hai bụi trái nâu gần đó, nhưng không thể trông thấy cửa hầm vì Jonathan đã lấy cành cây che kín. Anh dùng hai thanh gỗ đánh dấu lại, để về sau chúng tôi còn tìm thấy được.

- Chớ quên những dấu tích xung quanh, - anh nói. - Hãy nhớ hòn đá to này, nhớ cây mà mình đã ngủ dưới tán lá của nó này, nhớ bụi trái nâu này. Vì có thể có một ngày nào đó chúng mình phải đi theo đường này. Nếu...

Anh không nói tiếp nữa, và chúng tôi lên ngựa, lặng lẽ phóng đi.

Khi đó, một con bồ câu bay tới, phía trên các ngọn cây, một trong những con bồ câu trắng của cô Sofia.

- Paloma đây - Jonathan nói, mà tôi không biết làm sao anh nhận ra nó từ xa như vậy.

Chúng tôi đã chờ tin tức từ cô Sofia đã bao lâu, thế mà bây giờ cuối cùng khi bồ câu tới thì chúng tôi lại vừa ra khỏi tường thành. Nó đang bay thẳng tới nhà ông Mathias và sẽ sớm hạ cánh xuống mái hiên cho bồ câu ngoài chuồng ngựa. Nhưng chỉ còn ông Mathias ở đó để đọc thư thôi.

Việc đó làm Jonathan bứt rứt.

- Chỉ cần nó đến đây hôm qua thôi, - anh nói, - thì có phải mình đã biết điều cần biết rồi không.

Nhưng giờ thì chúng tôi phải đi, đi xa khỏi Thung lũng Bông hồng Đại, xa khỏi bức tường thành, và xa cả đám lính Tengil đang lùng kiếm Jonathan.

Chúng tôi phải đi xuống dưới phía sông bằng cách đi vòng xuyên qua rừng, Jonathan nói, rồi sau đó men theo bờ sông tới Thác Karma.

- Tới đó, bé Karl ạ, em sẽ thấy một dòng thác mà trong mơ em cũng chưa bao giờ thấy.

Tôi đã được xem xét gì mấy trước khi tôi tới Nangiyala đâu; chắc chắn là không có khu rừng nào giống như khu rừng chúng tôi đang đi qua. Đó thực sự là một khu rừng trong số những khu rừng như trong truyền thuyết, rậm rạp và tối tăm, không có đường mòn. Chúng tôi cứ xuyên qua giữa các cây, trong khi cành cây cứ quất vào mặt mình. Nhưng tôi cũng thấy thích.

Toàn bộ cảnh vật - mặt trời chiếu qua thân cây, chim hót, mùi cây ngai ngái, cỏ ướt, và ngựa phi. Nhưng hơn hết, tôi thích phi ngựa cùng với Jonathan.

Không khí trong lành và mát mẻ trong rừng, nhưng đi mãi thì trời ấm dần lên. Chúng tôi cảm thấy rất rõ rằng hôm đó trời sẽ nóng.

Chẳng bao lâu, Thung lũng Bông hồng Đại đã lùi lại xa phía sau chúng tôi, còn chúng tôi đã vào sâu trong rừng. Đến một trảng trống có nhiều cây cao mọc xung quanh, chúng tôi gặp một ngôi nhà tranh nhỏ màu xám, ngay giữa khu rừng tối tăm. Sao lại có ai sống nổi trong một nơi cô quạnh thế này! Nhưng có người hẳn hoi, vì ống khói đang có khói bay ra và lại có hai con dê đang gặm cỏ bên ngoài.

- Bác Elfrida sống ở đây, - Jonathan bảo tôi. - Bác ấy sẽ cho chúng mình ít sữa dê, nếu chúng mình xin.

Chúng tôi được uống sữa, uống thỏa thích, ngon thật, vì chúng tôi đã đi được một chặng đường dài mà chưa được ăn uống gì. Chúng tôi ngồi trên bậc cửa nhà bác Elfrida, uống sữa dê nhà bác, ăn bánh mì chúng tôi đem theo cùng pho-mát bác Elfrida cho, rồi mỗi đứa chúng tôi làm một nắm dâu tây tôi hái trong rừng. Ăn uống thật ngon lành và chúng tôi lấy làm hài lòng.

Elfrida là một phụ nữ lớn tuổi, béo lùn, tốt bụng. Bác ấy sống một mình ở đó, chỉ có mấy con dê và một con mèo xám làm bạn.

- Ôn Chúa, bác không phải sống trong bất kỳ bức tường thành nào, - bác nói.

Bác quen nhiều người trong Thung lũng Bông hồng Đại nên bác muốn biết họ có còn sống không; vì vậy, Jonathan kể cho bác ấy nghe. Anh buồn khi phải làm việc đó, vì hầu hết tin tức anh kể đều là loại tin mà một phụ nữ tốt bụng khi nghe đều thấy đau lòng.

- Sao Thung lũng Bông hồng Đại khôn khổ thế, - bác Elfrida nói. - Cái thằng Tengil đáng nguyên rủa! cả Katla nữa! Nếu nó không có Katla, chắc mọi sự sẽ đâu vào đó ngay.

Bác đưa tạp dề lên ngang mắt tôi đoán chắc bác khóc.

Tôi không dám nhìn, nên tôi đi kiểm thêm ít dâu đại nữa: Katla là ai, Katla ở đâu? Khi nào thì tôi mới được biết?

Cuối cùng, chúng tôi ra đến sông, giữa lúc nắng nóng của buổi trưa. Mặt trời như một quả cầu lửa trên trời, còn mặt nước cũng lấp loáng, như có ngàn vạn mặt trời nhỏ. Chúng tôi đứng trên bờ dốc cao, nhìn xuống dòng sông mãi tí phía dưới. Cảnh mới hùng vĩ làm sao! Dòng sông của Những Dòng Sông Cổ xưa đang cuốn nước về Thác Karma làm tung bọt xoáy. Nó muốn cuốn xuống đó cùng tất cả những con nước mạnh mẽ, và chúng tôi có thể nghe thấy tiếng thác nước gầm thét xa xa.

Chúng tôi muốn xuống nước tắm cho mát. Grim và Fyalar được thả lỏng trong rừng để tự tìm con suối nào đó để uống, nhưng chúng tôi muốn tắm ở dưới sông cơ. Cho nên chúng tôi lao xuống dốc, gần như vừa chạy vừa giật phăng quần áo ra. Bên bờ sông có nhiều cây liễu mọc, và một cây trong số đó mọc liền bờ, cành chia ra mé nước. Chúng tôi trèo dọc theo thân cây, rồi Jonathan hướng dẫn tôi cách bám vào một cành cây để thả mình xuống dòng nước đang cuộn xoáy.

- Nhưng không được thả trôi, kéo sẽ bị xuống Thác Karma mà chưa kịp thưởng thức gì đâu đấy. - anh dặn,

Tôi nắm chặt tới mức các đốt ngón tay trắng bệch ra. Người tôi xô đi xô lại quanh cành cây, nước xối khắp người; chưa bao giờ tôi được tắm theo kiểu tuyệt vời như thế, cũng chưa bao giờ tắm mà nguy hiểm như thế. Tôi cảm thấy như Thác Karma đang lôi cả người tôi đi.

Sau đó, tôi lại trèo lên thân cây, anh Jonathan phải giúp tôi lên, và chúng tôi cùng ngồi trên chỗ chạc cây liễu như thể đang ngồi trong một ngôi nhà xanh dựng dựa trên mặt nước. Dòng nước nhảy chồm lên, đùa giỡn ngay phía dưới chúng tôi, cố sức lại quuyền rũ chúng tôi, làm cho chúng tôi tin rằng không có gì nguy hiểm. Nhưng tôi chỉ dám nhúng mấy ngón chân xuống, và rồi chỉ ngón chân cái thôi, vậy mà cũng đủ để cảm thấy dòng nước muốn kéo cả người tôi xuống rồi.

Vừa ngồi đó, tôi vừa vô tình nhìn lên phía trên dốc, và tôi chột hoảng sợ. Có mấy kị mã trên đó, bọn lính Tengil với những ngọn giáo dài. Chúng phi nước kiệu tới, nhưng chúng tôi không nghe tiếng vó ngựa vì dòng nước gào thét.

Jonathan cũng trông thấy chúng, nhưng tôi không nhận ra dấu hiệu sợ sệt nào ở anh. Chúng tôi ngồi im, chờ cho chúng phóng qua. Nhưng chúng không phóng qua. Chúng dừng lại, xuống ngựa, dường như muốn nghỉ ngơi, hoặc làm cái gì đó tương tự như vậy.

Tôi hỏi Jonathan:

- Anh có nghĩ là bọn chúng đang đi lùng anh không?

- Không, - Jonathan trả lời. - Chúng từ Karmanyaka tới, và đang trên đường đến Thung lũng Bông hồng Đại. Trên sông chỗ Thác Karma có một cây cầu treo. Tengil thường phái bọn lính đi đường đó.

- Nhưng bọn chúng không nhất thiết phải dừng lại ở đúng chỗ này, - tôi nói.

Jonathan đồng ý với tôi.

- Anh thật không muốn để chúng trông thấy anh chút nào, mà chúng nó thì có nhiều ý nghĩ kì lạ về anh em nhà Tim Sur tử trong đầu lắm. - anh nói.

Tôi đếm được sáu thằng trên dốc. Chúng đang nói chuyện và tranh luận về chuyện gì đó, chỉ trở xuống phía nước, nhưng chúng tôi không nghe thấy chúng nói gì. Nhưng đột nhiên một tên phi ngựa xuống dốc theo hướng sông. Hắn gần như phi thẳng tới chỗ chúng tôi và tôi rất mừng là chúng tôi đang ngồi náu kín trên cây.

Những tên khác hét theo hắn:

- Dừng làm thế, Park! cả mày cả ngựa sẽ chết đuối mất! Nhưng hắn - cái gã tên là Park ấy - chỉ cười và hét lại: - Tao sẽ cho chúng mày xem! Nếu tao không ra tới mỏm đá ấy rồi quay lại, tao sẽ khao chúng mày một châu bia, tao thề như vậy!

Rồi chúng tôi nhận ra hắn sắp làm chuyện gì.

Có một tảng đá nhô ra phía ngoài dòng sông. Dòng nước đang cuốn xoáy quanh nó, và chỉ một mỏm đá con con nhô lên trên mặt nước. Nhưng chắc thằng Park vô tình trông thấy khi phi ngựa ngang qua, và bây giờ hắn đang trở tài.

- Đồ ngu, - Jonathan nói. - Hắn tưởng con ngựa có thể bơi ngược dòng ra tận đó chắc!

Park đã cởi bỏ mũ sắt, áo choàng, tháo giày, trên người chỉ còn một bộ áo quần, đang bắt con ngựa đi xuống nước; đó là một con ngựa đen nhỏ thó xinh xắn. Park hò hét, chửi bới, thúc giục, nhưng con ngựa không muốn. Nó đang sợ. Sau đó hắn đánh ngựa. Hắn không có roi ngựa, nhưng hắn đánh nó, và tôi nghe thấy Jonathan nén một hơi thở sâu, như một tiếng nấc, y như anh đã làm lúc ở sân làng.

Cuối cùng thì Park theo cách của hắn; con ngựa rít lên, và hoảng quá, nó quăng mình xuống sông chỉ vì thằng điên ấy muốn nó phải thế. Thật kinh khủng khi phải chứng kiến cảnh ấy, phải chứng kiến cảnh nó phải vật lộn như thế nào khi dòng nước đang cuốn lấy nó.

- Nó sẽ trôi xuống chỗ chúng mình cho mà xem - Jonathan nói. - Park có thể làm điều hắn muốn, nhưng hắn sẽ không bao giờ đưa được nó ra chỗ mỏm đá đó đâu.

Nhưng nó đang vùng vẫy, thực sự vùng vẫy. Ôi, nó phải vật lộn như thế nào, nó đang kinh hoàng như thế nào khi nó cảm thấy dòng sông khỏe hơn nó!

Ngay Park cuối cùng cũng thấy tính mạng hắn bị đe dọa, và vì thế hắn cố bắt con ngựa quay lại bờ,

nhưng hắn thấy ngay rằng nó không thể làm nổi việc đó nữa. Không thể, vì luồng nước muốn điều ngược lại cơ; nó muốn cuốn hắn xuống Thác Karma, hắn hẳn đáng kiếp như vậy. Nhưng còn con ngựa, tôi thấy thương nó quá. Nó đang hoàn toàn vô vọng rồi, và cả người lẫn ngựa đang dạt dần về phía chúng tôi đúng như Jonathan đã nói; chẳng mấy chốc, chúng sẽ trôi qua chúng tôi và biến mất. Tôi nhìn thấy sự kinh hoàng trong mắt thằng Park; không nghi ngờ gì nữa, hẳn ta biết rõ điều gì sắp xảy ra.

Tôi ngoái đầu xem Jonathan đâu, và tôi bật kêu lên khi trông thấy anh. Anh ấy đang treo mình từ chiếc cành, đu trên mặt nước, cổ vươn ra xa, người ngựa ra, hai chân quặp lấy cành cây, và khi Park vừa tới chỗ anh, anh túm lấy tóc hắn và kéo hắn vào để cho hắn với được một chiếc cành.

Sau đó, Jonathan gọi con ngựa.

- Lại đây, ngựa con, lại đây nào!

Thực ra nó đã bị cuốn trôi qua, nhưng nó cố gắng một cách điên dại để quay lại chỗ anh. Nó không còn phải tha trên lưng nó thằng Park bị thịt nữa, nhưng nó gần như đang chìm nghỉm. Nhưng bằng cách nào đó, Jonathan túm được dây cương và bắt đầu giằng kéo. Đúng là một sự giằng kéo một sống một chết, vì dòng sông không muốn cho con ngựa thoát; nó muốn nuốt chửng cả con ngựa lẫn Jonathan.

Tôi phát dại và quát Park:

- Giúp người ta đi kìa, đồ cáo già! Giúp người ta đi!

Hắn chật vật lên được cây, ngồi đó thật an toàn, yên ổn, ngay gần Jonathan, nhưng điều duy nhất thằng ngu đó làm là vươn người ra phía trước và gào lên:

- Thả con ngựa ra! Trong rừng trên kia còn hai con ngựa nữa. Tao lấy một con để đi cũng được. Thả nó ra!

Tôi nghe nói khi người ta giận dữ, người ta khoẻ hơn, và theo cách đó, ta có thể nói rằng Park đã giúp Jonathan cứu được con ngựa. Nhưng về sau anh bảo Park:

- Này, đồ đầu đất sét, mày tưởng tao cứu mạng mày để rồi mày có thể ăn cướp con ngựa của tao đấy à? Mày không biết xấu hổ là gì à?

Có lẽ Park xấu hổ, tôi không biết. Hắn không nói gì và cũng chẳng một lần hỏi chúng tôi là ai hoặc hỏi gì đó. Hắn chỉ cắm cúi leo dốc cùng con ngựa đáng thương của hắn và một lát sau hắn và cả toán lính đã biến mất.

Đêm đó chúng tôi đốt lửa trại trên đỉnh Thác Karma, và tôi chắc rằng không có ngọn lửa nào trong bất cứ ngày nào, ở bất cứ đâu tại bất cứ nơi cắm trại nào lại cháy như ngọn lửa ở nơi chúng tôi đốt đêm đó.

Đó là một nơi hãi hùng, kinh khủng và đẹp đẽ, chẳng giống nơi nào trên trời hay dưới đất, tôi nghĩ vậy: Núi, sông, rồi thác, cái gì cũng rộng lớn, tất cả đều như thế. Lại giống y như trong mơ, và tôi nói với Jonathan.

- Cảnh này không thể có thật được. Cứ y như trong một giấc mơ từ ngàn xưa.

Rồi chúng tôi ra đứng trên cầu, chiếc cầu Tengil cho xây trên vực thẳm ngăn cách hai vùng, Karmanyaka và Nangiyala, nằm hai bên bờ dòng sông của Những Dòng Sông Cổ xưa.

Dòng sông ấy - đang xối xả, nằm mãi dưới sâu thẳm dưới cầu, rồi sau đó xô xuống, với những tiếng gào thét ghê gớm trên Thác Karma, một khe vực thậm chí còn hun hút hơn và khủng khiếp hơn.

Tôi hỏi Jonathan:

- Làm sao người ta bắc được chiếc cầu qua một khe vực kinh khủng như vậy?

- Anh cũng đang muốn biết đây, - anh trả lời. - Và bao nhiêu mạng người đã tham gia bắc cây cầu này? Bao nhiêu người đã kêu một tiếng rồi rơi xuống đó, mất hút trong dòng Thác Karma? Anh rất muốn biết tất cả những chuyện đó.

Tôi rùng mình, tưởng tượng ra rằng tôi có thể nghe được những tiếng kêu còn vang mãi giữa những vách núi.

Chỗ này đã là rất gần xứ sở của Tengil. Phía bên kia cầu, tôi trông thấy một con đường chạy ngoằn ngoèo trong núi: Những Ngọn núi Cổ xưa của Karmanyaka.

- Cứ đi theo con đường đó sẽ tới lâu đài của Tengil, - Jonathan nói.

Tôi lại rùng mình, nhưng tôi nghĩ ngày mai có chuyện của ngày mai - còn tối nay, tôi được lần đầu tiên trong đời ngồi cùng Jonathan bên ngọn lửa trại.

Chúng tôi đốt lửa trong một hõm đá cao trên thác nước, chỗ gần cầu. Nhưng tôi ngồi quay lưng lại tất cả, vì tôi không muốn trông thấy chiếc cầu bắc qua xứ sở của Tengil, cũng chẳng thiết nhìn bất kì cái gì khác nữa. Tôi chỉ nhìn ánh sáng ngọn lửa bập bùng giữa các vách núi, và thế cũng đủ đẹp và có phần hơi khủng khiếp rồi. Rồi tôi nhìn khuôn mặt đẹp và đôn hậu của Jonathan trong ánh lửa, và hai chú ngựa đang đứng nghỉ cách đó một quãng.

- Ngọn lửa trại này đẹp hơn ngọn lửa trước của em nhiều. Vì bây giờ em được ở bên anh, Jonathan ạ. - tôi nói.

Dù đang ở đâu, cứ có Jonathan ở bên là tôi luôn cảm thấy vững dạ, và tôi rất sung sướng khi cuối cùng tôi đã được ngồi bên ngọn lửa trại cùng anh, điều chúng tôi đã từng nói đến không biết bao nhiêu lần khi chúng tôi còn sống dưới trần.

- Những ngày của lửa trại và truyền thuyết, anh có nhớ là đã nói câu đó không? - Tôi hỏi Jonathan.

- Có chứ, anh nhớ chứ, - Jonathan đáp. - Nhưng khi đó anh chưa biết rằng ở Nangiyala này lại có những huyền thoại xấu xa như vậy.

- Không lẽ lúc nào cũng phải thế này sao? - Tôi hỏi.

Anh ngồi lặng một lúc, đăm đăm nhìn ngọn lửa, rồi nói:

- Không. Sau khi đánh trận cuối cùng, Nangiyala có thể sẽ lại trở thành một xứ sở của những truyền thuyết đẹp đẽ, và cuộc sống rồi sẽ dễ dàng và giản dị, như trước đây vậy.

Ngọn lửa chột bùng lên, và trong ánh sáng, tôi thấy anh mệt mỏi và buồn bã biết nhường nào.

- Nhưng trận đánh cuối cùng ấy, Qui Ròn có biết không, đó chỉ có thể là một truyền thuyết ác quỷ với toàn cái chết, cái chết và cái chết. Nên Orvar phải chỉ huy trận đó, anh chịu thôi. Vì anh có giỏi giang gì chuyện giết chóc đâu.

Đúng, em hiểu, tôi nghĩ bụng. Sau đó tôi hỏi anh:

- Tại sao anh cứu mạng cho cái gã Park đó? Như thế có phải việc tốt không?

- Anh không biết đó có phải là việc tốt hay không, - Jonathan trả lời. - Nhưng có những việc mình cần phải làm, nếu không mình không còn là thẳng người, mà chỉ còn là một mớ rác rưởi. Anh đã nói với em trước đây như vậy rồi.

- Nhưng giả sử hẳn nhận ra anh là ai, - tôi hỏi tiếp. - Và bọn chúng bắt anh?

- Thì lúc đó chúng bắt được Tim Su tử chứ không phải một mớ rác rưởi, - Jonathan đáp.

Ngọn lửa đang lụi dần, và bóng tối đã phủ xuống các ngọn núi, lúc đầu một thoáng hoang hôn làm cho mọi cái đều gần như trở nên dịu dàng, thân thiện, mềm mại, rồi sau đó là một màn tối đen ào ào, trong đó ta không còn nghe thấy gì khác ngoài Thác Karma, và chẳng còn nhìn thấy mảy may một tia sáng nào nữa.

Tôi nép sát vào Jonathan, và chúng tôi ngồi đó, lưng tựa vào vách núi, chuyện trò với nhau trong bóng đêm. Tôi không sợ hãi, nhưng một cảm giác bứt rứt là lạ đang lan khắp người tôi. Chúng tôi cần đi ngủ, Jonathan bảo thế, nhưng tôi biết rằng tôi không thể ngủ được. Tôi cũng không nói được, vì cái cảm giác lo lắng bứt rứt ấy, mà nó không liên quan gì tới bóng tối, mà tới cái gì đó khác cơ, tôi không biết cụ thể đó là gì. Nhưng dù sao tôi đang có Jonathan bên cạnh.

Có một tia chớp, rồi một tiếng sấm, âm thanh ấy đập vào vách núi, dội đến chỗ chúng tôi, một trận bão ngoài mọi sự tưởng tượng, tiếng sấm cứ lan khắp các ngọn núi, rền lên thậm chí nhấn chìm cả âm thanh của Thác Karma và chớp loè liên tiếp. Thịnh thoảng, ánh sáng loé lên và một khoảnh khắc sau trời lại tối hơn trước; dường như một đêm của thời cổ xưa đang trùm lên chúng tôi.

Rồi một tia chớp nữa, kinh khủng hơn tất cả các tia chớp khác, trong một tích tắc chiếu rọi và rọi sáng tất cả.

Và lúc ấy, trong ánh sáng ấy, tôi thấy Katla. Tôi đã thấy Katla.

Nguồn: <http://hsvforum.vn/f105/anh-em-tim-su-tu-full-594-2.html#ixzz1sq7i32pU>

Chương 13

Phải, tôi đã thấy Katla, nhưng tôi không biết sau đó chuyện gì đã xảy ra. Tôi bị rơi vào nơi sâu thẳm tối đen và chỉ tỉnh dậy sau khi bão tố đã qua và ánh sáng bắt đầu xuất hiện phía sau những đỉnh núi. Tôi đang nằm, đầu gối vào lòng Jonathan, và nỗi kinh hoàng lại tràn ngập tôi ngay khi tôi nhớ lại - ở đó, mãi phía bên kia sông, Katla đứng trên một mỏm đá, cao phía trên Thác Karma. Tôi khẽ rên khi nhớ lại chuyện đó, và Jonathan cố làm cho tôi bớt sợ.

- Nó không còn ở đó nữa đâu. Nó đi rồi.

Nhưng tôi khóc và hỏi anh:

- Tại sao những thứ quái đản như Katla lại tồn tại được? Đó có phải là...là một con quỷ không? Hay là cái gì?

- Đúng, đó là một con quỷ, - Jonathan trả lời. - Một con rồng cái, hiện lên từ thuở xa xưa; nó đầy, và nó cũng tàn ác như chính Tengil vậy.

- Tengil kiếm đâu ra nó? - Tôi hỏi.

- Nó từ Hang Katla chui ra, mọi người nghĩ như vậy. - Jonathan giải thích. Một đêm từ ngày xưa ngày xưa nó ngủ gục trong đó, rồi ngủ hết ngàn năm này sang ngàn năm khác, và không ai biết rằng có nó tồn tại trên đời. Nhưng một buổi sáng, nó thức giấc; một buổi sáng hãi hùng, nó bò tới lầu đài của Tengil, phun ngọn lửa chết chóc vào tất cả mọi người, và nó đi đến đâu, người gục chết đến đó.

- Thế sao nó không giết Tengil? - Tôi lại hỏi.

- Tengil chạy tháo thân qua những gian phòng lớn trong lầu đài của hắn. Khi nó tới gần hắn, hắn vớ được một chiếc tù và to dùng để thổi gọi lính, và khi hắn thổi tù và...

- Thì sao? - Tôi hỏi.

- Thì Katla bò rạp đến chỗ hắn như một con chó. Từ đó trở đi, nó phục tùng Tengil. Và chỉ một mình Tengil. Nó sợ chiếc tù và của hắn. Khi hắn thổi, nó phục tùng một cách mù quáng.

Trời càng sáng hơn. Những đỉnh núi bên Karmanyaka rực lên như ngọn lửa của Katla, mà chúng tôi lại phải chuẩn bị sang Karmanyaka bây giờ! Tôi sợ vô cùng, ôi, sợ đến hãi hùng! Ai biết đâu là liệu Katla có đang nằm chờ hay không? Nó đang ở đâu, nó sống ở đâu, nó có sống trong Hang Katla không, và như vậy thì làm sao Orvar có thể ở đó được? Tôi hỏi Jonathan và anh kể cho tôi nghe hết.

Katla không sống trong Hang Katla. Sau khi ngủ giấc ngủ ngàn xưa dậy, nó không bao giờ quay về đó nữa; không bao giờ, Tengil xiềng nó trong một cái hang gần Thác Karma. Trong hang đó, nó bị xiềng bằng một chiếc xích vàng, Jonathan kể, và nó phải ở đó, trừ khi Tengil đem nó đi cùng để gieo rắc nỗi kinh hoàng cho những người hắn muốn.

- Anh thấy nó một lần trong Thung lũng Bông hồng Đại, - Jonathan nói.

- Anh có kêu không? - Tôi hỏi.

- Có, anh đã hét lên - anh đáp.

Nỗi kinh sợ đang dâng lên trong tôi.

- Em sợ lắm, Jonathan ạ. Katla sẽ giết chết chúng mình mất.

Anh lại cố sức trấn an cho tôi.

- Nhưng nó bị xiềng lại rồi. Nó không thể đi xa hơn chiều dài chiếc xích được, không đi quá mỏm núi mà em thấy nó đâu. Gần như lúc nào nó cũng ở đó và nhìn chăm chăm xuống Thác Karma.

- Tại sao vậy? - Tôi hỏi.

- Anh không biết, - Jonathan nói. - Có thể nó tìm kiếm Karm.

- Karm là ai? - Tôi hỏi.

- Chà, đó là theo chuyện kể của bác Elfrida, - Jonathan kể. - Chưa ai nhìn thấy Karm bao giờ. Nó không tồn tại. Nhưng bác Elfrida bảo rằng ngày xưa nó từng sống ở Thác Karma, và rằng Katla rất ghét nó và không thể quên chuyện cũ. Vì thế, nó cứ đứng đó nhìn xuống.

- Nhưng Karm là ai mà lại sống được trong một thác nước kinh khủng đến vậy? - Tôi hỏi.

- Nó cũng là một con quỷ, - Jonathan trả lời. - Một con rắn biển, dài đúng bằng chiều rộng của con sông này, bác Elfrida bảo thế. Nhưng có thể đó chỉ là một trong những truyền thuyết từ xưa.

- Nhưng có khi nó cũng là một truyền thuyết như Katla thì sao?

Anh không trả lời câu hỏi đó, mà nói:

- Em có biết lúc em vào rừng nhặt dâu dại, bác Elfrida nói gì với anh không? Bác ấy nói rằng khi bác còn bé, mọi người thường đem chuyện Karm và Katla ra dọa trẻ con. Truyền thuyết về con rồng trong Hang Katla và về con rắn biển dưới Thác Karma - khi bé bác ấy được nghe rất nhiều lần, và bác ấy rất thích, vì chuyện thật kinh khủng. Đó là một trong những truyền thuyết cổ mà mọi người lúc nào cũng đem ra dọa trẻ con, bác Elfrida nói thế.

- Không lẽ Katla không thể tiếp tục ở trong hang của nó và tiếp tục chỉ là một truyền thuyết? - tôi hỏi.

- Ừ, bác Elfrida cũng tưởng đúng như vậy, - Jonathan trả lời.

Tôi rùng mình và tự hỏi phải chăng Karmanyaka là một xứ sở đầy quỷ dữ; tôi không muốn tới đó. Nhưng bây giờ thì tôi phải đi rồi.

Chúng tôi trước hết tăng sức bằng đồ ăn trong chiếc bị, để dành thức ăn cho Orvar, vì Jonathan nói trong Hang Katla thì chỉ có đói khát mà thôi.

Grim và Fyalar uống nước mưa đọng lại trên các khe đá. Ở chỗ núi non này không có cỏ tốt cho chúng gặm, nhưng cạnh cầu có ít cỏ, nên tôi nghĩ chúng cũng đã ăn tạm đủ no khi chúng tôi lên đường.

Chúng tôi phi ngựa qua cầu sang Karmanyaka, xứ sở của Tengil, và xứ sở của qui dữ. Tôi sợ hãi tới mức lúc nào người cũng run rẩy. Cái con rắn biển ấy, có lẽ tôi không tin một cách nghiêm túc rằng nó có thật, nhưng đồng thời, giả sử bất chợt nó vùng dậy khỏi vực sâu và lôi tuột chúng tôi khỏi cầu biển mất dưới Thác Karma thì sao? Và còn Katla nữa; tôi sợ nó hơn tất cả mọi thứ. Có lẽ bây giờ nó đang rình chúng tôi, ngay bên kia, trên bờ đất của Tengil, với những chiếc răng nanh độc và ngọn lửa chết người của nó; ôi, sao tôi sợ thế.

Nhưng chúng tôi qua cầu, và tôi không thấy Katla đâu. Nó không có mặt trên mỏm đá của nó, và tôi nói với Jonathan:

- Đúng, nó không có đây thật.

Thế nhưng nó lại vẫn ở đó. Không ở trên mỏm đá, nhưng cái đầu khủng khiếp của nó đang nhô ra từ sau một khối đá khổng lồ bên đường tới lâu đài của Tengil. Chúng tôi thấy nó ở đó. Và nó cũng thấy chúng tôi, nó gầm lên một tiếng tưởng sục cả núi, những luồng khói lửa từ mũi nó phun ra phì phì khi nó đang giận sôi lên và nhảy chồm chồm quanh chỗ xiềng, cứ thế, vừa nhảy lên nhảy xuống vừa gầm thét.

Grim và Fyalar rúm vào nhau vì sợ, đến mức chúng tôi không thể giữ nổi, mà tôi cũng đang sợ hãi đâu có kém chúng. Tôi van vãn Jonathan nên quay về Nangiyala, nhưng anh nói:

- Chúng mình không được làm cho chú Orvar thất vọng. Đừng sợ. Katla không vươn đến chỗ mình được đâu, dù nó có giằng đi giật lại xiềng của nó đến thế nào đi chăng nữa.

Còn chúng ta cũng phải nhanh lên, anh nói, vì tiếng gào thét của Katla chính là một tín hiệu mà ở mãi lâu đài Tengil cũng nghe thấy, và chẳng mấy chốc lại có một đàn lính của Tengil đuổi theo chúng tôi nếu chúng tôi không mau mau chạy vào núi tìm nơi ẩn náu.

Chúng tôi phóng đi; chúng tôi cứ phóng theo những con đường tồi tàn, nhỏ hẹp lại dốc trên núi, phóng tới mức bắn ra những tia lửa, phóng quanh đi quanh lại lòng vòng giữa những tảng đá để đánh lạc hướng kẻ nào định đuổi theo. Cứ chốc chốc, tôi lại tưởng như nghe thấy tiếng ngựa phi đuổi phía sau cùng những tiếng hò hét của bọn lính Tengil đang nào gươm giáo, nào tên nổ đuổi bắt chúng tôi. Nhưng có ai đâu. Có lẽ đuổi bắt ai giữa vùng núi non lởm chởm của Karmanyaka này là điều khó khăn, còn kẻ bị săn đuổi lại dễ thoát khỏi tay kẻ săn đuổi.

Khi chúng tôi phóng được một lúc lâu, tôi hỏi Jonathan:

- Chúng mình đang đi đâu đây?

- Tất nhiên là tới Hang Katla, - anh trả lời. - Chúng mình sắp tới nơi rồi. Núi Katla ở ngay trước mũi

em đó.

Phải rồi. Trước mặt chúng tôi là một quả núi thấp, bằng phẳng với sườn dốc thoải xuống. Chỉ ở phía chúng tôi là ít dốc hơn, và từ đó chúng tôi có thể đi ngược lên dễ dàng, nếu chúng tôi muốn; mà chúng tôi muốn thế thật, vì Jonathan bảo rằng chúng tôi phải băng qua quả núi đó ngay.

- Cửa vào hang nằm ở phía bên kia núi, quay mặt ra phía sông, - anh nói. - Và anh phải xem xem điều gì xảy ra ở đó.

- Jonathan này, có thật anh nghĩ rằng chúng mình có thể vào trong Hang Katla được không? - Tôi hỏi.

Anh đã từng kể với tôi về chiếc cổng đồ sộ bằng đồng chắn ngang cửa vào hang, và về những tên lính Tengil ngày đêm đứng gác ngoài hang. Thế thì làm thế quái nào mà chúng tôi lọt vào hang được?

Anh không trả lời tôi, chỉ nói rằng chúng tôi bây giờ phải giấu ngựa đi đã, vì ngựa không biết trèo núi. Chúng tôi dắt chúng vào một hẻm có mái che ngay dưới chân Núi Katla và để chúng ở đó, cả ngựa, đồ đạc, mọi thứ. Jonathan vỗ về Grim và dặn:

- Chờ ở đây nhé. Chúng tớ chỉ đi thám thính thôi.

Tôi không thích cái ý nghĩ ấy, vì tôi không muốn rời khỏi Fyalar, nhưng thích hay không thích thì cũng chẳng ích gì.

Phải mất một lúc lâu chúng tôi mới trèo lên tới mặt bằng trên đỉnh núi, và khi tới nơi tôi mệt rã rời. Jonathan nói chúng tôi có thể nghỉ một lát, thế là tôi nằm xoài ngay ra đất. Jonathan cũng vậy. Chúng tôi nằm đó, trên đỉnh núi Katla, phía trên là bầu trời rộng lớn và ngay phía dưới là Hang Katla. Ủ, nghĩ mà lạ: trong lòng núi, ở chỗ nào đó phía dưới chúng tôi chính là cái hang khủng khiếp với bao góc ngách và hang hốc, nơi bao người đã trở nên tàn tạ và chết đi. Còn ở ngoài này, bướm đang tung cánh dưới ánh mặt trời, bầu trời trên đầu chúng tôi xanh cao với những tầng mây trắng, và hoa cỏ đang lớn lên xung quanh chúng tôi.

Thật lạ là hoa cỏ lớn lên trên nóc Hang Katla.

Tôi băn khoăn tự hỏi rằng nếu bao nhiêu người đã chết trong Hang Katla, thì biết đâu Orvar cũng đã chết rồi, và tôi hỏi xem Jonathan có cùng nghĩ như vậy không. Anh không trả lời. Anh chỉ nằm đó, nhìn đăm đăm lên trời, nghĩ về chuyện gì đó, tôi thấy như vậy. Cuối cùng, anh nói:

- Nếu đúng là Katla ngủ giấc ngủ ngàn xưa trong Hang Katla, thì khi tỉnh giấc nó đi ra theo đường nào? Khi đó, chiếc cổng đồng đã có ở đây rồi. Tengil vẫn thường dùng Hang Katla làm trại giam của hắn.

- Trong khi Katla vẫn đang ngủ trong đó ư? - Tôi hỏi.

- Đúng vậy, trong khi Katla vẫn đang ngủ trong đó, - Jonathan đáp. - Không ai biết cả.

Tôi lạnh cả người. Tôi không thể nghĩ ra chuyện gì tồi tệ hơn thế; cứ thử nghĩ đến cảnh bị ngồi tù trong Hang Katla rồi trông thấy một con rồng bò ra như vậy mà xem!

Nhưng Jonathan lại đang nghĩ chuyện khác.

- Nó phải đi ra theo đường khác, - anh nói. - Và anh phải tìm thấy con đường đó, cho dù có mất một năm.

Chúng tôi không thể nghỉ ngơi thêm nữa, vì Jonathan đang sốt ruột lắm rồi. Chúng tôi đi tới phía Hang Katla, chỉ qua núi một quãng ngắn đi bộ. Chúng tôi đã thấy con sông mãi tí phía dưới chúng tôi, còn Nangiyala ở phía bên kia; ôi, sao tôi thèm được về bên ấy thế.

- Jonathan ơi, trông kia. Em nhìn thấy cây liễu cạnh chỗ bọn mình tắm kia. Kia kia, phía bên kia sông ấy.

Nhưng Jonathan ra hiệu cho tôi im lặng, sợ rằng có người nghe thấy chúng tôi vì lúc này chúng tôi đã gần lắm rồi. Đây là nơi Núi Katla kết thúc bằng một mỏm đá chạy vuông góc, và nơi sườn núi phía dưới chúng tôi là chiếc cổng đồng ngăn đường vào Hang Katla, Jonathan nói thế, mặc dù chúng tôi không nhìn thấy nó ở đó.

Nhưng chúng tôi có thể thấy bọn lính gác, ba tên lính Tengil; tôi chỉ cần nhìn thấy mũ sắt đen của chúng là tim đã đập thành thịch rồi.

Chúng tôi phải gập bụng sát góc cạnh của mỏm đá thì mới nhìn xuống chỗ chúng được, nhưng chúng chỉ cần ngược mặt lên là thấy chúng tôi ngay. Nhưng không bọn lính gác nào lại vô dụng hơn bọn này, vì chúng chẳng nhìn đi đâu cả, mà chỉ ngồi đánh bài xúc xắc, không bận tâm về bất kì chuyện gì khác. Vì có kẻ thù nào chui được qua cổng đồng, nên canh gác để làm gì?

Ngay lúc đó chúng tôi thấy cánh cổng bật mở, rồi có một người bước ra khỏi hang - một tên lính Tengil nữa. Hắn cầm theo một chiếc bát ăn cơm không đựng gì; hắn quẳng chiếc bát xuống đất. Cánh cửa khép lại phía sau hắn, và chúng tôi nghe tiếng hắn khóa cổng.

- Xong, con lợn ấy đã được cho ăn lần cuối cùng rồi, - hắn nói.

Bọn kia cười, và một tên trong bọn nói:

- Thế mày có cho nó biết hôm nay là một ngày đặc biệt không - ngày chót của đời hắn? Tao chắc mày đã cho nó biết rằng Katla đang chờ nó tối nay, khi màn đêm buông xuống chứ?

- Có, và bọn mày có biết nó nói sao không? "Ừ, thì chết. Cuối cùng cũng xong", nó nói vậy. Và nó yêu cầu được gửi một bức thư cho Thung lũng Băng hồng Đại. Thư viết gì nào? "Orvar có thể chết, nhưng tự do thì không bao giờ!"

- Xi! - Một thằng khác nói. - Tối nay, nó đi mà nói câu đó với Katla, để xem con rồng cái ấy nói gì.

Tôi quay sang Jonathan; mặt anh tái xanh.

- Đi thôi, chúng mình phải đi khỏi chỗ này ngay.

Chúng tôi rời khỏi mỏm đá đó hết sức nhanh và êm, và khi biết rằng không ai trông thấy chúng tôi nữa,

chúng tôi chạy. Suốt quãng đường quay lại, chúng tôi chạy không dừng, cho tới khi về đến chỗ Grim và Fyalar.

Chúng tôi ngồi cùng hai con ngựa trong hẻm đá, vì chẳng biết phải làm gì bây giờ. Jonathan thì buồn, mà tôi thì không biết làm gì để an ủi anh, nên cũng chỉ biết buồn nốt. Tôi thấy anh ấy thương xót Orvar biết bao. Anh tưởng rằng anh có thể giúp được chú ấy, và bây giờ thì không còn tin như vậy nữa rồi.

- Chú Orvar ời, người thân của cháu ời, cháu chưa bao giờ gặp chú, - anh nói. - Đêm nay, chú sẽ chết, và rồi điều gì sẽ xảy ra với những thung lũng xanh của Nangiyala?

Chúng tôi ăn chút bánh mì, chia cho cả Grim và Fyalar. Tôi cũng muốn làm một hai ngụm sữa dê, vì chúng tôi có thể dành được một ít.

- Chưa được đâu, Qui Ròn, - Jonathan nói. - Đêm nay, khi trời tối hẳn, anh sẽ cho em uống hết. Nhưng trước đó thì chưa được.

Suốt một lúc lâu, anh ngồi thật im lặng, chán nản, nhưng cuối cùng anh nói:

- Anh biết là cũng sẽ như tìm kim đáy bể thôi. Nhưng chúng mình cứ thử xem, chẳng nào cũng thế.

- Thử cái gì? - Tôi hỏi.

- Thử tìm xem Katla đã chui ra theo hướng nào - anh đáp.

Nhưng tôi có thể thấy chính anh cũng chẳng tin vào chuyện đó.

- Giá chúng mình có một năm, thì chúng mình có thể. Nhưng chúng mình lại chỉ có mỗi một ngày. - anh nói.

Ngay khi anh còn đang nói như vậy, thì có một chuyện xảy ra. Trong một hẻm nhỏ nơi chúng tôi đang ngồi, có vài bụi cây mọc ở phía cuối sườn núi, và từ trong những bụi cây ấy, một con cáo nhón nhác đột nhiên xuất hiện, chạy vụt qua chỗ chúng tôi và gần như mất hút trước khi chúng tôi kịp nhìn thấy nó.

- Con cáo này chui từ chỗ quái nào ra thế nhỉ? - Jonathan thắc mắc. - Mình phải tìm ra mới được.

Anh biến mất sau bụi cây. Tôi vẫn ở nguyên chỗ cũ chờ đợi, nhưng anh biến đi lâu quá, im ắng quá, nên về sau tôi thấy không yên tâm.

- Jonathan ời, anh đâu rồi?

Và tôi nghe tiếng trả lời thật. Tiếng anh nghe như đại đi.

- Em có biết con cáo từ đâu ra không? Từ trong lòng núi! Em biết không, Qui Ròn, từ trong lòng Núi Katla! Đây có cái hang to lắm.

Có lẽ mọi chuyện đã được định trước từ ngàn xưa trong các truyền thuyết. Có lẽ ngay từ khi đó

Jonathan đã được chỉ định làm người cứu mạng cho Orvar vì Thung lũng Bông hồng Đại. Và có lẽ đã có những nhân vật bí mật nào đó trong các truyền thuyết có đưa đường dẫn lối cho chúng tôi mà chúng tôi không hay biết gì. Chứ không thì làm sao Jonathan lại có thể tìm được đường tới Hang Katla đúng ngay tại nơi chúng tôi vô tình buộc ngựa? Chuyện này cũng kì lạ y như chuyện tôi vô tình tìm đến đúng nhà ông Mathias chứ không phải nhà ai khác giữa tất cả những ngôi nhà ở Thung lũng Bông hồng Đại.

Lối ra của Katla từ Hang Katla; hẳn đó chính là nơi Jonathan vừa tìm ra; chúng tôi không thể tin khác được. Đó là một ngách xuyên thẳng vào sườn núi, không rộng chút nào, nhưng vừa đủ cho một con rồng cái đoi bụng đi qua, Jonathan tả cho tôi nghe, nếu nó tỉnh dậy sau giấc ngủ ngàn năm và thấy đường đi bình thường của nó đã bị chiếc cổng đồng chặn lại.

Và đủ rộng cho chúng tôi nữa. Tôi nhìn vào hang tối. Liệu trong đó còn bao nhiêu con rồng đang ngủ nữa, có con nào sẽ tỉnh giấc khi mình chui vào và vô tình dẫm chân lên nó? Tôi bắn khoản tự hỏi. Khi ấy, tôi cảm thấy cánh tay Jonathan đang choàng lên vai tôi.

- Qui Ròn này, - anh nói. - Anh chẳng biết có gì đang đợi anh trong bóng tối trong đó, nhưng anh phải vào đây đây.

- Em cũng vậy, - tôi đáp, giọng hơi run.

Jonathan dứ dứ ngón tay trở vào má tôi, như đôi khi anh vẫn làm.

- Em có chắc là em không muốn ở ngoài này cùng mấy con ngựa chờ anh không?

- Em đã chẳng nói với anh rằng anh đi đâu thì em cũng đi đó sao? - Tôi hỏi lại.

- Nhớ chứ, đúng là em có nói như thế, - Jonathan đáp và giọng anh thật vui.

- Vì em muốn được bên anh, - tôi nói tiếp. Cho dù có phải xuống bảy tầng địa ngục cũng vậy.

Hang Katla là một loại bảy tầng địa ngục. Trườn theo cái hang tối đen đó cũng y như trườn qua một cơn ác mộng tối đen mà mình không sao tỉnh dậy được; cũng y như đang đi từ ngoài ánh sáng mặt trời vào trong đêm đen vĩnh cửu.

Toàn bộ Hang Katla không là gì khác ngoài hang ổ của một con rồng già đã chết, tôi nghĩ bụng, bốc lên đầy mùi bệnh hoạn chết chóc từ ngàn xưa. Chắc chắn rằng hàng ngàn trứng rồng đã được ấp trong hang, và những con rồng tàn ác đã bò ra đàn đàn lũ lũ và giết chóc tất cả trên đường chúng đi.

Hang ổ của một con rồng già đúng là loại địa điểm mà Tengil có thể nghĩ là nơi thích hợp đặt trại giam. Tôi rùng mình khi nghĩ tới những gì hắn đã làm với mọi người ở đây. Tôi có cảm giác rằng không khí ở đây đặc sệt những mùi bệnh hoạn chết chóc đã khô cứng từ lâu, những tiếng thầm thì vọng tới từ đâu đó mãi sâu trong hang kể về mọi chuyện đầy ải, nước mắt và chết chóc mà Hang Katla đã từng phải trải qua dưới sự cai trị của Tengil. Tôi muốn hỏi xem Jonathan có cũng nghe thấy những tiếng thầm thì đó không, nhưng lại thôi, vì có thể chỉ là tôi tưởng tượng ra.

- Qui Ròn này, chúng mình đang làm một chuyến đi mà em sẽ không bao giờ quên đấy, - Jonathan nói.

Đúng vậy. Chúng tôi phải xuyên qua lòng núi để đến được chỗ giam Orvar ngay sát phía trong cổng đồng. Khi nói tới Hang Katla, mọi người muốn nói đến đúng chỗ đó vì mọi người đâu có biết những góc ngách khác, Jonathan nói vậy. Thậm chí chúng tôi cũng không thực sự biết là liệu có thể xuống được dưới lòng đất không. Nhưng chúng tôi biết chắc rằng đường chúng tôi đang đi là con đường dài, như chúng tôi đã phải cuốc bộ một chặng trước khi lên tới đỉnh núi, mà dò dẫm tìm đường đi xuống giữa nơi tối tăm này, chỉ với ánh sáng của cây đuốc chúng tôi đang cầm trong tay.

Ồi, thật kinh khủng khi nhìn thấy ánh sáng đuốc chờn vờn trên tường hang, chỉ đủ chiếu sáng một phần nhỏ của cả cái bóng tối bao trùm xung quanh chúng tôi, còn những phần ngoài tầm ánh sáng trông có vẻ nguy hiểm hơn. Tôi nghĩ bụng, ai biết đâu được rằng có thể có vô số những con rồng, con rắn biển, rồi những con quỷ sứ đang nằm trong các góc ngách tối om chờ chúng tôi. Tôi còn lo sợ rằng biết đâu chúng tôi sẽ bị lạc đường, nhưng Jonathan đã đánh dấu đường bằng tàn than của bó đuốc trong khi chúng tôi đi, để chúng tôi có thể tìm được đường trở lại.

Đi bộ. Jonathan đã bảo như vậy, nhưng chúng tôi có đi được bao nhiêu đâu. Chúng tôi bò, rồi trườn, rồi trèo, rồi bơi, rồi nhảy, rồi toài, rồi cả vật lộn, trầy trật, té nhào, chúng tôi phải như vậy đấy. Thế cũng gọi là đi! Rồi còn những góc ngách hang động nữa chứ!

Thỉnh thoảng chúng tôi đi vào những chiếc động khổng lồ, đến mức không nhìn thấy đâu là cuối động, trừ những tiếng vọng cho thấy chúng rộng như thế nào. Có khi chúng tôi phải đi qua những chỗ không thể đứng thẳng người được, mà phải nằm bẹp xuống mà bò như mọi con rồng khác. Đôi lúc, đường đi bị chặn lại bởi những con suối ngầm mình phải bơi mới qua được, và tôi tệ nhất, có những khi những khe vực sâu há ngoác miệng hiện ra ngay dưới chân. Tôi đã suýt thì ngã xuống một khe vực như vậy. Tôi đang cầm đuốc thì bị vấp, đánh rơi cây đuốc.

Chúng tôi nhìn thấy nó rơi xuống như một dòng lửa, hun hút hun hút xuống, đến khi mất tăm, còn chúng tôi đứng trơ ra trong bóng tối; cái bóng tối tối tệ nhất và đen đui nhất trên đời. Tôi không dám động đây, nói năng gì, thậm chí không dám cả nghĩ nữa. Tôi cố quên rằng mình đang tồn tại, đang đứng trong bóng tối đen ngòm bên mép một khe vực. Nhưng tôi nghe tiếng Jonathan ở bên. Anh đốt tiếp một cây đuốc khác trong lúc nói chuyện với tôi, anh cứ nói một cách thật điềm tĩnh, cho tôi khỏi điên vì sợ, chắc thế.

Thế là chúng tôi lại loay hoay đi tiếp, trong bao lâu, tôi không biết, vì giữa nơi thăm thẳm của Hang Katla này thì làm gì có thời gian. Cứ như thể chúng tôi đã quanh quẩn trong này đến hàng thiên niên kỷ, và tôi bắt đầu lo rằng khi chúng tôi vào đến nơi thì đã quá muộn mất rồi. Mà có khi bây giờ đã là quá muộn rồi, có lẽ bóng đêm đã buông xuống ở đó rồi, còn Orvar... Có khi chú ấy đã bị đưa đến bên Katla rồi?

Tôi hỏi Jonathan xem anh ấy có nghĩ như vậy không.

- Anh không biết, - anh đáp. - Nhưng chớ có nghĩ đến chuyện đó lúc này, nếu em không muốn điên.

Chúng tôi đi tới một con đường nhỏ, chạy ngoắt ngoéo, như không có cuối đường, mà cứ mỗi lúc một thu hẹp lại, bó nhỏ lại, từng tí một, cả về chiều rộng lẫn chiều cao, đến khi chúng tôi đi vô cùng chật vật, rồi cuối cùng tới một chiếc lỗ mà chúng tôi phải bò qua.

Nhưng sang bên kia chiếc lỗ đó, chúng tôi lọt vào một chiếc động lớn, lớn không tả nổi, vì ánh sáng đuốc không vươn xa nổi. Nhưng Jonathan thử tiếng vọng.

- Hô hô hô ô... - anh kêu to, và chúng tôi nghe thấy những tiếng vọng trả lời "Hô hô hô ô..." vang lên nhiều lần từ nhiều hướng.

Nhưng rồi chúng tôi còn nghe thấy một tiếng gì đó khác nữa: một tiếng nói xa xa trong bóng tối.

- Hô hô hô ô... - tiếng nói đầy vẻ giễu cợt. - Các người muốn gì, các người là ai mà lại đi theo con đường lạ lùng với đèn đuốc như vậy?

- Tôi đi tìm Orvar, - Jonathan đáp.

- Orvar đang ở đây, - tiếng nói đó trả lời. - Còn các người là ai?

- Tôi là Jonathan Tim Sur tử - Jonathan nói. - Và cùng đi với tôi là em trai tôi, Karl Tim Sur tử. Chúng tôi tới để cứu Orvar.

- Quá muộn rồi, - tiếng nói đó nói tiếp. - Quá muộn rồi, nhưng dầu sao thì cũng cảm ơn.

Tiếng nói chưa dứt thì chúng tôi nghe tiếng cổng đồng ken két mở. Jonathan ném bỏ đuốc và di di cho tắt; rồi chúng tôi đứng im chờ đợi.

Một tên lính Tengil tay cầm chiếc đèn bão qua cổng đi vào. Tôi thầm kêu lên, không phải vì sợ, mà vì thương Orvar. Sao trời có thể tàn nhẫn để cho chúng đến bất chú ấy đi đúng vào lúc này!

- Orvar của Thung lũng Bông hồng Đại, chuẩn bị sẵn sàng đi, - tên lính Tengil nói. - Chỉ giây lát nữa, nhà ngươi sẽ bị đưa đến chỗ Katla. Đội áp tải đen đang trên đường đến đây rồi.

Dưới ánh sáng của ngọn đèn bão, chúng tôi có thể thấy một chiếc cũi lớn làm bằng những súc gỗ rắn chắc, và chúng tôi cũng thấy trong chiếc cũi đó, Orvar đang bị nhốt như một con vật.

Tên lính Tengil đặt cây đèn bão xuống đất, cạnh cũi.

- Cho mày được có cây đèn này trong giờ phút cuối cùng. Vì lòng nhân từ, ngài Tengil đã quyết định như vậy, để mày được quen lại với ánh sáng và có thể nhìn thấy Katla khi mày gặp nó; tao chắc mày muốn được như vậy.

Hắn cười nhạt và biến ra khỏi cổng, đóng rầm cánh cổng lại phía sau hắn.

Ngay tức khắc, chúng tôi đã đến bên chiếc cũi và Orvar, và dưới ánh sáng của ngọn đèn bão, chúng tôi nhìn thấy chú, một bóng hình tiều tụy, khi chú ấy khó có thể di chuyển được, mà phải lết ra song cũi, với tay về phía chúng tôi qua những thanh gỗ.

- Jonathan Tim Sur tử, - chú nói. - Khi còn ở nhà trong Thung lũng Bông hồng Đại, chú đã nghe nói nhiều về cháu. Và giờ đây, cháu đã tới được đây.

- Vâng, giờ đây, cháu đã tới được đây, - Jonathan nói, và rồi tôi cũng nghe thấy anh rên lên vì thương Orvar và thân hình tiều tụy của chú. Nhưng anh rút phắt con dao con từ thắt lưng ra và bắt đầu chặt khung cũi.

- Làm đi, Qui Ròn! Giúp anh một tay đi nào! - Anh nói, và tôi cũng dùng dao con của tôi để chặt, nhưng chúng tôi làm được cái gì bằng hai con dao cơ chứ? Chúng tôi cần phải có một chiếc rìu và một chiếc cưa.

Nhưng chúng tôi cứ chặt như vậy bằng dao đến khi tay bật máu. Chúng tôi vừa chặt vừa khóc vì biết rằng mình đã đến chậm. Orvar cũng biết vậy, nhưng có lẽ chú không muốn tin như vậy, nên từ trong cũi, chú cứ hỏn hển, chốc chốc lại lảm bảm:

- Nhanh lên! Nhanh tay lên!

Chúng tôi làm nhanh nên máu chảy ròng ròng. Chúng tôi chặt như phát đại, vì bất cứ lúc nào cánh cổng cũng có thể mở và đám lính áp tải đen cũng có thể vào. Khi đó thì hết Orvar, hết chúng tôi, và hết cả Thung lũng Bông hồng Đại. Chúng sẽ không phải chỉ tóm được một, tôi nghĩ bụng. Katla đêm nay sẽ được xơi ba.

Tôi cảm thấy tôi không thể chịu đựng được hơn nữa; hai tay tôi run lên đến nỗi tôi khó mà cầm chắc nổi dao, còn Jonathan thì quát lên vì giận dữ, giận dữ với những súc gỗ không chịu thua, cho dù chúng tôi đã chặt bao nhiêu lần. Anh đá chân vào gỗ, quát lên, đá, rồi lại chặt, lại đá, và cuối cùng có một chỗ vỡ, đúng, cuối cùng một thanh gỗ đã chịu thua. Rồi một thanh nữa. Đủ rồi.

- Xong rồi, chú Orvar, xong rồi! - Jonathan nói, nhưng đáp lại anh chẳng có gì khác ngoài một tiếng rên. Thế là Jonathan bò vào trong cũi, kéo Orvar ra; chú không đứng lên được, cũng không đi nổi. Đến khi đó, chính tôi cũng vậy, nhưng tôi cố lết đi trước hai người, tay cầm chiếc đèn, còn Jonathan kéo Orvar về phía lối thoát thân của chúng tôi. Anh ấy cũng mệt và thở hỏn hển; ồ, mà cả ba chúng tôi đều đang thở hỏn hển như mấy con vật bị săn đuổi, cả ba chúng tôi, đúng y như cảm giác của chúng tôi; hoặc ít nhất cũng đúng y như cảm giác của riêng tôi.

Nhưng dù có chật vật, Jonathan cũng kéo được Orvar qua chiếc động, chui vào trong chiếc lỗ, và thật kì diệu, kéo theo được cả Orvar, lúc này một phần sống thì ba phần chết, mà ngay tôi cũng vậy. Bây giờ đến lượt tôi chui qua chiếc lỗ đó, nhưng tôi còn đang loay hoay thì chúng tôi nghe tiếng ken két mở cổng, và thế là bao nhiêu sinh khí dường như biến tan trong tôi, và tôi không thể nhúc nhích được nữa.

- Mau, mau lên, đèn bão kia! - Jonathan thở gấp, và tôi đưa đèn cho anh, cho dù tay đang run. Phải giấu đèn đi, vì chỉ cần một chút ánh sáng thôi cũng đủ để chúng tôi bị lộ.

Bọn áp giải đen - chúng đã vào trong hang, và thêm nhiều tên lính Tengil mang theo đèn bão. Hang sáng rực đến kinh hồn, nhưng trong góc chúng tôi vẫn tối, và Jonathan cúi xuống túm tay tôi, kéo tôi qua lỗ sang phía con đường tối đen phía bên kia, và chúng tôi nằm đó, cả ba người, vừa thở hỏn hển vừa nghe bọn chúng kêu lên:

- Nó chuẩn rồi! Nó chuẩn rồi!

Chương 14

Đêm đó, chúng tôi đưa Orvar qua núi. Thực ra chỉ có Jonathan làm. Anh ấy kéo lê Orvar qua địa ngục; không còn cách nào khác mô tả việc này. Tôi chỉ gắng kéo lê chính mình, và chỉ có thể.

- Nó chuồn rồi! Nó chuồn mất rồi! - Chúng kêu lên, rồi sau đó im ắng, chúng tôi tưởng chúng sẽ đuổi theo, nhưng không. Ngay chính bọn lính Tengil chắc hẳn cũng phải nhận ra rằng có một con đường thoát khỏi Hang Katla, và rằng chẳng khó khăn gì để tìm ra con đường đó. Nhưng lũ lính Tengil ấy là một lũ hèn, chỉ dám đối chọi với quân địch khi mình có cả một đàn một lũ, nhưng không dám là thằng đầu tiên bò lên một con đường ngách nhỏ hẹp có quân địch bí mật đang phục kích. Đúng vậy, chúng hẳn phải hèn nhát lắm, chứ nếu không thì vì sao chúng để chúng tôi thoát dễ dàng đến vậy? Xưa nay chưa từng có ai thoát khỏi Hang Katla, và tôi tự hỏi không biết rồi chúng nó sẽ giải thích với Tengil thế nào về việc Orvar trốn thoát? Nhưng đây là chuyện của chúng nó; chúng tôi lo chuyện của mình cũng quá đủ rồi.

Chúng tôi phải cố lê lét qua khỏi con đường dài và hẹp đó rồi mới dám dừng lại một lát để lấy lại hơi thở, mà thế chính là vì Orvar.

Jonathan đưa chú uống chỗ sữa dê đã bị chua và chỗ bánh mì đã bị ướt, thế mà chú vẫn bảo:

- Chú chưa bao giờ được ăn bữa nào ngon như bữa này.

Jonathan xoa bóp đôi chân khẳng khiu của chú để cho chúng hoạt động trở lại, và chú đã bắt đầu nhúc nhích, nhưng chưa đi được, mà chỉ bò được. Jonathan tả cho chú nghe chặng đường chúng tôi phải đi, và chúng tôi hỏi chú xem chú còn muốn đi tiếp đêm đó không.

- Có, có, có chứ, - Orvar đáp. - Nếu cần, chú sẽ bò từ đây về đến Thung lũng Bông hồng Đại. Chú không muốn nằm đây chờ lũ sói lang khát máu của Tengil tru hú dọc đường đuổi theo mấy chú cháu mình.

Đó là điều có thể nhận thấy ngay ở chú; không phải một tù nhân đã bị khuất phục, mà là một người nổi dậy, một chiến sĩ vì tự do, Orvar của Thung lũng Bông hồng Đại. Khi tôi thấy ánh mắt chú dưới ánh đèn bão, tôi hiểu vì sao Tengil sợ chú. Ôm yếu như vậy mà trong chú vẫn như có một ngọn lửa đang cháy, và có lẽ chính ngọn lửa đó đã đưa chú qua được cái đêm địa ngục ấy, bởi trong tất cả các đêm trên đời, không thể có đêm nào khốn khổ hơn thế.

Dường như đó là cả một cõi vĩnh hằng, đầy những điều khủng khiếp, những khi người ta đã quá mệt mỏi, kiệt sức, thì người ta chẳng còn cần để ý gì nữa, thậm chí cả đến việc liệu có bọn sói lang khát máu đang lần theo mình hay không; có đấy, chúng tôi có nghe thấy lũ lang sói đó lần theo, tru hú, la hét, nhưng tôi không còn sức mà sợ nữa. Dầu sao, những tiếng đó cũng nhanh chóng lắng đi, vì ngay đến lũ lang sói khát máu cũng không dám mò sâu mãi tận nơi chúng tôi đang bò toài.

Chúng tôi cứ thế bò toài, lâu, lâu lắm, và cuối cùng khi chúng tôi chui ra ngoài ánh sáng ban ngày bên cạnh Grim và Fyalar, rã rời và đau nhức, bết máu và sưng người, kiệt quệ đến muốn chết, thì đêm đã qua, và ngày đã tới. Orvar dang rộng hai cánh tay như muốn ôm lấy cả đất trời cùng những gì chú trông

thấy, nhưng rồi tay chú thông xuống và chú ngủ gục. Chúng tôi không còn biết gì nữa, cả ba chúng tôi, ngủ thiêu đi không biết gì cho đến khi trời gần tối. Tôi thức giấc. Đó là nhờ Fyalar dùng mũi của nó dụi dụi vào tôi. Chắc nó cho rằng tôi ngủ như vậy đã đủ rồi.

Jonathan cũng thức dậy.

- Chúng ta cần ra khỏi Karmanyaka trước khi trời tối vì sau khi tối, chúng mình sẽ không tìm thấy đường. - anh nói.

Anh đánh thức Orvar, và khi Orvar tỉnh hẳn, ngồi dậy, nhìn quanh, và nhận ra rằng mình không còn trong hang Katla nữa, chú rơi nước mắt.

- Tự do rồi, tự do rồi. - chú lẩm bẩm.

Chú nắm tay Jonathan, giữ trong tay chú một lúc lâu.

- Cuộc đời của chú, tự do của chú - chính cháu đã giành lại cho chú - chú nói, và chú cũng cảm ơn tôi, mặc dù tôi chẳng làm gì gần như suốt đến tận bây giờ.

Hắn Orvar cũng có cảm giác như tôi khi tôi được thoát khỏi mọi đau đớn và đến được Thung lũng Hoa Anh đào. Tôi mong mỗi sao cho chú được về tới thung lũng của chú, còn sống và tự do, nhưng chúng tôi vẫn chưa tới đó. Chúng tôi vẫn đang trong vùng núi Karmanyaka, bây giờ chắc đang đầy rẫy bọn lính Tengil tìm kiếm chú. Cũng may là bọn chúng chưa thấy chúng tôi ngủ trong khe hẻm ấy.

Chúng tôi ngồi đó, ăn nốt chỗ bánh mì còn lại, và sau một lúc, Orvar nói:

- Thử nghĩ xem, chú vẫn còn sống! Chú đã được tự do!

Vì chú là tù nhân duy nhất ở Hang Katla còn sống sót; tất cả những người khác đã bị lần lượt dâng nộp cho Katla.

- Nhưng hãy tin rằng thằng Tengil ấy, chú cam đoan là nó sẽ không để cho Hang Katla trống không lâu đâu.

Đôi mắt chú lại nhoè lệ.

- Ôi, Thung lũng Bông hồng Đại của ta. Người sẽ còn phải than thở bao lâu nữa dưới ách Tengil? - chú nói.

Chú muốn biết mọi điều đã xảy ra trong những thung lũng của Nangiyala trong thời gian chú bị cầm tù; về cô Sofia và về ông Mathias, và về tất cả những việc Jonathan đã làm. Jonathan còn kể cho chú nghe về Jossi.

Tôi tưởng chừng Orvar có thể chết ngay lúc đó, trước mặt chúng tôi khi chú nghe nói rằng mọi nỗi thống khổ suốt bao lâu nay của chú trong Hang Katla chính là do Jossi gây ra. Phải một lúc lâu sau, chú mới trở lại bình thường và nói năng lại được, và khi đó, chú nói:

- Cuộc đời của chú không có nghĩa gì cả. Nhưng những điều Jossi đã làm đối với Thung lũng Bông hồng Đại thì không bao giờ có thể trả giá hoặc được tha thứ.

- Có tha thứ hay không thì có lẽ bây giờ hẳn ta cũng đã bị trừng trị rồi, - Jonathan nói. - Cháu nghĩ rằng chú sẽ không bao giờ gặp lại Jossi nữa đâu.

Nhưng cơn uất hận đang dâng đầy trong Orvar. Chú ấy muốn về ngay, dường như chú muốn bắt đầu cuộc đấu tranh vì tự do ngay tối hôm đó, và chú nguyên rửa đôi chân không đưa chú đi được, nhưng chú cứ cố, cố mãi, cuối cùng cũng đứng lên được. Chú rất tự hào khi cho chúng tôi thấy điều đó, và chắc chú chỉ như một cái bóng khi chú đứng đó, đung đưa, lắc lư như có thể bị thổi bay bất kì lúc nào. Chúng tôi vừa nhìn chú vừa cười.

- Chú Orvar này, Ai từ xa cũng biết ngay chú là một tù nhân từ Hang Katla ra - Jonathan bảo.

Đúng vậy. Cả ba chúng tôi người đều vết máu và đất, nhưng trông Orvar thảm hại nhất, quần áo rách tả tơi, mặt gần như bị râu và tóc che kín. Chỉ còn nhận ra đôi mắt; đôi mắt lạ lùng, cháy bỏng của chú.

Có một dòng suối chạy qua chỗ khe hẻm chúng tôi đang ở, nên chúng tôi gột sạch đất và máu ở đó. Tôi cứ vực đi vực lại đầu vào trong nước lạnh. Thật tuyệt vời, cứ như chúng tôi đang gột đi toàn bộ Hang Katla.

Sau đó, Orvar mượn con dao của tôi, cắt đi bao nhiêu râu tóc, trông cho đỡ giống tù nhân trốn trại, còn Jonathan lôi trong túi khoác chiếc mũ sắt và áo khoác của lính Tengil mà anh đã kiếm được trong Thung lũng Bông hồng Đại.

- Đây, chú Orvar, chú mặc mấy thứ này vào đi, anh nói. - Rồi chúng sẽ tưởng chú là một tên lính Tengil đang trên đường đưa hai tù nhân đi đâu đó.

Orvar đội mũ, mặc áo, nhưng chú không thích bộ đồ ấy.

- Đây là lần đầu tiên, cũng là lần cuối cùng tớ mặc thứ quần áo này. Nó sặc mùi áp bức và tàn bạo. - chú bảo.

Đã đến lúc lên đường. Chỉ một hai giờ đồng hồ nữa là mặt trời sẽ lặn và khi đó trời sẽ tối mịt, không ai có thể thoát ra khỏi những con đường nguy hiểm này.

Trông Jonathan thật nghiêm trọng. Anh biết chúng tôi sắp phải đối chọi với cái gì, và tôi nghe tiếng anh nói với chú Orvar:

- Cháu nghĩ rằng hai giờ đồng hồ nữa sẽ quyết định số phận của Thung lũng Bông hồng Đại. Liệu chú có cười nổi ngựa lâu như vậy không?

- Có, có, có chứ, - Orvar trả lời. - Cười mười tiếng cũng được nếu cháu muốn.

Chú cười con Fyalar. Jonathan đỡ chú lên ngựa, và lập tức, chú đã biến thành một Orvar hoàn toàn khác, cao lớn hẳn lên trên yên ngựa và khỏe hẳn ra; thật thế, chú Orvar đã là một trong những người hùng dũng, y như Jonathan. Tôi là người duy nhất không được hùng dũng như vậy. Nhưng khi chúng tôi

lên ngựa, tôi ngồi đó, hai tay ôm lấy thắt lưng Jonathan, trán áp vào lưng anh, thì hình như một phần sức mạnh của anh truyền sang tôi, và tôi bớt sợ hãi hơn. Thế nhưng tôi vẫn không thể không nghĩ rằng sẽ tuyệt vời biết bao nhiêu nếu người ta không cần lúc nào cũng phải hùng dũng như vậy. Giá như chúng tôi lại được đoàn tụ với nhau như mấy ngày đầu ở Thung lũng Hoa Anh đào; ôi, dường như chuyện đó đã xảy ra cách đây lâu lắm rồi ấy.

Rồi chúng tôi lên đường. Chúng tôi phóng theo hướng mặt trời lặn, vì cầu nằm ở hướng đó. Có biết bao nhiêu con đường nhằng nhịt trong vùng núi Karmanyaka, và chẳng có ai ngoài Jonathan có thể tìm đúng đường trong một trận đồ bát quái như vậy, mà anh ấy tìm ra đường một cách rất lạ, thật may cho chúng tôi.

Tôi cảnh giới xem có tên lính Tengil nào không đến tận khi nhúc nhích, mà chẳng thấy tên nào. Chỉ có Orvar đang phi phía sau chúng tôi trong bộ đồ mũ sắt và áo choàng đen kinh khủng. Tôi cứ giật mình phát hoảng mỗi lần tôi bất chợt quay đầu lại và trông thấy chú ấy, như tôi vẫn hoảng hồn mỗi khi trông thấy những chiếc mũ sắt và những kẻ đội chúng.

Chúng tôi cứ phi đi mãi, và không có chuyện gì xảy ra. Suốt dọc đường, mọi sự đều yên tĩnh, thanh bình và tươi đẹp. Tôi nghĩ bụng, mình có gọi đây là một tối tĩnh mịch miền núi thì cũng được. Giá như đây là điều có thật. Mọi điều đều có thể xuất hiện trong toàn bộ cái tịch mịch, thanh bình ấy, và chúng tôi đều cảm thấy một chuyện rờn rợn kinh người, đến Jonathan cũng bồn chồn và tự mình luôn luôn cảnh giới.

- Bao giờ mình đến được cầu thì điều tồi tệ nhất mới qua. - anh nói.

- Bao lâu nữa mình mới tới đó? - Tôi hỏi.

- Nửa tiếng nữa nếu không có gì trục trặc, - Jonathan trả lời.

Nhưng chúng tôi đã thấy bọn chúng, một tốp lính Tengil, sáu tên, mang giáo, cưỡi ngựa đen, nhô ra ở chỗ đường rẽ ngoặt vào sườn núi, đang phi đến chỗ chúng tôi.

- Nguy rồi đây, - Jonathan nói. - Vọt lên đi, chú Orvar!

Orvar phi nhanh lên ngang chúng tôi, và Jonathan quăng dây cương sang cho chú, để rồi chúng tôi trông giống hai tù nhân hơn một chút.

Chúng chưa trông thấy chúng tôi, nhưng chậm quá không trốn kịp nữa rồi. Mà cũng có chỗ nào để trốn đâu. Tất cả những gì chúng tôi làm được lúc này là cứ phi tiếp, hi vọng rằng chiếc áo khoác và chiếc mũ sắt của Orvar có thể đánh lừa được chúng.

- Tớ còn sống thì không khi nào chịu thua đâu, - chú Orvar nói. - Tớ muốn cậu hiểu điều đó, Tim Sư tử ạ.

Chúng tôi hết sức bình tĩnh phi về phía bọn địch, ngày càng gần nhau hơn. Tôi lạnh hết cột sống, và tôi có đủ thời gian để nghĩ rằng nếu bị bắt bây giờ, thì chẳng thà ở lại luôn trong Hang Katla và khỏi phải vất vả gian truân suốt một đêm dài mà chẳng ăn thua gì.

Rồi chúng tôi chạm trán. Chúng ghìm bót cương ngựa để lách qua chúng tôi trên con đường nhỏ hẹp, và tôi trông thấy tên toán trưởng kị mã là một người quen; Park chứ ai khác đâu.

Nhưng Park không nhìn chúng tôi. Hắn chỉ nhìn Orvar, và khi hai người vừa đi qua nhau, hắn hỏi:

- Mày đã nghe tin gì về việc đã tìm thấy nó hay chưa?

- Chưa, tao chưa nghe gì cả, - Orvar đáp.

- Bọn mày đi đâu đấy? - Park lại hỏi.

- Tao tóm được hai thằng tù - Orvar trả lời. Chú không nói thêm gì nữa, và chúng tôi phóng nhanh một cách thận trọng.

- Qui Ròn, cẩn thận quay đầu lại xem chúng nó làm gì, - Jonathan ra lệnh, và tôi làm theo đúng như vậy.

- Chúng đang phi đi, - tôi đáp.

- Ổn trời, - Jonathan nói.

Nhưng anh nói quá sớm, vì bây giờ tôi thấy chúng đã dừng lại và cùng quay nhìn chúng tôi.

- Chúng bắt đầu sinh nghi đấy, - Jonathan nhận xét.

Đúng là như vậy.

- Dừng lại một tí xem nào! - Park quát to. - Lại đây, tao muốn xem mặt mày và hai thằng tù của mày một chút.

Orvar nghiêng răng.

- Phóng đi, Jonathan. Nếu không thì chú cháu mình chỉ còn là bọn chết rồi. - chú nói. Và chúng tôi phi đi.

Khi đó, Park cùng cả toán lính quay lại; đúng, chúng quay lại và đuổi theo chúng tôi nhanh đến nỗi bờm ngựa của chúng bay cả lên.

- Nào, Grim, cho chúng nó biết tay đi nào, - Jonathan nói.

- Cả mày nữa, Fyalar của tao, - tôi thầm nghĩ, ước ao giá như mình đang cười nó.

Không ai có được những con tuần mã như Grim và Fyalar, đang bay trên đường vì hiểu rằng đây là chuyện sống chết. Lữ lính ở sau chúng tôi; chúng tôi nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, lúc gần lúc xa, nhưng bám riết; chúng không bỏ đi, vì nay Park đã biết chúng đang đuổi theo ai rồi, và không tên lính Tengil nào lại cho phép một con môi như vậy chạy thoát. Dem con môi này lại cho Tengil ở lâu đài của hắn chắc phải được trọng thưởng.

Trong khi chúng đuổi theo sát như vậy, chúng tôi phi qua cầu, và hai mũi giáo lao vào vào theo chúng tôi, nhưng không tới.

Bây giờ chúng tôi đã sang địa phận Nangiyala, và Jonathan đã từng nói rằng điều tồi tệ nhất sẽ qua, nhưng ngược lại, tôi không thấy như vậy. Cuộc săn đuổi tiếp tục dọc theo con sông. Trên bờ sông, đường đua dẫn tới Thung lũng Bông hồng Đại chạy ngoằn ngoèo, quanh co, và chúng tôi đua trên con đường ấy. Chính trên con đường này, chúng tôi đã từng phi tới vào một tối mùa hè, cách đây dường như đã cả ngàn năm, khi chúng tôi phi bên nhau lúc hoàng hôn, Jonathan và tôi, thong dong trên đường tới nơi đốt lửa trại đầu tiên. Thế mới đúng kiểu phi ngựa dọc theo bờ sông, chứ không phải như bây giờ, đua cho ngựa gần như ngã quỵ.

Orvar phi điên nhất, vì chú ấy đang phi về nhà trong Thung lũng Bông hồng Đại. Jonathan không thể đuổi kịp chú, và Park cũng sắp đuổi kịp chúng tôi rồi; tôi không biết tại sao như vậy cho đến khi tôi nhận ra chính là tại tôi. Không ai có thể phi ngon lành bằng Jonathan, và sẽ chẳng bao giờ có ai đuổi kịp anh ấy, nếu anh ấy chỉ có một mình trên mình ngựa, nhưng bây giờ anh đang phải luôn lo cho tôi và chính điều đó đã cản bước phi của ngựa anh.

Cuộc đua này sẽ quyết định số phận của Thung lũng Bông hồng Đại, Jonathan chẳng đã từng nói thế là gì. Và chính tôi là người sẽ quyết định số phận đó như thế nào, thật kinh khủng. Có thể kết cục sẽ rất tồi; tôi ngày càng tin chắc như vậy. Mỗi lần tôi quay lại nhìn, những cái bóng mũ đen lại gần hơn một chút, đôi khi khuất sau một mòm đồi, hoặc mấy rặng cây nhưng sau đó thật oái oăm lại gần hơn nữa khi hiện ra.

Jonathan cũng hiểu rõ như tôi rằng hai chúng tôi không thể thoát được, không thoát được cả hai, và điều cần thiết là Jonathan phải thoát đi. Tôi không thể để anh bị bắt chỉ vì tôi. Vì thế, tôi nói:

- Jonathan, làm như em nói đây. Thả em xuống một góc nào chúng không trông thấy. Rồi đuổi kịp Orvar đi!

Tôi thấy anh ấy lúc đầu sững người, nhưng không gần sững người như tôi.

- Thật em dám làm thế sao? - Jonathan hỏi.

- Không dám, nhưng em lại muốn thế, - tôi đáp.

- Bé Qui Ròn dừng cảm. Anh sẽ quay lại đón em. Đưa Orvar về tới nhà ông Mathias an toàn xong, anh sẽ quay lại với em ngay.

- Anh hứa thế chứ? - tôi hỏi.

- Chứ em nghĩ gì khác? - anh hỏi lại.

Chúng tôi đã phi tới cây liễu, nơi chúng tôi cùng tắm, và tôi nói:

- Em sẽ nấp trên cây kia. Đón em ở đó nhé. Tôi không còn thời gian để nói gì thêm, vì lúc này chúng tôi đang khuất sau một mòm đồi, và Jonathan ghim cương ngựa cho tôi tụt xuống. Rồi anh phóng đi, còn tôi chuồn nhanh xuống một chỗ trũng. Tôi nằm đó nghe tiếng bọn lính ào ào phóng qua. Tôi có

thoảng nhìn thấy nét mặt đũng của thằng Park. Nó găm lên như sẵn sàng cắn xé - mà đây là Jonathan đã cứu mạng nó đây!

Nhưng Jonathan đã đuổi kịp Orvar. Tôi nhìn thấy hai người cùng biến mất và tôi thật hài lòng. Đuổi đi, thằng Park già, nếu mày tưởng rằng được việc, tôi nghĩ bụng. Mày sẽ không thể trông thấy Jonathan và Orvar đâu.

Tôi ngồi trong chỗ trống đó cho tới khi Park và toán lính của hắn mất hút, sau đó dò dẫm xuống phía sông và lên cây. Thật là hay khi được bò vào giữa màu xanh cây cối và nghỉ ngơi giữa một chạc cây, vì lúc này tôi đã thấm mệt.

Có một chiếc thuyền nhỏ đang đập dềnh đập đập vào bờ sông, ngay bên cây của tôi. Hắn nó đã bị đứt dây neo ở mạn trên ngược sông, vì tôi không thấy có neo. Ai bị mất thuyền giờ này chắc đang buồn lắm đây, tôi nghĩ vậy, và tôi ngồi đó, nhìn quanh, nghĩ vẩn vơ. Tôi nhìn dòng nước chảy xiết, rồi nhìn tảng đá của thằng Park, và nghĩ đó phải là chỗ hắn đang ngồi, cái thằng Park hèn nhát ấy. Rồi tôi nhìn thấy Núi Katla phía bên kia sông và tự hỏi làm sao mà một thằng người thôi lại có thể giam cầm những người khác trong vùng hang động kinh khủng như vậy được. Tôi nghĩ về Orvar và Jonathan và mong đến đâu cả người rằng hai chú cháu có thể thoát được xuống đường hầm bí mật của chúng tôi trước khi Park đuổi kịp. Tôi cũng tự hỏi rằng ông Mathias sẽ nói gì khi ông thấy Orvar trong nơi ẩn náu. Ông hẳn phải mừng lắm. Đó là tất cả những điều tôi ngồi đó và nghĩ tới.

Nhưng hoàng hôn bắt đầu buông xuống, và tôi nhận thấy rằng có khi tôi phải ở lại đó cả đêm. Jonathan sẽ không còn thời gian để quay lại trước khi trời tối. Tôi lại thấy gai người và lo lắng khi hoàng hôn buông; và tôi cảm thấy thật cô đơn.

Rồi tôi chợt thấy một phụ nữ cưỡi ngựa đi dọc phía trên bờ sông, và đó không phải ai khác ngoài Sofia, đúng, chắc chắn thế mà, cô Sofia, và chưa bao giờ tôi sung sướng được gặp cô bằng vào lúc này.

- Sofia! - Tôi kêu lên. - Cô Sofia, cháu đây mà!

Tôi trườn xuống khỏi cây, vẫy tay rồi rít, nhưng phải một lúc lâu cô mới thật tin rằng đó là tôi.

- Nhưng Karl, làm sao cháu tới được đây? Jonathan đâu? - cô gọi - Chờ đây, bọn cô xuống ngay đây. Dù sao thì bọn cô cũng phải cho ngựa uống nước đã.

Sau đó, tôi thấy hai người đàn ông đi sau cô, cũng đang trên mình ngựa. Tôi nhận ra người đi trước - Hubert. Người thứ hai còn khuất, nhưng khi ông ta phóng ngựa lên, thì tôi đã thấy. Đó là Jossi.

Nhưng không thể là Jossi được - tôi nghĩ có lẽ mình đã phát điên và đang mơ thấy những chuyện này. Không thể nào Sofia lại tới đây cùng Jossi được! Có chuyện gì trục trặc thế này? Cô Sofia điên chăng, hay tôi chỉ ngủ mơ thấy Jossi là một tên phản bội? Không, không thể, tôi không thể ngủ mơ được; hẳn là một tên phản bội mà! Tôi không hề tưởng tượng, hẳn ta đó, và bây giờ thì sao?

Hắn phi ngựa xuống nước dưới ánh sáng lờ mờ và cất tiếng gọi từ xa:

- Trời ơi, xem ai đây nào, Karl Tim Sư tử tí hon này - thế là mình được gặp lại nhau!

Cả ba người cùng đi xuống, và tôi đứng như trời trồng chờ họ đến, trong đầu chỉ có một ý nghĩ. Giúp tôi với, phải làm gì bây giờ?

- Cậu lại đi săn chó sói đấy à? - Bác Hubert hỏi.

Nhưng tôi đứng đó, không nói được gì, chỉ nhìn chăm chăm.

- Thế mọi người đi đâu đấy? - Cuối cùng tôi cố bật ra một câu hỏi.

- Jossi sắp chỉ cho bọn cô lối tốt nhất để vào thành - cô Sofia nói, - Mọi người phải biết phòng khi chiến trận xảy ra.

- Phải như thế cháu ạ, - Jossi nói tiếp, - Quân ta phải có kế hoạch sẵn sàng trước khi tấn công.

Trong lòng tôi đang sôi lên. Tất nhiên là mày đã có kế hoạch sẵn sàng rồi, tôi nghĩ. Tôi hiểu vì sao hấn đi cùng. Hấn đang lừa cô Sofia và bác Hubert vào bẫy; hấn sẽ đưa họ vào thẳng chỗ chết, nếu không có ai chặn hấn lại. Và khi ấy tôi hiểu: chính tôi là người phải làm việc đó, và không thể chờ lâu hơn được nữa. Phải làm ngay. Dù tôi có không thích điều đó đến thế nào, tôi cũng phải làm ngay bây giờ.

Nhưng bắt đầu thế nào?

- Bianca có khoẻ không, cô Sofia? - Cuối cùng tôi hỏi.

Trông cô buồn hấn.

- Bianca không bao giờ còn từ Thung lũng Bông hồng Đại trở về được nữa, - cô đáp. - Nhưng cháu có biết tin tức gì về Jonathan không?

Cô ấy không muốn nói chuyện về Bianca, nhưng tôi đã nghe được điều cần nghe; Bianca chết rồi. Vì thế mà cô ấy tới đây cùng Jossi. Cô ấy có nhận được bức thư của chúng tôi đâu.

Jossi cũng muốn biết xem tôi có tin tức gì về Jonathan không.

- Chắc chắn anh cháu chưa bị bắt chứ? - Hấn hỏi.

- Chưa, anh ấy chưa, - tôi trả lời, nhìn thẳng vào mắt Jossi. - Anh ấy vừa cứu chú Orvar thoát khỏi Hang Katla.

Bộ mặt đỏ của Jossi tái xanh và hấn ta chết lặng. Nhưng cô Sofia và bác Hubert thì vui mừng, ôi, vui mừng đến mức cô Sofia lại ôm chầm lấy tôi còn bác Hubert thì bảo:

- Đó là tin tức tốt nhất mà cậu có thể cho chúng tôi.

Hai người muốn biết sự việc xảy ra như thế nào, nhưng Jossi thì không, vì hấn đang vội.

- Về sau nghe kể cũng được, - hắn nói. - Chúng ta phải tới mục tiêu đã, trước khi trời tối.

Phải, vì bọn lính Tengil chắc chắn đang phục kích rồi chứ gì, tôi nghĩ thầm.

- Lên đây đi Karl, - cô Sofia gọi. - Hai cô cháu mình có thể cùng cưỡi chung ngựa của cô.

- Không, - tôi nói. - Mọi người không được đi đâu với tên phản bội kia!

Tôi chỉ tay vào Jossi và tôi tưởng hắn sẽ giết tôi. Hắn dùng bàn tay hộ pháp nắm lấy cổ tôi và gài lên:

- Mày nói cái gì thế? Nói thêm câu nữa là tao thịt mày liền đây.

Sofia gỡ tay hắn ta ra, nhưng cô không bằng lòng với tôi.

- Karl, gọi sai một người là phản bội là một điều kinh khủng lắm đấy. Mà cháu bé quá chưa hiểu hết những điều cháu vừa nói đâu.

Bác Hubert lặng lẽ cười.

- Tôi tưởng tôi mới là tên phản bội chứ? Tôi là người biết quá nhiều, lại thích ngựa trắng, rồi còn những gì gì nữa mà cậu viết trên tường bếp ở nhà cậu ấy?

- Đúng thế Karl ạ, cháu cứ kết tội lung tung, - Sofia nói nghiêm khắc. - Cháu phải chấm dứt cách làm đó đi.

- Cháu xin lỗi bác Hubert, - tôi nói.

- Còn bác Jossi nữa chứ? - Sofia hỏi.

- Cháu không thể nói câu xin lỗi khi gọi một kẻ phản bội là phản bội, - tôi nói.

Nhưng tôi không thể làm cho hai người tin tôi. Thật đáng sợ khi tôi nhận ra điều đó. Họ muốn đi tiếp cùng Jossi. Họ chúc nhau không bị vận đen, bất chấp những gì tôi làm để ngăn lại.

- Hắn ta đưa hai người vào bẫy đấy! - Tôi kêu lên. - Cháu biết hắn là ai mà. Cháu biết mà! Hãy hỏi hắn về Veder và Kader mà xem, hắn đã gặp hai thằng đó trong núi, rồi hỏi xem hắn đã phản bội chú Orvar thế nào đi mà xem!

Jossi trông có vẻ như lại muốn xô vào tôi, nhưng hắn tự kiềm chế.

- Chúng ta có đi được ngay không nào, hay chúng ta bỏ liều mọi thứ chỉ vì những lời dối trá của thằng oắt con này? - Hắn nhìn tôi đầy căm thù.

- Thế mà tao đã có lần yêu quý mày đấy, - hắn nói.

- Tôi cũng đã có lần yêu quý ông đấy, - tôi đáp lại.

Tôi thấy đằng sau cái vỏ giận dữ, hắn đang hoảng sợ đến thế nào. Hắn đang thực sự rất vội, vì hắn cần

phải làm sao cho Sofia bị bắt và bị tống giam trước khi cô ấy biết rõ sự thật, nếu không tính mạng hã sẽ có chuyện.

Hã cảm thấy nhẹ người biết bao khi cô Sofia không muốn biết sự thật. Cô ấy tin cậy Jossi, và trước nay vẫn vậy. Còn tôi, tôi đã kết tội hết người này đến người khác, làm sao cô tin được tôi?

- Lên ngựa đi Karl, - cô giục. - Rồi hai cô cháu mình sẽ làm rõ chuyện này sau.

- Sẽ không có chuyện "về sau" đâu nếu cô đi cùng Jossi - tôi nói.

Rồi tôi khóc. Nangiyala không thể để mất Sofia được, thế mà ở đây, tôi không cứu được cô, vì cô không muốn được cứu.

- Lên ngựa đi, Karl, - cô nhắc lại, giọng cương quyết.

Nhưng tôi sức nhớ ra một điều. Tôi nói:

- Jossi ! Ông cởi áo ra cho mọi người xem trên ngực ông có cái gì.

Jossi mặt mày tái xám như xác chết đến mức cô Sofia và bác Hubert cũng phải nhận ra, và hã đưa tay lên ngực như muốn bảo vệ một vật gì đó.

Một lúc chết lặng, nhưng sau đó bác Hubert nói sảng giọng:

- Jossi, hãy làm theo yêu cầu của thằng bé đi.

- Chúng ta đang vội, - hã nói, đồng thời chạy về phía ngựa của hã.

Cô Sofia trừng mắt.

- Không vội đến thế, - cô nói. - Tôi là chỉ huy, Jossi. Cởi áo ra xem.

Trông Jossi lúc ấy thật dễ sợ, đứng thờ hờn hờn, tê liệt, sợ hãi, không biết nên chuồn hay ở lại. Cô Sofia tiến đến chỗ hã, nhưng hã dùng khuỷu tay gạt cô sang một bên. Lẽ ra hã không được làm thế. Cô túm được hã, và xé toạc áo hã ra.

Thì kia, dấu Katla trên ngực hã; một chiếc đầu rồng, vậy máu.

Mặt cô Sofia còn xanh xám hơn cả Jossi.

- Đồ phản tặc! - cô kêu lên. - Nguyên rửa chiếc đầu mi vì những việc mi đã làm đối với những thung lũng của Nangiyala.

Cuối cùng, Jossi chạy tháo thân. Hã chửi thề rồi lao về phía ngựa của hã, nhưng bác Hubert đã đứng đó trước hã. Vì vậy, hã quay lại, nhón nhác nhìn quanh tìm lối thoát khác, và trông thấy chiếc thuyền. Bằng một bước sải, hã đã ngồi trong thuyền, và ngay trước khi cô Sofia hoặc bác Hubert xuống tới bờ sông, dòng nước đã cuốn hã ra ngoài tầm với.

Khi đó hắn cười, một tiếng cười rùng rợn.

- Sofia, tao sẽ trừng trị mày! Hắn hét to. Khi tao làm trùm Thung lũng Hoa Anh đào, tao sẽ trừng trị mày!

Thương thay cho đồ ngu nhà mày, mày sẽ không bao giờ về tới được Thung lũng Hoa Anh đào đâu, tôi nghĩ bụng. Mày sẽ được về với Thác Karma chứ có nơi nào khác nữa.

Hắn cố sức chèo lái, nhưng những con sóng dữ dội và những luồng xoáy đã túm lấy thuyền, vặn xoắn chiếc thuyền, ra sức nghiền nát nó, giật mái chèo khỏi tay hắn, và rồi một con sóng bạc đầu lao tới nhấn chìm hắn xuống nước. Tôi khóc, muốn cứu hắn cho dù hắn là một tên phản bội, nhưng tôi biết rằng không có cách gì cứu được Jossi nữa. Thật kinh khủng và đáng buồn khi đứng đó trong hoàng hôn, nhìn và biết rằng Jossi đang đơn độc, vô vọng giữa con nước xoáy. Chúng tôi thấy hắn trôi lên ngọn sóng một lần, rồi chìm xuống, và không ai thấy gì nữa.

Trời đã gần tối hắn, khi dòng sông của Những Dòng Sông Ngàn Xưa cuốn Jossi xuống Thác Karma.

Chương 15

Ngày chiến trận, ngày mà mọi người đều mong chờ, cuối cùng đã tới. Hôm đó, trong Thung lũng Bông hồng Đại có bão, cây cối nghiêng ngả đổ gãy.

Nhưng đó không phải là loại bão theo ý Orvar khi chú ấy nói rằng:

- Bão táp giải phóng sẽ tới, và nó sẽ bẻ gãy bọn người áp bức, như khi cây đổ gãy. Nó sẽ lao ầm ầm, quét sạch kiếp nô lệ của chúng ta và giải phóng chúng ta!

Chú ấy đã nói như vậy trong bếp nhà ông Mathias, khi mọi người bí mật kéo tới nghe chú và nhìn chú; thật thế, mọi người muốn nhìn thấy chú và Jonathan.

- Hai người là niềm an ủi và niềm hi vọng của chúng ta, là tất cả những gì chúng ta có, - họ nói như vậy khi họ lén đến nhà ông Mathias vào các buổi tối, cho dù họ biết như vậy là rất nguy hiểm.

- Vì họ muốn nghe kể về bão táp giải phóng, cũng y như trẻ con muốn nghe truyền thuyết ấy mà, - ông Mathias nói.

Ngày chiến trận là điều duy nhất họ đang nghĩ tới hoặc đang mong chờ. Chuyện đó không có gì là lạ, vì từ sau khi Orvar trốn thoát, Tengil trở nên hung bạo hơn, mỗi ngày lại tìm ra một cách mới hành hạ và trừng phạt Thung lũng Bông hồng Đại, làm cho mọi người ngày càng căm thù hằn hơn, và làm ra nhiều vũ khí hơn trong thung lũng.

Từ Thung lũng Hoa Anh đào, ngày càng có nhiều chiến sĩ vì tự do sang để hỗ trợ. Cô Sofia và bác Hubert đã đóng một trại bộ đội trong vùng sâu của khu rừng cạnh Elfrida. Thỉnh thoảng, vào ban đêm Sofia tới đây bằng đường hầm bí mật, và trong gian bếp của ông Mathias, họ lập kế hoạch tác chiến, cô ấy, chú Orvar và Jonathan.

Tôi nằm đó, lắng nghe họ, vì nay tôi ngủ trên chiếc xô-pha giường đặt trong bếp, khi Orvar cần có chỗ trong nơi ẩn náu.

Cứ mỗi lần tới, cô Sofia lại nói:

- Đây là vị cứu tinh của tôi! Cô không quên cảm ơn cháu chứ, hả Karl?

Rồi chú Orvar cứ mỗi lần như vậy lại nói rằng tôi là người anh hùng của Thung lũng Bông hồng Đại, nhưng tôi thì chỉ có thể nghĩ tới Jossi một mình giữa sóng nước tối tăm và thấy buồn.

Cô Sofia đã lập một đường tiếp tế bánh mì cho Thung lũng Bông hồng Đại. Những toa xe chở bánh mì tiếp tế xuất phát từ Thung lũng Hoa Anh đào đi xuyên qua vùng núi non rồi tuồn qua đường ngầm vào.

Ông Mathias đeo một chiếc túi trên vai đi bí mật chia khắp cho các nhà. Trước đây tôi không biết rằng chỉ một chút bánh mì cũng đủ làm cho mọi người sung sướng đến như vậy. Bây giờ tôi biết rồi, vì tôi theo ông Mathias đi, và tôi thấy người dân trong thung lũng này khổ ải như thế nào, và tôi cũng được

nghe họ nói về trận đánh mà họ mong ngóng biết bao.

Tôi lại sợ về ngày đó, nhưng tôi cũng gần như bắt đầu mong cho ngày đó sớm chấm dứt, vì như Jonathan nói, cứ chờ đợi hoài thì không chịu nổi, mà lại nguy hiểm nữa.

- Không thể giữ bí mật quá lâu được đâu chú ... - anh nói với chú Orvar. - Mơ ước giải phóng của chúng ta có thể bị đập nát một cách dễ dàng.

Anh nói như vậy thì đúng quá. Chỉ cần một tên lính Tengil phát hiện ra đường ngầm, hoặc có một cuộc khám xét nhà nữa và phát hiện ra Jonathan và Orvar trong nơi ẩn náu thôi. Tôi lạnh người khi nghĩ đến điều đó.

Nhưng bọn lính Tengil hẳn phải vừa mù vừa điếc, nếu không chắc chắn chúng phải nhận thấy một điều gì đó chứ. Nếu chúng chỉ cần để ý một chút thôi, chúng cũng có thể nghe thấy cơn bão giải phóng đã bắt đầu có tiếng vang dội tới, cái cơn bão sắp làm rung chuyển cả Thung lũng Bông hồng Đại. Nhưng chúng chẳng hay biết gì.

Đêm trước ngày xảy ra trận chiến đấu, tôi nằm trên chiếc xô-pha giường của tôi, không sao ngủ nổi, vì bão táp bên ngoài, và vì nỗi lo của riêng tôi. Mọi người đã quyết định bắt đầu trận đánh vào lúc bình minh sáng hôm sau. Chú Orvar, anh Jonathan và ông Mathias đang ngồi ngoài bàn, nói về chuyện đó, còn tôi nằm lắng nghe. Orvar nói là chính; chú cứ nói, nói mãi, mắt chú long lanh. Chú đã chờ đợi buổi sáng ấy hơn bất kì ai hết.

Theo tôi suy luận từ cuộc nói chuyện, thì cách đánh sẽ như thế này : Trước hết, phải đánh gục bọn bảo vệ cổng chính và cổng ra sông, để mở cổng cho cô Sofia và bác Hubert cùng quân ta vào, cô Sofia vào theo cổng chính, bác Hubert theo cổng bờ sông.

- Và chúng ta phải cùng thắng, hoặc là chết, - Orvar nói.

Phải làm thật nhanh gọn, chú ấy nói. Phải thanh toán hết bọn lính Tengil và đóng chặt các cổng lại trước khi Tengil kịp đem Katla tới, vì không có vũ khí nào chống được Katla. Bằng cách nào, Katla cũng không bị thua, trừ phi bị chết đói, Orvar bảo thế.

- Gươm giáo cung nỏ đều không làm gì được nó đâu, - chú nói. Mà chỉ cần lưỡi lửa của nó liếm vào một tí tẹo thôi cũng đủ làm người ta bị liệt hoặc chết.

- Nhưng nếu Tengil vẫn còn Katla trên núi với hẳn, thì việc giải phóng Thung lũng Bông hồng Đại có ích gì? - Tôi hỏi. - Vì với cơn rồng cái ấy, hẳn lại đến dập tắt cuộc nổi dậy, như hẳn đã từng làm lần trước.

- Hẳn đã tặng cho chúng ta bức tường thành để bảo vệ mình, chớ quên chuyện đó, - Orvar nói. - Và không cơn quỷ nào vào được khi các cổng thành đóng lại. Hẳn ta mới thật tốt bụng.

Tôi không cần phải lo về Tengil, vì như Orvar nói, đến tối, chú ấy cùng Jonathan, cô Sofia và một số người khác sẽ đột nhập vào lâu đài của Tengil, đánh át bọn lính gác và thanh toán hẳn, ngay trước khi hẳn ta biết rằng có cuộc nổi dậy trong thung lũng, còn Katla vẫn sẽ bị xiềng trong hang nó đến khi nó

kiệt sức và đói gục, mọi người sẽ giết nó.

- Không có cách nào khác thanh toán con quỷ như vậy đâu, - Orvar nói. Rồi chú lại nói tới việc phải nhanh gọn diệt tất cả bọn lính Tengil như thế nào, và Jonathan hỏi:

- Diệt? Chú bảo là giết à?

- Đúng vậy, chứ còn nghĩa gì khác nữa? - Chú Orvar hỏi lại.

- Nhưng cháu không thể giết bất kì ai, - Jonathan nói. - Chú Orvar, chú biết vậy chứ?

- Kể cả khi sinh mạng của cháu bị đe dọa cũng vậy ư? - Chú Orvar hỏi.

- Đúng, kể cả khi đó cũng vậy, - Jonathan

Orvar không thể hiểu nổi điều đó, ông Mathias cũng thấy khó mà hiểu nổi.

- Nếu ai cũng như cậu thì bọn quỷ dữ sẽ trị vì muôn đời. - Orvar nói.

Nhưng tôi nói tiếp rằng nếu ai cũng như Jonathan, thì chẳng làm gì có quỷ dữ.

Rồi từ đó đến hết buổi tối, tôi không nói gì thêm nữa, trừ lúc ông Mathias đến kéo tôi dậy. Lúc ấy, tôi thì thảo với ông:

- Cháu sợ lắm, ông Mathias ạ.

Ông vỗ về tôi và nói:

- Ông cũng sợ.

Nhưng đồng thời Jonathan cũng hứa với Orvar rằng anh sẽ phi ngựa khắp trận địa để cổ vũ những người khác làm những việc mà bản thân anh không thể hoặc không muốn làm.

- Nhân dân của Thung lũng Bông hồng Đại phải trông thấy cậu, - Orvar bảo vậy. - Họ phải trông thấy cả hai chúng ta.

Khi đó, Jonathan nói:

- Thôi được, nếu cần thế, thì tôi sẽ thế.

Nhưng tôi thấy anh xanh tái đi như thế nào dưới ánh sáng của một ngọn nến con trong gian bếp.

Khi chúng tôi từ Hang Katla trở về, chúng tôi đã phải để Grim và Fyalar lại trong rừng với bác Elfrida. Nhưng mọi người đã quyết định rằng cô Sofia phải đưa chúng vào cùng khi cô phi ngựa qua cổng chính trong ngày xung trận. Mọi người cũng quyết định về tôi. Tôi không phải làm gì, chỉ chờ cho trận đánh kết thúc. Jonathan đã nói như vậy. Tôi phải ngồi hoàn toàn trơ trọi một mình ở nhà, trong bếp, và chờ.

Đêm đó, không ai ngủ.

Rồi trời sáng.

Đúng, trời sáng, và là ngày xung trận; ôi, tôi thấy mệt mỏi tận trong tim về cái ngày đó. Tôi nhìn thấy và nghe thấy quá đủ máu me và hò hét, vì họ đánh nhau ngay giữa dốc phía dưới nhà ông Mathias. Tôi thấy Jonathan phi ngựa đi phi ngựa lại, bão táp làm tóc anh rối bù, và tất cả quanh anh chỉ toàn đánh nhau, gươm vung loang loáng, giáo bay vù vù, tên bắn vun vút, rồi hò hét, rên la; và tôi tâm sự với Fyalar rằng nếu Jonathan chết, thì tôi cũng sẽ chết.

Phải, tôi có Fyalar cùng ở lại với tôi trong bếp. Tôi đã nghĩ là sẽ không nói cho ai biết điều đó, nhưng tôi có con ngựa của tôi cùng ở đó. Tôi không chịu nổi cảnh cô đơn, không thể chịu nổi. Fyalar cũng nhìn qua cửa sổ xem cảnh tượng phía dưới dốc. Rồi nó cất tiếng hí. Không hiểu nó muốn cùng ra với Grim hay nó cũng đang sợ hãi như tôi.

Sợ hãi, tôi sợ hãi...sợ lắm.

Tôi thấy Veder gục chết trước mũi giáo của cô Sofia, Kader chết vì lưỡi kiếm của chú Orvar, và mấy thằng nữa, gục bên trái, ngã bên phải, còn Jonathan phóng ngựa giữa tất cả, bão táp làm tóc anh rối bù, mặt anh ngày càng xanh hơn, và trái tim tôi càng ngày càng thấy mệt mỏi hơn.

Và chiến trận kết thúc!

Ngày hôm đó có biết bao tiếng kêu trong Thung lũng Bông hồng Đại, nhưng có một tiếng kêu không giống những tiếng kêu khác.

Giữa lúc trận mạc, một tiếng tù và vang xuyên bão tố, và một tiếng kêu thất thanh:

- Katla đến đây!

Sau đó là tiếng gầm, tiếng gầm kêu đói của Katla mà ai ai cũng đều biết rõ. Gươm giáo cung nỏ buông xuôi, những người đang đánh nhau không còn đánh tiếp nữa, vì họ biết rằng không gì cứu được họ nữa. Trong thung lũng chẳng còn tiếng gì ngoài tiếng sấm rền của trận bão, tiếng tù và của Tengil và tiếng hét của Katla, và ngọn lửa của Katla phun phì phì, giết chết những ai bị Tengil chỉ tay. Hấn cứ chỉ, chỉ mãi, và bộ mặt độc ác của hấn tối đen màu quỷ dữ; còn tôi biết rằng nay Thung lũng Bông hồng Đại đã đến lúc tàn.

Tôi không muốn nhìn, tôi không muốn nhìn...không muốn nhìn bất kì cái gì nữa. Chỉ còn Jonathan. Tôi phải xem anh đang ở đâu, và tôi thấy anh đang ở ngay phía dưới nhà ông Mathias, cười trên lưng Grim, mặt mày tím ngắt, đứng lạng, và bão táp đang làm tóc anh rối bù.

- Jonathan, Jonathan ơi, anh có nghe tiếng em gọi không? - tôi gào lên.

Nhưng anh không nghe tiếng tôi, và tôi thấy anh thúc ngựa rồi bay vút xuống phía dưới dốc như một mũi tên, nhanh hơn bất kì ai trên trời hay dưới đất đã từng bay, tôi biết như vậy. Anh đang bay tới Tengil...và anh bay vút qua hấn...

Sau đó, tiếng tù và lại vang lên, nhưng người thổi bây giờ là Jonathan. Anh đã giật chiếc tù và ra khỏi tay Tengil và thổi lại, để cho Katla biết ai là chủ mới của nó.

Lúc đó thật là yên tĩnh, ngay bão táp cũng ngừng lại. Tất cả mọi người đều đứng yên, chờ đợi. Tengil ngồi chết dí vì sợ trên ngựa, chờ đợi. Katla cũng chờ đợi.

Jonathan thổi tiếp một tiếng nữa.

Tức thì Katla gầm lên và quay cơn cuồng nộ vào kẻ nó đã có thời vâng lời một cách mù quáng.

- Tengil sẽ có lúc hết thời, - tôi nhớ Jonathan từng nói thế.

Bây giờ, hắn đã hết thời.

Thế là kết thúc ngày chiến trận trong Thung lũng Bông hồng Đại. Nhiều người đã bỏ mạng vì tự do. Đúng, tự do rồi, thung lũng của họ được tự do rồi, nhưng người chết nằm đó, có biết như vậy đâu.

Ông Mathias đã chết, và tôi không còn ai là ông nữa. Bác Hubert đã chết rồi, là người gục ngã đầu tiên. Bác ấy thậm chí chưa qua nổi cổng bên sông, vì bác gặp Tengil và bọn lính của hắn; và tôi tệ nhất là bác gặp Katla. Tengil đang đem nó theo đúng vào ngày ấy để trừng trị Thung lũng Bông hồng Đại lần cuối cùng vì Orvar vượt ngục. Hắn có biết đó là ngày chiến trận đâu, nhưng khi hắn nhận ra, thì hắn là hắn rất mừng khi có Katla đi cùng.

Nhưng bây giờ thì hắn, tên Tengil ấy, chết rồi, cũng chết như những người khác.

- Không còn kẻ đày đoạ chúng ta nữa, - Orvar nói. - Con em của chúng ta sẽ được sống trong tự do và hạnh phúc. Chẳng bao lâu, Thung lũng Bông hồng Đại của chúng ta sẽ lại được như ngày xưa.

Nhưng tôi nghĩ rằng Thung lũng Bông hồng Đại sẽ không bao giờ được như ngày xưa, đối với tôi, khi vắng ông Mathias.

Orvar bị một mũi kiếm vào lưng, nhưng hình như chú ấy không cảm thấy gì hoặc không để tâm đến. Đôi mắt chú sáng long lanh khi chú nói chuyện với mọi người trong thung lũng.

- Chúng mình rồi sẽ lại sung sướng, - chú cứ nói đi nói lại câu đó.

Hôm đó trong Thung lũng Bông hồng Đại có nhiều người khóc. Nhưng Orvar thì không. Cô Sofia vẫn sống, thậm chí không bị thương gì, và nay phải trở về Thung lũng Hoa Anh đào, cô và tất cả chiến binh còn sống của cô.

Cô tới gặp tạm biệt chúng tôi bên ngoài ngôi nhà của ông Mathias.

- Đây là ngôi nhà ông Mathias từng sống, - cô nói, hơi khóc. Sau đó, cô ôm Jonathan.

- Mau về nhà ở Trang trại Các Hiệp sĩ nhé, - cô nói. - Cô sẽ luôn luôn nhớ cháu, cho tới khi nào gặp lại.

Rồi cô quay sang tôi.

- Karl, cháu có về cùng cô bây giờ không?

- Không ạ - Cháu sẽ đi cùng anh Jonathan cơ. - tôi đáp.

Tôi đang rất sợ Jonathan sẽ bắt tôi đi trước cùng cô Sofia, nhưng không.

- Cháu muốn có Karl đi cùng với cháu, - anh nói.

Trên sườn dốc phía dưới nhà ông Mathias, Katla đang nằm như một đồng đất lù lù dễ sợ, yên lặng và no nề máu. Chốc chốc, nó lại nhìn Jonathan, như con chó để ý xem chủ nó muốn gì. Nó không đụng chạm đến ai nữa, nhưng chừng nào nó còn nằm đó, thì nỗi kinh hoàng vẫn còn khắp thung lũng này, và sẽ chẳng ai dám sung sướng. Orvar nói rằng Thung lũng Bông hồng Đại sẽ không thể chào đón tự do cũng không thể khóc thương cho những người đã chết chừng nào Katla còn tồn tại. Người duy nhất có thể đưa nó trở lại hang của nó là Jonathan.

- Cậu sẽ giúp Thung lũng Bông hồng Đại một lần nữa chứ? - Orvar hỏi. - Nếu cậu giúp đưa nó đến đó, xiềng nó lại, thì tôi sẽ xin làm nốt phần còn lại khi chín mùa.

- Đồng ý, - Jonathan nói. - Một lần cuối cùng cháu giúp chú đây, Orvar nhé.

Tôi hiểu rằng người ta phải đi như thế nào khi đi dọc theo bờ sông. Ta phải ung dung trên yên ngựa, ngắm nhìn sông trôi, mặt nước lấp lánh, rồi những cành liễu rủ đang múa lượn trong gió. Ta không nên đi ở đó cùng với một con rồng bám theo.

Nhưng đó lại là điều chúng tôi phải làm, vừa đi vừa nghe tiếng chân nện thình thịch của nó ngay sau lưng. Thình thịch, thình thịch; nghe mà phát hoảng tiếng bước chân của nó, đến Grim và Kyalar cũng gần như phát khùng. Chúng tôi giữ được chúng thật vất vả. Thỉnh thoảng Jonathan thối tù và, những tiếng tù và cũng thật dễ sợ, và tất nhiên Katla chẳng thích thú gì. Nhưng nó phải vâng lời khi nghe tiếng tù và ấy. Đó là điều duy nhất làm yên lòng tôi trên đường đi.

Hai anh em chúng tôi, Jonathan và tôi, không nói chuyện gì với nhau; chúng tôi chỉ hùng hục đi hết sức mình. Jonathan phải xiềng Katla vào hang của nó trước khi đêm đến và bóng tối phủ xuống, và rồi nó sẽ chết ở đó. Sau đó, chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại nó nữa, và chúng tôi sẽ quên rằng đã từng có một xứ sở như Karmanyaka. Ngọn núi của Những Ngọn Núi Ngàn Xưa vẫn có thể đứng đó vĩnh viễn, nhưng chúng tôi sẽ không bao giờ phải đặt chân đến đó lại nữa, Jonathan hứa với tôi như vậy.

Càng tối càng vắng lặng, bão tố không còn nữa, chỉ còn lại một buổi tối yên tĩnh, ấm áp, và cảnh thật là đẹp khi mặt trời lặn, đứng kiêu một buổi tối ta ung dung yên ngựa theo dọc bờ sông lòng không sợ hãi, tôi nghĩ bụng.

Nhưng tôi không để Jonathan biết, rằng tôi đang sợ hãi.

Cuối cùng, chúng tôi đã tới Thác Karma.

- Đây Karmanyaka, chúng ta tới đây lần cuối cùng, - Jonathan nói, khi chúng tôi phi qua cầu. Anh giờ

tù và lên thôi.

Katla đã trông thấy mỏm đá của nó phía bên kia sông. Hẳn nó muốn đến đó ngay, vì nó đang bật ra những tiếng phì phì sốt ruột, ngay khuỷu chân Grim. Lẽ ra nó không được làm như vậy.

Nhưng vì nó đã làm như vậy, nên Grim hoảng sợ nhảy chồm sang bên, va vào thành cầu, và tôi thét lên, vì tôi tưởng Jonathan sắp lao đầu xuống Thác Karma. Nhưng anh không lao xuống. Tuy nhiên, chiếc tù và văng khỏi tay anh, biến mất dưới dòng nước chảy xiết.

Đôi mắt dữ tợn của Katla trông thấy hết, và nó hiểu rằng nó không còn ai là chủ nữa. Nó thét lên, và lửa bắt đầu phun ra từ hai lỗ mũi của nó.

Ôi thôi, chúng tôi phóng bán sống bán chết để cứu lấy mạng sống thảm hại của mình! Phóng kinh khủng, phóng ghê người! Phóng qua cầu, phóng ngược lên con đường dẫn tới lâu đài của Tengil, trong lúc Katla cứ phun phì phì đằng sau.

Con đường ấy, ngoằn ngoèo theo ngọn núi của Những Ngọn Núi Ngàn Xưa, và ngay trong mơ cũng không thể có gì khủng khiếp bằng chạy trốn từ mỏm này sang mỏm khác trong lúc Katla ở ngay phía sau, ngọn lửa của nó gần như liếm vào khuỷu chân ngựa. Một mũi lửa phóng sát sần sạt người Jonathan, và trong một khoảnh khắc kinh hoàng, tôi tưởng chừng anh đã bị thiêu cháy, và tôi gào lên:

- Đứng dừng lại. Phi đi, cứ phi đi!

Grim và Fyalar tội nghiệp, Katla làm cho chúng mất vía, nên chúng gần như lờn lên cố thoát thân; ngược lên con đường đó, chúng phi, xuyên qua những chỗ ngoặt, chỗ rẽ, mồ hôi chúng chảy thành dòng, phi nhanh hơn, nhanh hơn nữa đến khi không thể chạy nhanh hơn nữa. Nhưng đến lúc đó, Katla cũng tụt lại phía sau rồi, và đang thét lên giận dữ. Nó đã về đến đất của nó và nay thì đừng hòng có ai thoát khỏi tay nó. Những tiếng thỉnh thỉnh, thỉnh thỉnh tăng nhịp dần lên, và tôi hiểu rằng cuối cùng thì nó sẽ thắng, với tất cả sự man rợ cứng cổ của nó.

Chúng tôi cứ phóng tiếp một lúc lâu, lâu lắm, và tôi đã hết mọi hi vọng chạy thoát.

Chúng tôi đã phóng đến lưng chừng núi, và vẫn còn đường trước mặt. Chúng tôi đã thấy Katla ngay phía sau, trên một vĩa đá hẹp phía trên Thác Karma. Nó đang dừng chân ở đó một lát, vì đó là mỏm đá của nó. Đó là nơi nó thường đứng, chằm chằm nhìn xuống, và bây giờ nó đang làm đúng như vậy. Nó dừng lại gần như miễn cưỡng, nhìn chằm chằm xuống thác nước, khói lửa vẫn đang phì phì ra từ mũi, trong lúc nó đang sốt ruột nện chân thỉnh thỉnh lên xuống. Nhưng rồi nó chợt nhớ ra chúng tôi, ngẩng lên nhìn chúng tôi bằng cặp mắt đầy lửa.

Đồ tàn ác nhà mày, tôi nghĩ. Đồ tàn ác nhà mày, cái đồ tàn ác ọ, sao mày không ở lại mỏm đá đó đi?

Nhưng tôi biết nó sẽ đến. Nó sẽ đến...

Chúng tôi đã tới tảng đá lớn, nơi chúng tôi từng lần đầu tiên trông thấy nó vuron cái đầu khủng khiếp của nó ra khi chúng tôi mới tới Karmanyaka. Đột nhiên, ngựa chúng tôi không đi tiếp được nữa. Thật đáng sợ khi ngựa của mình gục xuống dưới chân mình, nhưng lúc này đúng như vậy. Grim và Fyalar

sụp xuống dưới đường, và nếu lúc trước chúng tôi hi vọng có phép thần nào cứu được chúng tôi, thì nay chẳng còn gì khác ngoài việc chấm hết hi vọng.

Chúng tôi đã thua, chúng tôi biết vậy. Và Katla cũng biết vậy. Một cái nhìn đắc thắng ác hiểm bùng lên trong mắt nó. Nó đứng thật yên trên mỏm đá của nó và nhìn chúng tôi chòng chọc. Tôi nghĩ nó đang cười nhạo chúng tôi. Nó có vội gì nữa đâu. Dường như nó đang nghĩ: Ta sẽ tới đúng lúc. Các người có thể chờ ta, chờ bản khoãn gì.

Jonathan nhìn tôi với cái nhìn âu yếm của anh. Anh nói:

- Qui Ròn ơi, tha lỗi cho anh vì đã đánh rơi chiếc tù và. Nhưng anh chẳng biết làm thế nào nữa.

Tôi muốn nói với Jonathan rằng anh chẳng bao giờ, mãi chẳng bao giờ phải có gì để tôi tha thứ cả, nhưng tôi đứng câm như hến vì kinh hoàng.

Katla đứng đó, khói lửa vẫn cuộn cuộn phun ra từ lỗ mũi nó, chân nó bắt đầu dậm thành thịch. Chúng tôi nấp sau một tảng đá lớn, tránh cho ngọn lửa của nó không quét vào người. Tôi túm chặt lấy Jonathan; chặt hết mức, còn anh nhìn tôi nước mắt đầm đìa.

Rồi trong anh một cơn giận sôi lên, anh nhào người ra phía trước quát to với Katla:

- Mày không được đụng đến Qui Ròn! Mày có nghe thấy tao nói gì không, đồ qui dữ, mày áy! Mày không được đụng đến Qui Ròn, nếu không...

Anh túm lấy tảng đá, làm như mình là một người khổng lồ và có thể dọa được nó. Nhưng anh đâu phải là người khổng lồ, nên không thể dọa được Katla. Nhưng tảng đá lại nằm chênh vênh trên bờ vực.

- Không cung tên gươm giáo nào làm gì được Katla, Orvar đã nói vậy. Chú ấy cũng có thể đã nói rằng đá cũng vậy thôi, cho dù to đến thế nào.

Katla không bị chết bởi tảng đá mà Jonathan xô xuống đầu nó, nhưng đá rơi thẳng vào nó, nên với một tiếng thét làm sụp đổ cả núi non, nó lăn xuống vực Thác Karma.

Chương 16

Đúng thế, Jonathan không giết được Katla. Karm giết, và Katla lại giết Karm. Ngay trước mắt chúng tôi. Chúng tôi nhìn thấy hẳn hoi. Không ai khác ngoài Jonathan và tôi được chứng kiến hai con quỷ dữ từ thời cổ xưa tiêu diệt lẫn nhau. Chúng tôi nhìn thấy chúng đánh nhau đến chết dưới Thác Karma.

Khi Katla thét lên một tiếng rồi biến mất, lúc đầu chúng tôi không tin được. Không thể tin được rằng nó đã thực sự hết đời. Nơi nó rơi xuống, chúng tôi chỉ thấy một vùng bọt ngầu lên. Chỉ có thế. Không thấy cả Katla.

Nhưng sau đó chúng tôi thấy con rắn biển. Nó trồi cái đầu màu xanh lá cây lên khỏi vùng bọt ngầu, còn đuôi nó đập nước; ôi, nó mới thật kinh khủng, một con rắn biển khổng lồ, chiều dài của nó đúng bằng chiều rộng của sông, như bác Elfrida đã kể.

Con rắn biển của Thác Karma mà bác được nghe kể trong các truyền thuyết khi bác còn nhỏ cũng huyền bí không khác gì Katla. Nó tồn tại ở đó, và là một con quỷ dữ y như chính Katla, đầu nó lắc lư quay tròn tứ phía, tìm kiếm... và nó thấy Katla rồi. Con rồng cái vừa từ dưới sâu ngoi lên, lọt ngay vào giữa luồng nước xoáy. Con rắn biển quăng mình tới, quấn chặt lấy con rồng. Con rồng phun lửa chết người vào con rắn, nhưng vì bị con rắn xiết chặt quá, ngọn lửa xổ từ ngực con rồng ra. Rồi con rồng đớp con rắn, con rắn đớp lại. Chúng cùng đớp, cùng cắn, cùng muốn diệt nhau. Tôi đoán chúng đã thêm thường được cắn xé nhau như thế này từ ngàn xưa rồi; bởi thế, chúng cắn xé nhau như hai con vật trong cơn thịnh nộ, lao thân mình khủng khiếp vào nhau giữa làn nước xoáy, Katla vừa cắn xé vừa gào thét, còn Karm cứ hùng hục cắn xé, máu rồng đen và máu rắn xanh loang khắp vùng nước trắng, biến thành một thứ màu nhờ nhờ, phát buồn nôn.

Trận cắn xé đó kéo dài bao lâu? Tôi cảm thấy như mình đã đứng trên con đường đó cả ngàn năm và không nhìn thấy gì khác ngoài hai con quỷ dữ thịnh nộ quần nhau trong trận chiến sống mái cuối cùng.

Đó là một trận chiến kéo dài và kinh hồn, nhưng cuối cùng cũng phải chấm dứt. Katla rú lên một tiếng, tiếng kêu hấp hối của nó, rồi im bật. Karm khi đó cũng đã mất đầu, nhưng thân của nó vẫn không nhả con rồng ra, nên chúng cùng chìm xuống, hai mình xoắn vào nhau chìm hẳn. Và thế là không còn Katla, cũng không còn Karm; chúng biến mất như thể chúng chưa từng tồn tại. Nước lại sùi bọt trắng, dòng nước hùng mạnh của Thác Karma lại tẩy rửa sạch những vùng máu độc của bọn quỷ. Mọi thứ lại như trước đây, y như thời cổ xưa.

Chúng tôi đứng đó trên con đường, người vẫn bị ngợp, cho dù mọi sự đã kết thúc. Mất một lúc lâu, chúng tôi không nói được gì, nhưng cuối cùng Jonathan nói:

- Chúng mình phải rời khỏi đây! Rời ngay!

Trời sắp sập tối bây giờ và anh không muốn bóng đêm trùm lên mình khi còn trong xứ Karmanyaka.

Grim và Fyalar đáng thương. Tôi không nhớ đã làm thế nào để vực chúng dậy hoặc đã làm thế nào để thoát được khỏi đây. Chúng kiệt sức, khó có thể nhấc chân lên được nữa.

Nhưng chúng tôi cũng đã rời khỏi Karmanyaka và lần cuối cùng phi ngựa qua cầu. Rồi ngựa không thể bước thêm bước nào nữa. Khi chúng tôi vừa đến bên kia cầu, chúng quỵ xuống và nằm bẹp, dường như chúng nghĩ rằng: đây, chúng tôi đã giúp hai anh em về đến Nangiyala, chúng tôi không thể làm gì hơn được nữa.

- Chúng mình phải đốt lửa trại tại nơi cũ của chúng mình thôi. - Jonathan nói, hàm ý mồm đá chúng tôi đã trú trong đêm đông bão, khi lần đầu tiên tôi trông thấy Katla.

Tôi vẫn còn rùng mình khi nhớ lại chuyện đó, và tôi hẳn sẽ thích hơn nếu dựng trại ở chỗ khác. Nhưng không thể đi thêm tí nào nữa rồi.

Việc đầu tiên là phải cho ngựa uống nước, trước khi chúng tôi nghỉ ngơi qua đêm. Chúng tôi đem nước cho chúng, nhưng chúng không muốn uống. Chúng đã quá mệt. Tôi thấy lo lo.

- Jonathan ơi, chúng nó làm sao mà lạ thế này, - tôi hỏi. - Liệu ngủ một chút có làm cho chúng khá hơn không?

- Có chứ, cái gì được ngủ một chút cũng đều khá hơn, - Jonathan trả lời.

Tôi vỗ về Fyalar, lúc đó đang nằm, mắt nhắm nghiền. - tôi nói. - Tội nghiệp Fyalar, hôm nay vất vả quá. Nhưng ngày mai, mọi việc sẽ ổn cả, anh Jonathan bảo thế rồi.

Chúng tôi nhóm lửa tại đúng nơi chúng tôi đã nhóm đồng lửa đầu tiên, và mồm đá tránh bão rõ ràng là nơi tốt nhất để đốt lửa trại, chỉ có điều giá như mình có thể quên đi rằng xứ sở Karmanyaka đang ở ngay bên. Phía sau lưng chúng tôi là những vách núi cao, vẫn còn hơi ẩm ướt trời, che cho chúng tôi khỏi gió. Trước mặt chúng tôi, khe vực chạy thẳng xuống Thác Karma, còn phía gần cầu nhất cũng là một bờ dốc đứng sỏi xuống một đồng cỏ xanh, từ đây trông ra như một đốm xanh nhỏ xíu ở xa, xa lắm phía dưới.

Chúng tôi ngồi bên ngọn lửa, ngắm nhìn hoàng hôn buông xuống trên những ngọn núi của Rặng Núi Ngàn Xưa và dòng sông của Những Dòng Sông Ngàn Xưa. Tôi mệt lắm và tưởng chừng mình không thể sống qua nổi một ngày dài và gian truân đến như vậy trong đời. Suốt từ bình minh tới hoàng hôn, chỉ toàn là máu, là sợ, là chết. Có những cuộc phiêu lưu không bao giờ nên có, Jonathan đã từng nói vậy, thế mà hôm nay, chúng tôi có thừa thãi loại phiêu lưu đó. Cái ngày chiến trận - tất nhiên là một ngày dài và gian truân, nhưng bây giờ, cuối cùng, đã kết thúc.

Nhưng nỗi đau của chúng tôi thì chưa kết thúc. Tôi nghĩ tới ông Mathias. Tôi thương ông quá, và đang lúc ngồi bên đồng lửa, tôi hỏi Jonathan:

- Anh có biết ông Mathias giờ này đang ở đâu không?

- Ông đang ở Nangilima, - Jonathan trả lời.

- Nangilima ư, em chưa bao giờ nghe thấy từ ấy, - tôi thắc mắc.

- Có đấy, em đã nghe thấy rồi, - Jonathan nói. - Em có nhớ buổi sáng hôm đó, khi anh rời Thung lũng Hoa Anh đào và em đang sợ hãi không? Em có nhớ khi đó anh nói gì không? Nếu anh không trở về,

chúng mình sẽ gặp lại nhau ở Nangilima. Ông Mathias đang ở đó đấy.

Rồi anh kể về Nangilima cho tôi nghe. Đã lâu rồi, anh không kể chuyện cho tôi, vì làm gì có thời gian. Nhưng giờ đây, khi anh ngồi bên đống lửa kể chuyện về Nangilima, tôi cảm thấy như anh đang ngồi bên mép chiếc xô-pha giường của tôi ở nhà trong thị trấn.

- Ở Nangilima,...ở Nangilima ấy, - Jonathan nói bằng giọng mà anh vẫn dùng để kể chuyện cho tôi. - ở đó vẫn còn là thời của lửa trại và những truyền thuyết.

- Tội cho ông Mathias quá, thế tức là ở đó có những cuộc phiêu lưu lẽ ra không nên có, - tôi nhận xét.

Nhưng Jonathan nói rằng hiện nay ở Nangilima không phải là thời của những truyền thuyết tàn bạo, mà là những truyền thuyết vui vẻ và đầy những trò chơi, ở đó, mọi người được chơi đùa; tất nhiên, họ cũng phải làm việc nữa, và giúp đỡ nhau trong mọi việc, nhưng anh nói rằng họ chơi đùa nhiều lắm, lại còn hát hò, nhảy múa và kể chuyện nữa. Đôi khi, người ta dọa trẻ con bằng những truyền thuyết tàn ác ghê người về những con quỷ như Karm và Katla, và về những kẻ dã man như Tengil. Nhưng về sau, họ lại cười xoà.

- Thế nào, có sợ không? - Họ hỏi bọn trẻ. - Đó chỉ là những truyền thuyết thôi. Những chuyện ấy chưa bao giờ tồn tại trên đời. Ít nhất, chưa bao giờ tồn tại ở đây, trong thung lũng của chúng ta.

Ông Mathias đang sung sướng ở Nangilima, Jonathan kể như vậy. Ông có một trang trại cũ trong Thung lũng Táo, một trang trại đẹp nhất trong một thung lũng đáng yêu nhất và xanh tươi nhất trong số những thung lũng của Nangilima.

- Sắp đến mùa hái táo trong vườn táo của ông rồi đấy, - Jonathan nói. - Có khi mình phải tới đó giúp ông. Ông già quá rồi, không trèo nổi thang đâu.

- Ước gì mình đến được đó. - tôi nói, khi tôi nghĩ rằng sống ở Nangilima thật dễ chịu, và tôi mong muốn được gặp lại ông Mathias.

- Em nghĩ thế thật không? - Jonathan hỏi. - Chúng mình có thể sống cùng ông Mathias được đấy. Tại Trang trại Mathias ở Thung lũng Táo trên Nangilima.

- Anh kể cho em xem sống ở đó như thế nào đi, - tôi yêu cầu.

- Trên đó ấy à, tuyệt lắm. - Anh kể. - Chúng mình có thể cưỡi ngựa trong rừng, đốt lửa trại đâu đó - giá như em biết rừng xung quanh các thung lũng vùng Nangilima như thế nào! và mãi trong rừng sâu, có những hồ nước nhỏ, trong veo. Mỗi tối, mình có thể đốt một đống lửa trại bên một hồ nước, rồi ngày sau, đêm sau, lại đi nơi khác, và cuối cùng lại về nhà với ông Mathias.

- Và lại giúp ông hái táo nữa chứ, - tôi nói. - Nhưng cô Sofia và chú Orvar sẽ phải chăm nom Thung lũng Hoa Anh đào và Thung lũng Bông hồng Đại mà không có anh.

- Ồ, thì đã sao? - Jonathan đáp. - cô Sofia và chú Orvar không cần đến anh nữa đâu. Tự hai người ấy có thể làm tốt được mọi chuyện trong thung lũng của họ mà.

Nhưng đến đó, anh im bật, không kể chuyện tiếp nữa. Cả hai chúng tôi đều cùng im, tôi mệt mỏi và không hề vui. Nghe chuyện về Nangilima, một xứ sở quá ư xa xôi, không làm người ta vui lên được.

Trời ngày càng tối dần, núi non càng chuyển sang màu đen hơn. Những con chim to tướng, màu đen, đang lượn quanh chỗ chúng tôi, cất lên những tiếng kêu ảm đạm làm cho không khí thật hoang dại. Thác Karma vẫn đang gầm gào từ xa, và tôi đã quá mệt phải nghe tiếng nó. Nó làm tôi nhớ tới những điều tôi muốn quên. Buồn, thật là buồn, mọi thứ đều buồn, và mình sẽ chẳng bao giờ được vui lại nữa đâu, tôi thầm nghĩ.

Tôi nhích lại gần Jonathan. Anh vẫn ngồi rất yên, lưng dựa vào vách núi, mặt anh xanh xao. Anh ngồi đó - giống như một hoàng tử trong truyền thuyết, nhưng là một hoàng tử xanh xao và kiệt sức. Anh Jonathan đáng thương, anh cũng có sung sướng gì đâu, tôi nghĩ bụng; ôi, giá như em có thể làm cho anh được sung sướng hơn đôi chút.

Trong lúc chúng tôi ngồi đó, yên lặng như thế, Jonathan đột nhiên nói:

- Qui Ròn này, có chuyện anh phải nói với em.

Tôi lập tức thấy sợ, vì khi anh đã nói như vậy, thường chuyện anh phải nói là chuyện buồn.

- Anh phải nói với em chuyện gì vậy? - Tôi hỏi.

Anh đưa ngón tay trở quệt quệt má tôi.

- Không được sợ, Qui Ròn nghe chưa... Mà em có nhớ chú Orvar nói gì không? Chỉ cần lưỡi lửa của con Katla chạm tới mình tí ti thôi, thì cũng đủ cho mình bị liệt hoặc chết - em có nhớ chú ấy nói thế không?

- Nhớ chứ, nhưng sao lại đem chuyện ấy ra nói bây giờ? - Tôi hỏi.

- Vì... - Jonathan trả lời. - Vì một chút lửa của Katla đã liếm vào anh khi chúng mình chạy trốn nó.

Suốt ngày hôm đó, lòng tôi đầy những đau buồn và sợ hãi, nhưng tôi chưa hề khóc: Còn bây giờ, nước mắt tôi tràn ra như đang khóc.

- Jonathan, anh lại sắp phải chết sao? - Tôi rên lên. Và Jonathan nói:

- Không. Nhưng anh đang muốn như vậy. Vì anh sẽ không bao giờ cử động được nữa.

Anh giải thích cho tôi nghe sự tàn ác của ngọn lửa Katla. Nếu nó không làm chết người, thì nó còn gây ra chuyện tồi tệ hơn nhiều. Nó tiêu diệt một thứ gì đó trong người mình, làm cho thân thể mình bị liệt. Ban đầu, mình không nhận thấy ngay, nhưng nó cứ lan dần ra người mình, từng tí một, tàn nhẫn.

- Bây giờ anh chỉ còn cử động được cánh tay thôi, - anh nói. - và chẳng mấy chốc, anh cũng không còn làm được như vậy nữa.

- Không lẽ không khỏi được sao? - Tôi vừa khóc, vừa hỏi.

- Không, Qui Ròn ạ, sẽ không bao giờ khỏi được đâu, - Jonathan trả lời. - Trừ phi anh đến được Nangilima.

Trừ phi anh đến được Nangilima; à, tôi hiểu rồi! Anh đang nghĩ tới việc phải để tôi lại đây một mình, tôi hiểu rồi! Một khi anh biến vào cõi Nangilima mà không có tôi...

- Nhưng không thể nữa đâu, - tôi khóc. - Không bỏ em lại được đâu! Anh không được biến mất vào Nangilima mà không có em đâu!

- Em có muốn đi cùng anh không? - Anh hỏi.

- Có chứ, anh nghĩ sao? - Tôi hỏi lại. - Em chẳng đã nói với anh là gì, anh đi đâu, em đi đó.

- Em có nói như vậy, và điều đó có an ủi anh, - Jonathan nói. - Nhưng khó đến được đó lắm.

Anh yên lặng một lát, rồi nói tiếp:

- Em có nhớ hồi chúng mình cùng nhảy không? Cái hồi cháy nhà kinh khủng và chúng mình cùng nhảy xuống sân ấy? Sau đó, anh tới Nangiyala, em có nhớ không?

- Tất nhiên em có nhớ, - tôi trả lời, và khóc dữ hơn. - Nhưng sao anh lại phải hỏi em như vậy? Anh tưởng rằng em không từng khoảnh khắc nhớ tới chuyện ấy từ đó đến nay hay sao?

- Không, anh biết chứ, - Jonathan đáp, tay lại quệt quệt má tôi.

Rồi anh nói:

- Anh nghĩ chúng mình có thể lại cùng nhảy. Xuống vực này, - nhảy thẳng xuống đồng cỏ kia kìa.

- Nhưng khi đó mình sẽ chết, - tôi nói. - Liệu sau đó mình có tới được Nangilima không?

- Có chứ, em có thể tin chắc như vậy, - Jonathan đáp. - Vừa xuống tới nơi là mình sẽ thấy ngay ánh sáng của Nangilima. Chúng mình sẽ thấy ánh sáng ban mai chiếu trên các thung lũng của Nangilima; đúng thế, vì bây giờ ở đó đang là buổi sáng.

- A ha ha, chúng mình có thể nhảy thẳng xuống Nangilima - tôi nói, và cười, cười lần đầu tiên suốt bao lâu nay.

- Đúng, chúng mình có thể, - Jonathan nói. - Và khi vừa xuống đến nơi, chúng mình sẽ còn thấy ngay con đường dẫn tới Thung lũng Táo, ngay trước mặt mình. Mà Grim và Fyalar đang ở đó chờ chúng mình rồi. Chúng mình chỉ việc nhảy lên ngựa và phóng đi.

- Và khi đó anh sẽ hết bị liệt chứ? - Tôi lại hỏi.

- Hẳn thế, khi đó anh sẽ khỏi hết mọi bệnh tật, lại vui sướng như mọi người. Mà em nữa, Qui Ròn ạ, khi đó em cũng sẽ vui sướng. Con đường tới Thung lũng Táo chạy xuyên qua rừng. Em hình dung ra thế nào, phóng ngựa ở đó, dưới ánh nắng ban mai, hai anh em mình?

- Tuyệt vời, - tôi trả lời, và lại cười.

- Và chúng mình không việc gì phải vội vã, - Jonathan nói tiếp. - Nếu thích, chúng mình có thể tắm dưới một hồ nước nào đó. Mà chúng mình vẫn kịp về đến nhà ông Mathias trước khi ông nấu xong nồi súp.

- Ông sẽ mừng lắm đấy khi thấy chúng mình tới, - tôi nói.

Nhưng tự nhiên tôi như bị một roi quất. Grim và Fyalar - làm sao Jonathan lại nghĩ ra rằng chúng tôi có thể cùng đem theo chúng tới Nangilima?

- Sao anh lại nói rằng chúng đang ở đó chờ mình? Chúng nó còn đang nằm ngủ ở đằng kia cơ mà.

- Qui Ròn à, chúng nó có ngủ đâu. Chúng nó chết rồi. Vì ngọn lửa của Katla đấy. Cái mà em trông thấy ở đó chỉ là vỏ của chúng thôi. Hãy tin anh, Grim và Fyalar đang đứng trên con đường tới Nangilima rồi, đang chờ chúng mình mà.

- Thế thì nhanh lên, đừng bắt chúng phải chờ lâu. - tôi giục.

Khi ấy, Jonathan nhìn tôi, mỉm cười. - anh nói.

- Anh làm thế nào mà nhanh lên được. Anh không nhúc nhích khỏi đây được, em nhớ nhé.

Và tôi hiểu tôi phải làm gì. Tôi nói:

- Jonathan, em sẽ công anh - tôi nói - Lần trước anh đã công em. Nay em sẽ công anh. Thế mới công bằng.

- Phải, thế là công bằng, - Jonathan tán thành. - Nhưng em có dám làm không chứ, Qui Ròn Tim Sư tử?

Tôi chưa lần nào bước ra khe vực và nhìn xuống dưới. Tội quá, tôi không nhìn thấy đồng cỏ đâu cả. Nhưng vực sâu lắm, đến ngợp cả người. Nếu chúng tôi nhảy xuống đó, ít nhất chúng tôi cũng chắc chắn tới được Nangilima, cả hai anh em. Không ai phải ở lại đây một mình, nằm than khóc, lo âu.

Nhưng không phải là chúng tôi phải nhảy. Chính là tôi phải nhảy. Khó đến được Nangilima lắm, Jonathan đã từng nói thế, và bây giờ tôi mới hiểu vì sao. Làm sao mà tôi dám, làm thế nào mà tôi lại dám?

Mà này, nếu mày không dám nhảy lúc này, tôi tự bảo mình, thì mày chỉ là một mớ rác rưởi, và mày sẽ không bao giờ là cái thứ gì khác ngoài một mớ rác rưởi.

Tôi quay lại chỗ Jonathan.

- Có, em có dám, - tôi trả lời.

- Bé Qui Ròn dũng cảm, - anh nói. - Thì chúng mình làm đi.

- Em muốn ngồi lại đây với anh một chút đã, - tôi nói.

- Nhưng không được quá lâu đâu, - Jonathan yêu cầu.

- Đồng ý, chỉ đến khi tôi hần thôi, - tôi đáp. - Để em khỏi nhìn thấy gì.

Và tôi ngồi cạnh anh, nắm bàn tay anh, và cảm thấy rằng anh đang khỏe, đang lành, và rằng không có gì thật sự nguy hiểm khi còn có anh ở bên.

Rồi đêm đến, bóng tối phủ xuống khắp Nangiyala, khắp núi, khắp sông, khắp mặt đất, và tôi đứng bên miệng vực, tay Jonathan đang ôm chặt cổ tôi, tôi cảm thấy hơi thở của anh phả vào phía sau tai tôi. Hơi thở ấy của anh hoàn toàn bình tĩnh. Không như tôi... Jonathan, anh của em ơi, tại sao em không dừng cảm được như anh?

Tôi không nhìn thấy vực thẳm phía dưới tôi, nhưng tôi biết nó đang ở đó, và tôi chỉ cần bước một bước vào nơi tối om ấy, thế là xong. Nhanh thôi mà.

- Qui Ròn Tim Sur tử, - Jonathan hỏi. - Em sợ à?

- Không... Vâng, em sợ. Nhưng em cũng sẽ làm, Jonathan ạ, em làm đây, ngay bây giờ.. - bây giờ...rồi em sẽ không bao giờ sợ nữa. Không bao giờ sợ n...

- Ôi Nangilima! Đúng rồi, Jonathan ơi, đúng rồi, em thấy ánh sáng rồi! Em nhìn thấy ánh sáng rồi!

Website Chia sẻ: <http://kutetube.blogspot.com/>

Tham gia cộng đồng Facebook: <https://www.facebook.com/kutetube.apollo>

Cộng đồng Google+: <https://plus.google.com/collection/QD4mZE>

Group Facebook: <https://www.facebook.com/groups/647472152274850/>

Theo dõi Twitter: <https://twitter.com/KUTETUBELOG>